

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



2025

**PHỤNG SỰ
BỀN BỈ
TĂNG TRƯỞNG
BỀN VỮNG**

***PHUNG SỰ BỀN BỈ
TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG***

MỤC LỤC

→



CHƯƠNG 1	7
THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO AGRIBANK	
Thông điệp của ban lãnh đạo Agribank	7



CHƯƠNG 2	9
DẤU ẤN AGRIBANK 2025	
1. Giải thưởng	10
2. Dấu ấn tiêu biểu	14



CHƯƠNG 3	21
TỔNG QUAN AGRIBANK 2025	
1. Về Agribank	22
2. Sứ mệnh - Tầm nhìn - Triết lý kinh doanh - Giá trị cốt lõi	25
3. Chặng đường phát triển	26
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	28
5. Hoạt động ngân hàng bán buôn	30
6. Hoạt động ngân hàng bán lẻ	34
7. Hoạt động ngân hàng số	38
8. Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản giai đoạn 2021 - 2025	40
9. Mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức	44
10. Nhân sự cấp cao	46
11. Quản trị rủi ro	64



CHƯƠNG 4	69
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	
1. Tình hình vĩ mô năm 2025	70
2. Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank năm 2025	71
3. Kết quả công tác quản trị điều hành	90



CHƯƠNG 7	107
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026	
1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội	108
2. Định hướng	109
3. Các giải pháp thực hiện định hướng và kế hoạch kinh doanh	112



CHƯƠNG 5	95
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Agribank	96
2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành	99



CHƯƠNG 8	115
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	
1. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	116
2. Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	120
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	122



CHƯƠNG 6	101
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK	
1. Hoạt động của Hội đồng thành viên	102
2. Cơ cấu các Ủy ban thuộc Hội đồng thành viên	103
3. Hoạt động của Ban kiểm soát	104
4. Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Ban Kiểm soát	105



CHƯƠNG 9	125
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	
1. Danh sách các công ty con	126
2. Danh sách mạng lưới chi nhánh	129

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO AGRIBANK

Kính gửi Quý khách hàng, Quý đối tác,

Năm 2025 khép lại với những dấu ấn đặc biệt không chỉ đối với Agribank mà còn đối với toàn ngành ngân hàng Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu tác động của bất ổn địa chính trị, biến động chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư, thương mại, nền kinh tế Việt Nam đã chứng tỏ khả năng phục hồi và đạt mức tăng trưởng GDP thuộc nhóm cao nhất khu vực. Đây vừa là nền tảng, vừa là áp lực thúc đẩy các ngân hàng thương mại Nhà nước phát huy đúng vai trò vừa là trụ cột ổn định, vừa là động lực tăng trưởng của nền kinh tế.

Đối với Agribank, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt hơn bao giờ hết: đây là năm chúng tôi hoàn thành toàn diện, vượt mức các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021–2025, đồng thời đặt những viên gạch đầu tiên cho giai đoạn phát triển mới 2026–2030. Kết quả đạt được không chỉ là những con số tăng trưởng ấn tượng, mà quan trọng hơn là sự thay đổi về chất từ năng lực quản trị điều hành, nền tảng tài chính, văn hóa tổ chức đến niềm tin từ hàng triệu khách hàng, đối tác trên khắp mọi vùng miền đất nước.

Nhìn lại hành trình 5 năm qua, Agribank đã tạo dựng được những kết quả mà hệ thống Agribank có thể tự hào:

Những con số trên là thành quả của hơn bốn năm kiên trì thực hiện công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu, của gần 42.000 cán bộ, người lao động Agribank làm việc tận tụy, nỗ lực từ đô thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

Trong năm 2025, Agribank tiếp tục khẳng định vai trò **ngân hàng chủ lực phục vụ “tam nông”**. Agribank không chỉ là người cấp vốn, mà là người đồng hành thiết thực nhất với hàng triệu hộ gia đình nông thôn, góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững và hiện đại hóa nông thôn Việt Nam. Bên cạnh tăng trưởng về quy mô và hiệu quả tài chính, Agribank đã tạo ra những chuyển biến thực chất mang tính nền tảng:

Về nâng tầm quản trị rủi ro và chất lượng tài sản: Agribank đã hoàn thành mục tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu từ trên 6% năm 2021 xuống mức thấp nhất lịch sử là 1,17%. Đây là minh chứng rõ nét cho sự chuyển biến căn bản trong văn hóa tín dụng và kỷ luật quản trị rủi ro, tạo nền tảng vững chắc để Agribank tăng trưởng an toàn và bền vững trong giai đoạn tới.

Về chuyển đổi số: Agribank đẩy mạnh triển khai các nền tảng công nghệ cốt lõi, gia tăng tỷ lệ giao dịch trên

kênh số và đặt nền móng cho hệ sinh thái ngân hàng số hiện đại. Sự hình thành Trung tâm Quản lý Dữ liệu đánh dấu bước chuyển từ vận hành truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu. Đây là điều kiện tiên quyết để Agribank cạnh tranh hiệu quả trong kỷ nguyên số.

Về phát triển con người và văn hóa tổ chức: Agribank coi con người là tài sản chiến lược, không chỉ là nguồn lực. Năm 2025, chúng tôi đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng và luân chuyển cán bộ theo hướng minh bạch, gắn với năng lực và kết quả thực tế; đồng thời, từng bước xây dựng đội ngũ vững chuyên môn, thành thạo công nghệ và thấm nhuần văn hóa phục vụ khách hàng, phụng sự tổ chức.

Về ngân hàng xanh và phát triển bền vững: Agribank tích cực mở rộng danh mục tín dụng xanh, đồng hành cùng các chương trình quốc gia về chuyển đổi năng lượng, nông nghiệp sạch và phát triển kinh tế nông thôn bền vững. Chúng tôi xác định ESG không chỉ là xu hướng toàn cầu mà là chiến lược tăng trưởng dài hạn của Agribank.

Về trách nhiệm xã hội: Với vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước chủ lực, Agribank tiên phong triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi quy mô lớn, hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hộ gia đình và cộng đồng, đặc biệt tại các vùng khó khăn. Đồng thời, tiếp tục phát huy truyền thống **“Ngân hàng vì cộng đồng”** trong các hoạt động an sinh xã hội.

Bước vào năm 2026, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Agribank lần thứ XI và triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước, đây là động lực mạnh mẽ để Agribank tái định hình. Chúng tôi xác định 05 trụ cột chiến lược cho giai đoạn 2026–2030:

Chuyển đổi số và dữ liệu là động lực cốt lõi - Năm 2026, Agribank đặt chuyển đổi số ở vị trí tiên quyết trong toàn bộ hoạt động. Không chỉ là đầu tư công nghệ, đây là cuộc chuyển đổi toàn diện về tư duy quản trị, cách phục vụ khách hàng và mô hình vận hành nhằm hướng tới xây dựng Agribank thành thương hiệu ngân hàng hiện đại.

Củng cố năng lực tài chính và mở rộng không gian tăng trưởng - Agribank đẩy mạnh triển khai phương án tăng vốn và khẩn trương xây dựng Đề án Chiến lược phát triển đến năm 2035. Đây là những bước đi có tính toán chiến lược, nhằm củng cố nền tảng tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở ra không gian tăng trưởng dài hạn xứng tầm với vị thế và sứ mệnh của Agribank.

Tăng trưởng bền vững - Agribank không tăng trưởng bằng mọi giá, mà tăng trưởng có chọn lọc, hướng vào

các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao, chuỗi giá trị xuất khẩu, kinh tế xanh và các động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế; thúc đẩy bảo hiểm trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro cho nông dân trước biến đổi khí hậu và biến động thị trường.

Phát triển hệ sinh thái tài chính toàn diện và nâng tầm thương hiệu - Agribank hướng tới mô hình hệ sinh thái tích hợp Ngân hàng - Bảo hiểm - Chứng khoán, tạo ra giá trị gia tăng toàn diện cho khách hàng. Cùng với đó, Agribank ưu tiên gia tăng khách hàng trẻ, đẩy mạnh marketing số và xây dựng Chiến lược thương hiệu đến năm 2030 – để Agribank không chỉ là ngân hàng lớn nhất về mạng lưới, mà còn là thương hiệu được yêu thích nhất.

Nâng tầm quản trị và kiến tạo văn hóa Agribank - Agribank cam kết nâng cấp toàn diện chuẩn mực quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế tiên tiến, từ quản lý rủi ro, minh bạch thông tin đến phát triển con người. Song hành với đó là xây dựng và lan tỏa văn hóa phụng sự khách hàng, phụng sự tổ chức, văn hóa tuân thủ và rủi ro, văn hóa chính trực...như giá trị cốt lõi, như **“xương sống”** của mọi hoạt động Agribank.

Agribank xác định rõ triết lý phát triển xuyên suốt: Tăng trưởng phải gắn với an toàn; quy mô phải đi cùng chất lượng; hiệu quả tài chính phải song hành với trách nhiệm xã hội. Mỗi sản phẩm, mỗi dịch vụ, mỗi cải tiến trong tương lai đều được định hình trên cơ sở mang lại giá trị thực chất và bền vững cho Quý khách hàng, cho Quý đối tác và cho đất nước.

Có được những kết quả tích cực năm 2025, chúng tôi trân trọng, cảm ơn sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương; và đặc biệt là sự tin tưởng của Quý khách hàng, Quý đối tác đã đồng hành cùng Agribank trong thời gian qua.

Chúng tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến gần 42.000 cán bộ, người lao động Agribank, những con người không quản ngại khó khăn, luôn tâm huyết, tận tụy phục vụ khách hàng từ khu vực thành thị đến những vùng đất xa xôi nhất của Tổ quốc.

Với nền tảng vững chắc đã được tích lũy, với đội ngũ đoàn kết và nhiệt huyết, với sứ mệnh phụng sự khách hàng, phụng sự tổ chức không bao giờ thay đổi, Agribank tự tin bước vào giai đoạn phát triển mới với quyết tâm cao nhất - tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột của hệ thống ngân hàng, tiên phong kiến tạo các giá trị bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

~2,7 triệu tỷ đồng

Tổng tài sản – tăng hơn 20%

>1,97 triệu tỷ đồng

Dư nợ cho vay nền kinh tế

>30.600 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế – cao nhất từ trước đến nay

1,17%

Tỷ lệ nợ xấu – mức thấp nhất từ trước đến nay

17.397 tỷ đồng

Thu nợ đã xử lý rủi ro – hoàn thành 145% kế hoạch

>64%

Tỷ trọng tín dụng “Tam nông”

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM TOÀN VƯỢNG

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

TÔ HUY VŨ



02

CHƯƠNG 2

DẤU ẤN AGRIBANK 2025

1. Giải thưởng	10
2. Dấu ấn tiêu biểu	14

1. GIẢI THƯỞNG

FORTUNE
SOUTHEAST ASIA
500

Top 50 trong Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á năm 2025

Brand Finance®

Top 10 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2025, với giá trị thương hiệu đạt 1,3 tỷ USD.



Giải thưởng Phát triển bền vững WSBI - ESG 2025 ở hạng mục Ngân hàng toàn diện và Tác động xã hội với sản phẩm Agribank Plus năm 2025

VISA

Giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng đơn vị chấp nhận thanh toán không tiếp xúc năm 2025



Giải thưởng sáng tạo thẻ công nghệ mạng lưới kép năm 2025



Giải thưởng dẫn đầu về doanh số giao dịch thẻ năm 2025

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

LSEG

Giải thưởng Ngân hàng giao dịch trái phiếu xuất sắc 03 năm liên tiếp

ASIAN BANKING & FINANCE

Giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại tệ tốt nhất Việt Nam năm 2025

J.P.Morgan

Giải thưởng Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc năm 2025 - MT103 Elite Quality Recognition Award



BNY MELLON

Giải thưởng Tỷ lệ điện đạt chuẩn STP Award năm 2024, đánh dấu 16 năm liên tiếp được vinh danh

citibank

Giải thưởng Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc - STP Excellence Award năm 2024

WELLS FARGO SPECIAL RECOGNITION AWARD

Giải thưởng Công nhận đặc biệt - Special Recognition Award về chất lượng xử lý giao dịch tự động năm 2024

GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho những đóng góp tích cực trong phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”.



Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho tập thể có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025.



Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho tập thể có thành tích xuất sắc trong tổ chức và tham gia Triển lãm “80 năm thành tựu đất nước”.



Top 10 Nhà tạo lập thị trường trái phiếu Việt Nam về những đóng góp nổi bật vào sự phát triển 15 năm thị trường trái phiếu chính phủ



Top 10 Ngân hàng thương mại có đóng góp nổi bật vào sự phát triển của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



Vinh danh tại Chương trình Vinh quang Việt Nam 2025 với những đóng góp tiêu biểu trong lĩnh vực “Tam nông”



Top 10 trong Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2025 - Bảng xếp hạng VNR500



Top 10 Thương hiệu Kinh doanh xuất sắc - Lễ vinh danh thương hiệu Mạnh Việt Nam 2025



Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025; Top 10 Doanh nghiệp ESG ngành Ngân hàng



Top 20 Doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025



Top 10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín năm 2025 - CEO Summit 2025



Ngân hàng tiêu biểu phát triển chuỗi giá trị gắn với an sinh xã hội - Vietnam ESG Awards 2025



Giải thưởng Sao Khuê 2025:

- + Hệ thống quản lý xác thực và làm sạch thông tin khách hàng của Agribank; Hệ thống Giám sát tập trung các hạ tầng trung tâm dữ liệu - lĩnh vực Dữ liệu số;
- + Hệ thống quản lý tài sản kho tiền - lĩnh vực Quản trị Tài sản;
- + Giải pháp số hóa quy trình phê duyệt tín dụng vượt thẩm quyền - lĩnh vực Số hóa dữ liệu, quy trình (BPO);
- + Agribank Plus - lĩnh vực Tiện ích số;
- + Hệ thống phần mềm định giá chuyển vốn nội bộ (FTP) - lĩnh vực Quản trị đặc thù.



Ngân hàng dẫn đầu về giao dịch chi tiêu thanh toán thẻ nội địa; Ngân hàng dẫn đầu về hiệu quả trong đầu tư và phát triển mạng lưới chấp nhận thanh toán thẻ (Bank with the Best ATM Network); Ngân hàng dẫn đầu về phát hành và phát triển thẻ NAPAS; Ngân hàng năng động nhất trong hợp tác triển khai dự án với NAPAS



Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam: Top Doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiêu biểu; Top Doanh nghiệp có sản phẩm, giải pháp công nghệ xuất sắc - Giải pháp số hóa và quản lý quy trình phê duyệt tín dụng vượt thẩm quyền - CASS



Ngân hàng Bán lẻ tiêu biểu; Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh; Ngân hàng vì cộng đồng; Ngân hàng đồng hành cùng Nông nghiệp công nghệ cao



Top 10 Ngân hàng cho vay bất động sản minh bạch và bền vững nhất năm 2024



Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam: Giải thưởng Bộ Giải pháp doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc và danh hiệu Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc



Dịch vụ khách hàng ưu tiên tiêu biểu; Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu; Giải pháp tài chính cá nhân sáng tạo; Doanh nghiệp vì sự phát triển dịch vụ tài chính. (Báo Tài chính - Đầu tư; Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam)



Giải thưởng Môi trường giáo dục của năm và Sáng tạo giáo dục của năm - Sáng kiến Giáo dục Thông minh SEI Awards 2025

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU

Năm 2025 ghi dấu một hành trình đầy bản lĩnh của Agribank trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động đan xen giữa thách thức và cơ hội. Với sự đồng lòng của toàn hệ thống, Agribank đã khép lại chu kỳ cơ cấu lại giai đoạn 2021 - 2025 bằng những con số ấn tượng về năng lực tài chính và chất lượng tài sản. Bên cạnh đó, kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Agribank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn dắt trong việc khơi thông nguồn vốn tín dụng xanh, đồng hành cùng Chính phủ thực hiện các cam kết quốc gia về chống biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp hiện đại.

01

Hoàn thành toàn diện
Phương án cơ cấu lại gắn
với xử lý nợ xấu giai đoạn
2021 - 2025

Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng khi Agribank hoàn thành toàn diện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, đạt kết quả cao nhất trong 5 năm triển khai. Mạng lưới sắp xếp, điều chỉnh lại phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Agribank. Các chỉ tiêu trọng yếu về quy mô tài sản, hiệu quả kinh doanh và chất lượng tín dụng đều được cải thiện rõ rệt, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



02

Tổng tài sản vượt mốc 100
tỷ USD, khẳng định vị thế
ngân hàng quy mô lớn hàng
đầu Việt Nam

Năm 2025, tổng tài sản của Agribank đạt gần 2,7 triệu tỷ đồng, tương đương hơn 100 tỷ USD, tiếp tục duy trì vị thế một trong những ngân hàng lớn nhất Việt Nam về quy mô tài sản và giữ vai trò chủ lực trong cung ứng vốn cho nền kinh tế.



03

Lợi nhuận đạt mức cao nhất
trong lịch sử hoạt động

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, tăng trưởng tín dụng gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, đẩy mạnh phát triển dịch vụ và tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn, kết quả kinh doanh của Agribank tiếp tục tăng trưởng tích cực. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 31.170 tỷ đồng - mức cao nhất kể từ khi thành lập, khẳng định hiệu quả của chiến lược tái cơ cấu và tạo nền tảng tài chính vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.



04

Bứt phá mô hình Ngân hàng số toàn diện (Digital Banking)

Thực hiện mục tiêu số hóa toàn diện, Agribank đã hoàn thiện hệ sinh thái số với các nền tảng trọng điểm như Agribank Plus, Open API và hệ thống Smart Bank. Tỷ lệ giao dịch trên kênh số đạt mức xấp xỉ 97%, minh chứng cho sự chuyển đổi mô hình vận hành từ truyền thống sang ngân hàng số hiện đại, lấy trải nghiệm khách hàng làm trung tâm.



05

Duy trì vị thế Ngân hàng có mạng lưới bán lẻ lớn nhất Việt Nam

Với hơn 2.200 chi nhánh và phòng giao dịch hiện diện tại tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước, bao gồm cả các huyện đảo, Agribank tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng có mạng lưới hoạt động rộng lớn nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng dịch vụ tài chính và thúc đẩy tài chính toàn diện. Bên cạnh đó, việc sắp xếp mạng lưới, tối ưu hóa hoạt động tại các địa bàn trọng điểm như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng phục vụ trên toàn hệ thống.



06

Tăng cường quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế

Trong năm 2025, Agribank tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực nhận diện, đo lường và kiểm soát rủi ro trong mọi lĩnh vực hoạt động. Ngân hàng duy trì hiệu quả mô hình O3 tuyến bảo vệ, tăng cường hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng, đồng thời hoàn thiện các công cụ quản lý rủi ro và kiểm tra sức chịu đựng vốn. Nhờ đó, các chỉ tiêu an toàn hoạt động được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp, góp phần củng cố nền tảng hoạt động an toàn, bền vững của Agribank trong bối cảnh thị trường tài chính còn nhiều biến động.



07

Top 50 Doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á

Với sự tăng trưởng ổn định về tổng tài sản và hiệu quả hoạt động, năm 2025 Agribank tiếp tục được Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) xếp hạng trong Fortune Southeast Asia 500 - danh sách các doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất khu vực. Với thứ hạng 45 trong bảng xếp hạng, Agribank khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp quy mô lớn hàng đầu Đông Nam Á. Thành tích này phản ánh năng lực tài chính vững mạnh, quy mô hoạt động lớn và vai trò chủ lực của Agribank trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.



08

Thúc đẩy tài chính toàn diện trên nền tảng chuyển đổi số

Với nền tảng chuyển đổi số mạnh mẽ, Agribank không ngừng mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng hiện đại tới người dân, đặc biệt tại khu vực nông thôn và doanh nghiệp nhỏ. Việc phát triển hệ sinh thái số với phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm” đã góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng và thu hẹp khoảng cách tiếp cận tài chính. Ghi nhận những nỗ lực này, năm 2025, Agribank được Hiệp hội Ngân hàng Tiết kiệm và Bán lẻ Thế giới (WSBI) và Nhóm Ngân hàng Tiết kiệm và Bán lẻ châu Âu (ESBG) vinh danh Giải thưởng Phát triển bền vững 2025 tại Washington D.C., Hoa Kỳ ở hạng mục “Ngân hàng toàn diện và Tác động xã hội” với sản phẩm Agribank Plus, qua đó khẳng định dấu ấn của Agribank trong thúc đẩy tài chính toàn diện và phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế.



09

Khẳng định vai trò chủ lực trong phát triển “Tam nông”

Kiên định sứ mệnh phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, Agribank tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong triển khai các chính sách tín dụng phục vụ “Tam nông”, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh tại khu vực nông thôn. Những đóng góp bền bỉ và có chiều sâu đó đã được ghi nhận khi Agribank là ngân hàng duy nhất được vinh danh tại Chương trình “Vinh quang Việt Nam 2025”, khẳng định vai trò dẫn dắt trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



10

Tiếp tục phát huy trách nhiệm cộng đồng

Phát huy truyền thống “Ngân hàng vì cộng đồng”, Agribank tiếp tục là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong các hoạt động an sinh xã hội tại Việt Nam. Trong năm 2025, Agribank đã dành gần 600 tỷ đồng cho các chương trình hỗ trợ giáo dục, y tế, xây dựng nhà đại đoàn kết, khắc phục hậu quả thiên tai và chăm lo cho người nghèo trên khắp cả nước. Với những đóng góp thiết thực trong phong trào “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, Agribank vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, ghi nhận vai trò tích cực của ngân hàng trong việc đồng hành cùng Chính phủ và các địa phương cải thiện điều kiện sống cho người dân khó khăn, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.





03

CHƯƠNG 3

TỔNG QUAN
AGRIBANK 2025

1. Về Agribank	22
2. Sứ mệnh - Tầm nhìn - Triết lý kinh doanh - Giá trị cốt lõi	25
3. Chặng đường phát triển	26
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	28
5. Hoạt động ngân hàng bán buôn	30
6. Hoạt động ngân hàng bán lẻ	34
7. Hoạt động ngân hàng số	38
8. Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản giai đoạn 2021 - 2025	40
9. Mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức	44
10. Nhân sự cấp cao	46
11. Quản trị rủi ro	64

1. VỀ AGRIBANK

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
**VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE
AND RURAL DEVELOPMENT**

- Tên viết tắt: **AGRIBANK**

- Mã giao dịch SWIFT: **VBAAVNVX**

- Mã số doanh nghiệp: **0100686174**

- Agribank được thành lập ngày 26/3/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Ngày 15/10/1996, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam như hiện nay. Hiện tại, Agribank là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại số 24/GP-NHNN ngày 26/5/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và văn bản sửa đổi, bổ sung.


XẾP HẠNG TÍN NHIỆM QUỐC TẾ:


MOODY'S
RATINGS


+ Xếp hạng tiền gửi dài hạn: Ba2
+ Xếp hạng nhà phát hành dài hạn: Ba2
+ Triển vọng: Ổn định

FitchRatings

+ Xếp hạng nhà phát hành dài hạn: BB+
+ Triển vọng: Ổn định

 Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

 1900558818/ (+84)24 32053205/
(+84)24 22332345/(+84)37 3532345/
(+84)37 3482345/(+84)37 3462345

 (+84)24 38313717/(+84)24 38313719

 www.agribank.com.vn



VỐN ĐIỀU LỆ ĐẾN
31/12/2025
51.638.603.001.584
(ĐỒNG)



2. SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - TRIẾT LÝ KINH DOANH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH:

Là ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

TẦM NHÌN:

Phát triển theo hướng ngân hàng hiện đại, “tăng trưởng - an toàn - hiệu quả - bền vững”, khẳng định vai trò chủ lực trong đầu tư tín dụng phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn; đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

TRIẾT LÝ KINH DOANH:

Mang phần thịnh đến khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Agribank coi 5 giá trị cốt lõi “Trung thực - Kỷ cương - Sáng tạo - Chất lượng - Hiệu quả” là kim chỉ nam trong phát triển bản sắc văn hóa, xây dựng chiến lược kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực. Hệ giá trị cốt lõi tạo nên sức mạnh nội sinh giúp Agribank chinh phục các mục tiêu hoạt động và phát triển bền vững.

1 Trung thực: Người lao động Agribank thống nhất giữa suy nghĩ và hành động, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mọi suy nghĩ, hành động đều xuất phát từ sự chân thành, thật thà, nghiêm túc. Trung thực là khởi nguồn của niềm tin của khách hàng, đối tác dành cho Agribank.

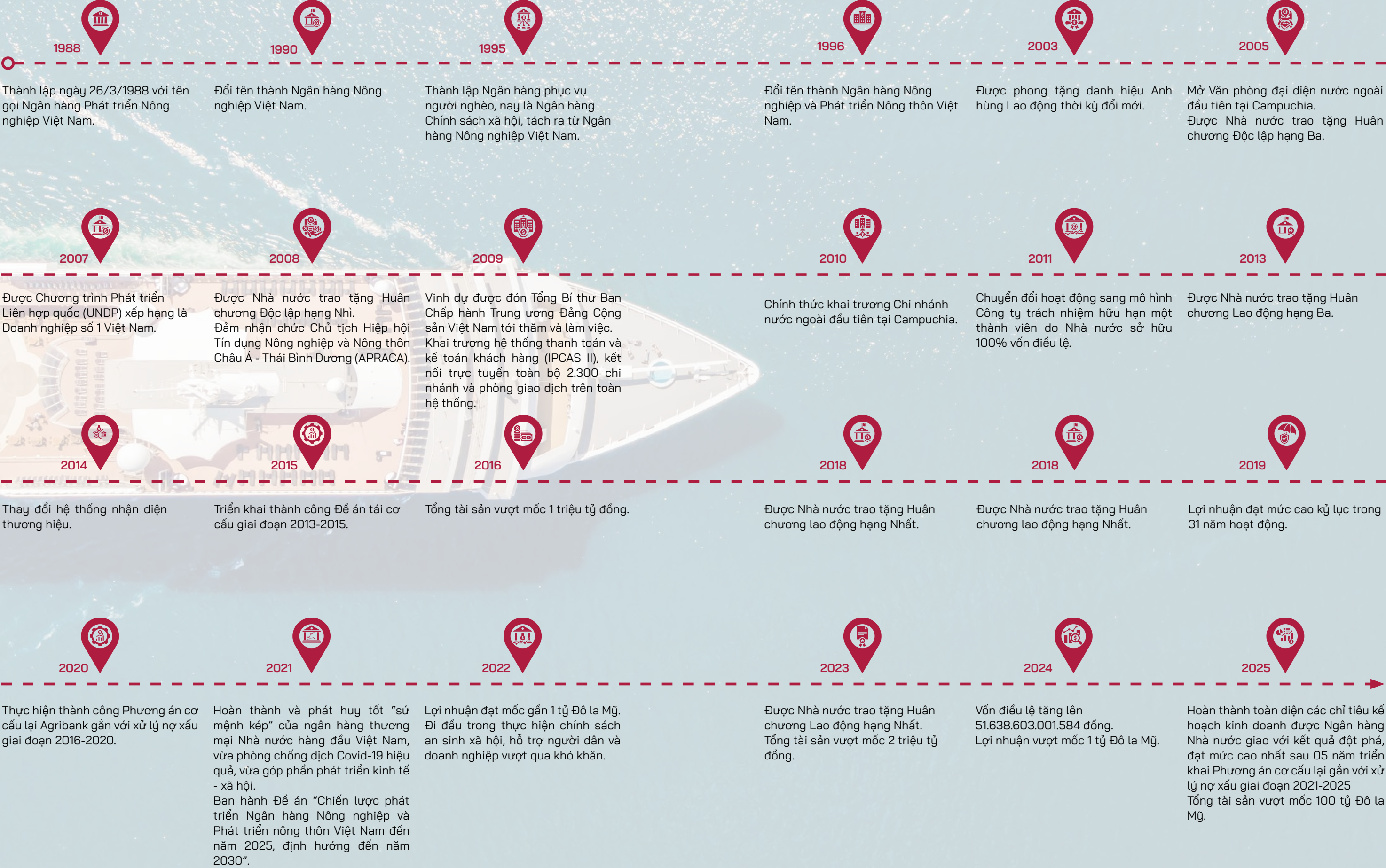
2 Kỷ cương: Nghiêm túc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Agribank, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa ngay trong chính Agribank. Tuân thủ các nội quy, quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, cơ chế quản lý từ Trụ sở chính tới các chi nhánh, đảm bảo nguyên tắc tập trung, thống nhất, kỷ cương trong quản trị điều hành. Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Kỷ cương là nền tảng tạo nên sự uy tín của thương hiệu Agribank.

3 Sáng tạo: Chủ động, không ngừng học hỏi nâng cao nhận thức về chuyên môn, nghiệp vụ và vận dụng sáng tạo kiến thức mới vào thực tiễn, hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu tìm tòi, phát huy sáng kiến cải tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, cải cách thủ tục hành chính nhằm đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, đối tác, cộng đồng và cho chính Agribank. Sáng tạo là nền tảng tạo nên sự đột phá thúc đẩy quá trình phát triển của Agribank.

4 Chất lượng: Luôn hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ có chất lượng và tính cạnh tranh cao. Triển khai các công việc đảm bảo đúng yêu cầu, quy trình, tiêu chuẩn quy định. Chất lượng công việc là thước đo trình độ và cống hiến của mỗi người lao động Agribank, là kim chỉ nam trong mọi hoạt động kinh doanh của Agribank.

5 Hiệu quả: Lấy hiệu quả làm mục tiêu, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng công việc. Hiệu quả đem lại sự phát triển bền vững của Agribank.

3. CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN



4. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG:

- Huy động vốn: (i) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; (ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu.
- Cấp tín dụng: (i) Cho vay; (ii) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; (iii) Bảo lãnh ngân hàng; (iv) Phát hành thẻ tín dụng; (v) Bao thanh toán trong nước; (vi) Bao thanh toán quốc tế.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán: (i) Cung ứng phương tiện thanh toán; (ii) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.



MỞ TÀI KHOẢN:

- (i) Tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước; (ii) Tài khoản thanh toán tại Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.



Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.



Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.



Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.



Góp vốn, mua cổ phần.



Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý.



Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế.



Các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy phép thành lập và hoạt động.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

MẠNG LƯỚI TRONG NƯỚC

Agribank tiếp tục là ngân hàng có mạng lưới rộng lớn nhất, hiện diện tại tất cả các tỉnh, thành phố, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, giúp cho bà con nông dân có thể tiếp cận dịch vụ tài chính, thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Chính phủ.

Agribank sở hữu hệ thống bán lẻ lớn nhất cả nước, phủ khắp 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với:

34/34

Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương

Trụ sở chính

Số 2 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

936

Chi nhánh (gồm 159 chi nhánh loại I, 777 chi nhánh loại II).

1.278

Phòng giao dịch.

03

Văn phòng đại diện khu vực: Văn phòng đại diện khu vực miền Trung; Văn phòng đại diện khu vực miền Nam; Văn phòng đại diện khu vực Tây Nam Bộ.

03

Đơn vị sự nghiệp: Trường Đào tạo cán bộ; Trung tâm Công nghệ thông tin; Trung tâm Thẻ.

05

Công ty con: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ALC); Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam (ASC); Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank (Agribank AMC); Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco); Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC).

2.277

ATM (Automatic Teller Machine) và 1.036 CDM (Cash Deposit Machine).

68

điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng.

17

Kiosk Agribank Digital.

MẠNG LƯỚI QUỐC TẾ

01

Chi nhánh tại Campuchia.

641

NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ TẠI 77 QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ.

5. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN BUÔN

Thích ứng với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững, Agribank đã từng bước tái cấu trúc danh mục sản phẩm, tập trung vào ba trụ cột cốt lõi: đa dạng hóa giải pháp tín dụng - huy động vốn phù hợp với từng phân khúc khách hàng mục tiêu, bứt phá trong cung ứng dịch vụ ngân hàng số và nâng tầm năng lực tài trợ thương mại theo chuẩn mực quốc tế.



5.1. CUNG ỨNG GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ LINH HOẠT CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Đồng hành cùng sự phục hồi và mở rộng kinh doanh của doanh nghiệp, Agribank đã thiết kế và vận hành các gói giải pháp tài chính linh hoạt, bám sát chu kỳ hoạt động và đặc thù của từng phân khúc khách hàng:

- Tối ưu hóa quản trị dòng tiền và huy động vốn: Cung cấp đa dạng các sản phẩm tiền gửi trực tuyến (tích lũy, rút gốc linh hoạt, trả lãi sau định kỳ,...) trên hệ thống Agribank eBanking, giúp khách hàng doanh nghiệp tối ưu hóa lợi suất từ nguồn vốn nhàn rỗi. Đồng thời, Ngân hàng triển khai đồng bộ các chương trình miễn/giảm phí dịch vụ, ưu đãi mở tài khoản thanh toán mới, đặc biệt hỗ trợ các hộ kinh doanh chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp (SMEs) và ban hành chính sách đặc thù cho các tổ chức Đảng trên toàn quốc.

- Tín dụng chuyên biệt hóa theo ngành và chuỗi giá trị: Agribank linh hoạt triển khai các hướng dẫn cấp tín dụng cho những lĩnh vực trọng điểm như: đầu tư hạ tầng và công nghệ số, chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thi công xây lắp, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp/ cụm công nghiệp và nông nghiệp quy mô lớn. Đặc biệt, Agribank đẩy mạnh triển khai sản phẩm bảo lãnh dự thầu điện tử kết nối mạng đấu thầu quốc gia (e-GP) và cho

vay bù đắp tài chính dự án, giúp doanh nghiệp chủ động nguồn vốn dự phòng.

- Dẫn dắt dòng vốn tín dụng trọng điểm và tín dụng xanh: Triển khai hàng loạt chương trình ưu đãi quy mô lớn hướng tới các động lực tăng trưởng của nền kinh tế: Chương trình thúc đẩy doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, SMEs và các tập đoàn/tổng công ty lớn. Song song đó, Agribank tiếp tục mở rộng quy mô tài trợ cho các doanh nghiệp có dự án/phương án sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực xanh, thân thiện với môi trường như năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, lâm nghiệp bền vững, nông nghiệp sạch, công nghệ cao,... qua đó từng bước "xanh hóa" danh mục tín dụng. Nổi bật nhất là việc thiết kế gói tín dụng chuyên biệt phục vụ Đề án liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao, phát thải thấp vùng đồng bằng Sông Cửu Long - khẳng định cam kết mạnh mẽ của Agribank đồng hành góp phần hiện thực hóa mục tiêu Net Zero của quốc gia. Đồng thời, với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau”, Agribank kịp thời ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp bị thiệt hại do bão lũ, thể hiện vai trò điểm tựa tài chính vững chắc trong các giai đoạn rủi ro.



5.2. TIỀN PHONG THIẾT LẬP HỆ SINH THÁI NGÂN HÀNG SỐ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Nhận thức rõ chuyển đổi số là động lực cạnh tranh cốt lõi, năm 2025, Agribank đã tạo ra bước tiến lớn trong việc tích hợp dịch vụ ngân hàng vào quy trình quản trị, vận hành của doanh nghiệp:

- Số hóa toàn diện hành trình tín dụng: Agribank đưa vào vận hành 6 module nghiệp vụ tín dụng cốt lõi trên nền tảng eBanking dành cho khách hàng tổ chức (bao gồm: đăng ký vay vốn, đề nghị giải ngân, ủy quyền thu nợ tự động, trả nợ khoản vay/hợp đồng và tra cứu giao dịch), hỗ trợ doanh nghiệp tiết giảm tối đa thời gian giao dịch hành chính, tăng tính minh bạch và hiệu quả quản lý khoản vay.

- Mở rộng nền tảng Ngân hàng mở (Open API): Agribank đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai dịch vụ đăng ký OpenAPI tại quầy giao dịch, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các chi nhánh trong việc đăng ký và cung ứng các gói sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả. Danh mục sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu bao gồm: Ví điện tử liên kết tài khoản, Ghi nhanh tài khoản, Ủy nhiệm thanh toán và Thanh toán qua mã QR. Đến thời điểm tháng 31/12/2025 hệ thống OpenAPI của Agribank đã được triển khai rộng rãi với sự tham gia của khoảng 15 trung gian thanh toán cùng hàng nghìn đối tác là các cơ sở giáo dục và y tế, góp phần mở rộng khả năng tích hợp, nâng cao trải nghiệm và gia tăng tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ của Agribank.

- Cung cấp các dịch vụ ERPConnect: Agribank đẩy mạnh kết nối hệ thống ERP của doanh nghiệp với hệ thống ngân hàng, cho phép tự động hóa toàn bộ quá trình trao đổi dữ liệu tài chính, bao gồm gửi báo nợ, báo có và cung

cấp sổ phụ được ký số điện tử một cách nhanh chóng, chính xác và an toàn. Việc triển khai giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả trao đổi dữ liệu giữa ngân hàng và doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ hoạt động quản lý tài chính được thuận tiện, minh bạch hơn.

- Nâng cấp và mở rộng mạng lưới thanh toán: Agribank chủ động tăng cường kết nối và mở rộng cung ứng dịch vụ thanh toán tới đa dạng đối tác như: trường học, bệnh viện và các công ty fintech. Đồng thời, ngân hàng triển khai đồng bộ các kênh giao dịch như quầy, ứng dụng di động, eBanking và thanh toán qua mã QR, qua đó nâng cao mức độ thuận tiện cho đối tác và khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ. Nhờ những nỗ lực trong việc phát triển hệ sinh thái thanh toán, Agribank đã đạt được kết quả vượt bậc, tính đến giữa tháng 01/2026, Agribank đã kết nối với hơn 1.600 đối tác, xử lý trên 90 triệu giao dịch, với tổng doanh số đạt gần 83.000 tỷ đồng.

- Hiện đại hóa nền tảng xử lý giao dịch quốc tế: Agribank đã đầu tư mạnh mẽ vào hiện đại hóa hạ tầng công nghệ và tối ưu hóa hệ thống nhằm nâng cao năng lực xử lý giao dịch và chất lượng dịch vụ. Năm 2025, Agribank đã triển khai thành công chức năng chuyển tiền ngoại tệ qua Swift của khách hàng tổ chức trên hệ thống Agribank eBanking, đồng thời chuyển dịch thành công các giao dịch chuyển tiền quốc tế sang hệ thống thanh toán tập trung, đáp ứng tiêu chuẩn ISO 20022. Agribank đã phát triển, hoàn thiện hệ thống thanh toán biên giới (CBPS) trên nền tảng ngân hàng điện tử kết nối với hệ thống IPCAS để phục vụ cho hoạt động thanh toán hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu qua khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu tại Agribank.



từng bước hoàn thiện danh mục sản phẩm, dịch vụ theo hướng chuyên biệt, đồng bộ và hiện đại. Các sản phẩm được phát triển theo cấu trúc bao quát các nhóm nghiệp vụ cốt lõi như ngân hàng đại lý, quản lý tài khoản, thanh toán trong nước và quốc tế, tài trợ thương mại, kinh doanh vốn và tiền tệ, tạo nền tảng để cung ứng dịch vụ một cách toàn diện, liên thông và hiệu quả hơn.

- Ưu tiên các sản phẩm có giá trị gia tăng cao: Agribank ưu tiên phát triển các sản phẩm có khả năng tạo doanh thu dịch vụ bền vững và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường liên ngân hàng, đặc biệt là nhóm sản phẩm tài trợ thương mại, tài trợ vốn theo thư tín dụng, bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng và các giải pháp thanh toán dành cho khách hàng định chế. Định hướng này không chỉ góp phần đa dạng hóa nguồn thu mà còn tạo nền tảng để Agribank từng bước chuyển từ cung ứng dịch vụ đơn lẻ sang cung cấp các giải pháp tài chính tích hợp, chuyên sâu và phù hợp hơn với đặc thù hoạt động của từng nhóm khách hàng.

- Hoàn thiện nền tảng cơ chế và năng lực triển khai:
Trong năm 2025, Agribank tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ và điều kiện triển khai đối với các sản phẩm trọng tâm dành cho khách hàng tổ chức tín dụng. Việc đồng bộ giữa khuôn khổ pháp lý nội bộ, quy trình vận hành, công tác quản trị rủi ro và điều kiện hạ tầng đã tạo nền tảng quan trọng để nâng cao tính sẵn sàng trong triển khai thực tế, chuẩn hóa chất lượng cung ứng dịch vụ và tăng cường hiệu quả quản trị sản phẩm trên toàn hệ thống.

- Phát huy lợi thế mạng lưới và quan hệ ngân hàng:
Song song với phát triển sản phẩm, Agribank tiếp tục củng cố nền tảng quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, phát huy vai trò đầu mối trong quản lý và phát triển quan hệ ngân hàng đại lý, tài khoản thanh toán và các kênh hợp tác liên ngân hàng. Mạng lưới quan hệ rộng, năng lực thanh toán quốc tế ổn định và uy tín thương hiệu là những lợi thế quan trọng hỗ trợ Agribank mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ, nâng cao khả năng kết nối thị trường và tham gia sâu hơn vào các chuỗi giao dịch tài chính, thương mại quốc tế.

5.3. HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ VÀ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của tệp khách hàng xuất nhập khẩu, Agribank đã phát triển và cung ứng toàn diện các giải pháp thanh toán và tài trợ thương mại theo chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh các dịch vụ truyền thống, Agribank đang hợp tác với các Định chế tài chính trong nước và quốc tế triển khai các giao dịch tài trợ thương mại hiện đại như: Xác nhận L/C do ngân hàng khác phát hành, tài trợ vốn theo hình thức Trade loan và tài trợ UPAS L/C xuất khẩu. Việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm không chỉ giúp khách hàng doanh nghiệp tối ưu hóa dòng tiền, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị

trường toàn cầu, mà còn góp phần khơi thông hiệu quả nguồn vốn ngoại tệ của Agribank.

Agribank tiếp tục khẳng định ưu thế trong hoạt động thanh toán biên giới. Trong năm 2025, Agribank đã mở rộng thêm 02 Chi nhánh đầu mối thanh toán biên giới trực tiếp, ký kết thêm 04 thỏa thuận thanh toán biên giới với các định chế tài chính tại Trung Quốc và Lào, nâng tổng số chi nhánh đầu mối tại các tỉnh biên giới lên 13 chi nhánh.

Nhìn chung, hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của Agribank trong năm 2025 ghi nhận sự chuyển mình mạnh mẽ cả về chiều sâu sản phẩm và nền tảng công nghệ, đáp ứng chuỗi cung ứng toàn cầu của khách hàng.

5.4. SẢN PHẨM, DỊCH VỤ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG

- **Định vị phân khúc trọng yếu:** Agribank xác định khách hàng tổ chức tín dụng là phân khúc trọng yếu trong chiến lược phát triển ngân hàng định chế, mở rộng hợp tác liên ngân hàng và gia tăng nguồn thu dịch vụ. Đây không chỉ là nhóm khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm, tốc độ xử lý và năng lực kết nối thị trường, mà còn là phân khúc có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng tầm vị thế và năng lực cạnh tranh của Agribank trên thị trường tài chính - tiền tệ.

- **Phát triển danh mục sản phẩm theo hướng chuyên biệt, đồng bộ:** Trên cơ sở bám sát nhu cầu thị trường và đặc thù hoạt động của khách hàng định chế, Agribank

6. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Trong bối cảnh nhu cầu tài chính cá nhân ngày càng đa dạng và xu hướng số hóa diễn ra mạnh mẽ, Agribank tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những ngân hàng bán lẻ có quy mô và tầm ảnh hưởng lớn nhất tại Việt Nam. Với mạng lưới rộng khắp cả nước cùng tệp khách hàng đông đảo, Agribank không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ nhằm mang đến các giải pháp tài chính toàn diện, thuận tiện và phù hợp với mọi phân khúc khách hàng.

Năm 2025, Agribank tập trung phát triển mạnh mẽ hoạt động ngân hàng bán lẻ theo phương châm lấy khách hàng làm trung tâm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp, nông thôn. Sự chuyển dịch mạnh mẽ từ các sản phẩm truyền thống sang các giải pháp tài chính số hóa, kết hợp với các gói tín dụng chuyên biệt, đã mang lại kết quả tăng trưởng vượt bậc về quy mô khách hàng và hiệu quả kinh doanh.



6.1. AGRIBANK PLUS - TRẢI NGHIỆM TÀI CHÍNH HIỆN ĐẠI TRONG TẦM TAY

Chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng trong chiến lược phát triển ngân hàng bán lẻ của Agribank. Trên nền tảng đó, ứng dụng ngân hàng số Agribank Plus tiếp tục được nâng cấp toàn diện, mang đến trải nghiệm tài chính hiện đại, thuận tiện và an toàn cho khách hàng cá nhân, cho phép khách hàng thực hiện hầu hết các giao dịch tài chính chỉ với vài thao tác đơn giản trên thiết bị di động. Năm 2025, Agribank tiếp tục bổ sung nhiều tiện ích

mới như cho vay trực tuyến có bảo đảm bằng sổ dư tiền gửi, bán ngoại tệ trực tuyến, thông báo biến động sổ dư bằng âm thanh, cùng các giải pháp tăng cường bảo mật và cảnh báo giao dịch gian lận.

Song song với việc phát triển nền tảng ngân hàng số, Agribank tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác fintech và ví điện tử nhằm xây dựng hệ sinh thái thanh toán đa dạng, mang đến trải nghiệm giao dịch liền mạch cho khách hàng. Nhờ những cải tiến liên tục, quy mô khách hàng sử dụng ngân hàng số của Agribank tiếp tục tăng



trưởng mạnh mẽ. Đến 31/12/2025, hơn 19,1 triệu khách hàng cá nhân đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile Banking, trong đó gần 14,4 triệu khách hàng sử dụng ứng dụng Agribank Plus, tăng hơn 1,8 triệu khách hàng so với năm 2024. Tổng số giao dịch qua Mobile Banking trong năm đạt hơn 1,6 tỷ giao dịch, với doanh số giao dịch hơn 8,2 triệu tỷ đồng, khẳng định xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang giao dịch trên nền tảng số.

6.2. PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG CHUYÊN BIỆT VÀ THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

Trong năm 2025, Agribank tiếp tục định hướng phát triển tín dụng khách hàng cá nhân theo hướng chuyên biệt hóa và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho từng nhóm khách hàng. Danh mục sản phẩm được rà soát, hoàn thiện theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm thu nhập, nhu cầu và điều kiện vay vốn của từng phân khúc, qua đó góp phần đáp ứng hiệu quả các nhu cầu tài chính thiết yếu của người dân. Trong năm, Agribank đã ban hành các sản phẩm chuyên biệt nhằm kích cầu tiêu dùng thực chất như: Cho vay mua nhà ở đối với khách hàng trẻ tuổi, Cho vay mua nhà an cư vững bền, và Cho vay mua ô tô phục vụ nhu cầu đời sống.... Cơ cấu tín dụng được phân bổ đồng đều và an toàn vào 3 lĩnh vực trụ cột: Tiêu dùng (28,2%), Bán buôn bán lẻ (27,2%) và Nông nghiệp (27,1%).

Đặc biệt, Agribank tiếp tục phát huy thế mạnh trong các sản phẩm tín dụng đặc thù dành cho khu vực nông nghiệp, nông thôn như: Cho vay theo hạn mức quy mô nhỏ, cho vay lưu vụ, cho vay tiêu dùng hạn chế tín dụng đen, cho vay qua tổ vay vốn... Agribank cũng phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ký kết thỏa thuận liên ngành về thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn,

qua đó góp phần mở rộng khả năng tiếp cận vốn chính thức cho người dân, đồng thời hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế địa phương. Trong năm 2025, Agribank triển khai 18 chương trình cho vay ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân với tổng quy mô 280.400 tỷ đồng, tập trung hỗ trợ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ.

Đến ngày 31/12/2025, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân đạt 1,48 triệu tỷ đồng, tăng 16,2% so với đầu năm, chiếm 74,9% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của Agribank. Chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát tốt với tỷ lệ nợ xấu khách hàng cá nhân ở mức 0,67%.

6.3. TÍN DỤNG XANH - TIỀN PHONG LỐI SỐNG BỀN VỮNG

Hưởng ứng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và định hướng phát triển bền vững của ngành ngân hàng, Agribank từng bước lồng ghép các tiêu chí môi trường - xã hội vào hoạt động tín dụng bán lẻ, qua đó khuyến khích khách hàng cá nhân tiếp cận các giải pháp tài chính thân thiện với môi trường. Nguồn vốn tín dụng của Agribank được ưu tiên cho các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và các hoạt động kinh doanh hướng tới sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm phát thải.

Trong năm 2025, Agribank triển khai chương trình cho vay ưu đãi "Khởi hành xanh - Đồng hành cùng bạn" dành cho khách hàng cá nhân mua xe điện với quy mô 2.000 tỷ đồng, hỗ trợ khách hàng vay vốn mua ô tô điện và xe máy điện với lãi suất ưu đãi và tỷ lệ tài trợ cao. Bên cạnh đó, Agribank dành 10.000 tỷ đồng triển khai chương trình tín dụng ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân thực hiện phương án, dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực xanh với lãi suất chỉ từ 3,5%. Thông qua



AGRIBANK

THANH TOÁN DƯ NỢ THẺ TÍN DỤNG Ễ DÀNG NGAY TRÊN ỨNG DỤNG **AGRIBANK PLUS**

Thanh toán mọi lúc, mọi nơi

Quản lý dư nợ hiệu quả

Giao dịch an toàn & bảo mật

Tuần hoàn hạn mức ngay lập tức

1900 5588 18 - (84) 24.32053205

www.agribank.com.vn

2300 điểm giao dịch

Website

Fanpage

Youtube

7. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG SỐ



Chuyển đổi số tiếp tục là một trong những định hướng chiến lược quan trọng của Agribank nhằm nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa quy trình vận hành và mang đến các trải nghiệm dịch vụ hiện đại cho khách hàng. Trong bối cảnh ngành ngân hàng đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình ngân hàng số, Agribank tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ, phát triển các nền tảng số và tăng cường ứng dụng các công nghệ mới nhằm xây dựng hệ sinh thái ngân hàng hiện đại, an toàn và hiệu quả.

7.1. SỐ HÓA MẠNH MẼ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, VẬN HÀNH TÁC NGHIỆP

Agribank chú trọng đẩy mạnh số hóa các hoạt động quản trị điều hành và vận hành nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình tác nghiệp và tăng cường khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu. Nhiều hệ thống và giải pháp công nghệ đã được triển khai trong toàn hệ thống, góp phần hình thành môi trường làm việc số và nâng cao hiệu quả vận hành.

Một số hệ thống và giải pháp tiêu biểu đã được triển khai gồm:

- **Hệ thống Báo cáo thông minh (Smart Report):** Hệ thống được phát triển nhằm hỗ trợ công tác tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị điều hành. Smart Report cho phép tự động hóa quá trình tổng hợp báo cáo từ nhiều nguồn dữ liệu trong toàn hệ thống, cung cấp các bảng điều khiển trực quan giúp lãnh đạo và các đơn vị nghiệp vụ theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và hiệu quả vận hành theo thời gian thực.

- **Hệ thống phê duyệt tín dụng vượt thẩm quyền (CASS):** Được triển khai tại Trụ sở chính và các trung tâm phê duyệt tín dụng, hệ thống CASS số hóa toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ tín dụng vượt thẩm quyền từ tiếp nhận, thẩm định, trình phê duyệt đến lưu trữ hồ sơ. Việc triển khai hệ thống giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch và tăng cường hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống.

- **Hệ thống đăng ký nhu cầu vay vốn trực tuyến (Booking Online):** Hệ thống cho phép khách hàng đăng ký nhu cầu vay vốn trực tuyến trước khi thực hiện giao dịch tại ngân

hàng. Giải pháp này giúp đơn giản hóa quy trình tiếp nhận nhu cầu tín dụng, đồng thời hỗ trợ các chi nhánh chủ động chuẩn bị hồ sơ và tư vấn các giải pháp tài chính phù hợp cho khách hàng.

- **Ứng dụng chuyển đổi số trong nghiệp vụ tài trợ thương mại:** Triển khai, phát triển và hoàn thiện hệ thống nội bộ xử lý chứng từ tài trợ thương mại (TFIS), đáp ứng được việc luân chuyển chứng từ trong tác nghiệp thanh toán quốc tế tập trung, hỗ trợ Trụ sở chính quản lý giao dịch đồng bộ, xuyên suốt, góp phần tăng năng suất lao động đối với cán bộ trực tiếp xử lý chứng từ.

- **Hệ thống khảo sát, đo lường mức độ hài lòng khách hàng:** Được triển khai phục vụ công tác đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ của Agribank. Hệ thống cho phép đơn vị nghiệp vụ tạo chiến dịch, quảng bá trên các trang Fanpage để khách hàng vào link đánh giá sản phẩm dịch vụ của Agribank. Qua đó Agribank có dữ liệu phản hồi, đánh giá từ khách hàng và định hướng cải tiến, phát triển dịch vụ phù hợp hơn với thị hiếu của khách hàng.

- **Hệ thống quản lý văn bản và dữ liệu nội bộ:** Agribank đã triển khai các nền tảng quản lý văn bản và dữ liệu điện tử nhằm từng bước số hóa quy trình xử lý công việc và nâng cao hiệu quả quản trị điều hành trong toàn hệ thống. Các hệ thống này cho phép quản lý tập trung việc tiếp nhận, xử lý, luân chuyển và lưu trữ văn bản trên môi trường số, góp phần thay thế dần phương thức xử lý hồ sơ truyền thống dựa trên văn bản giấy.

Trên nền tảng quản lý văn bản điện tử và văn phòng số, Agribank đã triển khai nhiều hệ thống và ứng dụng trong

công tác quản lý văn bản, lưu trữ dữ liệu tập trung, quản trị nội bộ phục vụ hoạt động điều hành và quản trị của các đơn vị chức năng trong toàn hệ thống. Các hệ thống này cho phép các đơn vị nghiệp vụ dễ dàng truy cập, tra cứu và chia sẻ dữ liệu trên môi trường số, đồng thời đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của thông tin.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các hệ thống quản lý văn bản và dữ liệu điện tử, Agribank từng bước xây dựng môi trường làm việc số hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu thủ tục hành chính và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn hệ thống ngân hàng.

7.2. ĐẦU TƯ HIỆN ĐẠI HÓA HỆ THỐNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của Agribank, từ việc tập trung bảo đảm hạ tầng vận hành ổn định sang xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ dùng chung hiện đại, sẵn sàng phục vụ các chương trình chuyển đổi số toàn hệ thống.

Agribank đã triển khai nhiều giải pháp trọng tâm, bao gồm:

- **Chuẩn hóa kiến trúc hạ tầng ngân hàng thương mại:** Agribank xây dựng và áp dụng khung tham chiếu kiến trúc hạ tầng công nghệ thông tin nhằm chuẩn hóa cấu trúc kỹ thuật, danh mục công nghệ và tiêu chuẩn triển khai. Việc chuẩn hóa này giúp nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các nguồn lực công nghệ trong toàn hệ thống.

- **Hiện đại hóa hạ tầng Trung tâm dữ liệu:** Ngân hàng triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng công nghệ theo mô hình Software-Defined Data Center, kết hợp công nghệ Private Cloud Appliance và Container, giúp nâng cao khả năng tự động hóa cấp phát tài nguyên, tăng cường năng lực xử lý và linh hoạt trong triển khai các ứng dụng mới.



- **Nâng cao năng lực dự phòng và khôi phục thảm họa:** Hệ thống trung tâm dữ liệu được đầu tư nhằm tăng cường khả năng dự phòng, chịu lỗi và khôi phục sau thảm họa, đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và ổn định của Agribank trong mọi tình huống.

- **Vận hành an toàn và bền vững, bảo vệ hệ thống và dữ liệu trong môi trường số:** Cùng với việc phát triển hạ tầng công nghệ và các nền tảng số, Agribank đặc biệt chú trọng công tác vận hành hệ thống và đảm bảo an toàn thông tin. Trong năm 2025, toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của Agribank được vận hành ổn định 24/7, hoạt động thông suốt và hiệu quả, không xảy ra sự cố lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Các hệ thống công nghệ lõi tiếp tục được nâng cấp và phát triển, trong đó hệ thống IPCAS được bổ sung nhiều API quan trọng phục vụ kết nối với các nền tảng số và hệ thống tích hợp dịch vụ. Khối lượng giao dịch trên hệ thống tiếp tục tăng mạnh, với bình quân khoảng 43 triệu giao dịch mỗi ngày, cao điểm đạt 59 triệu giao dịch/ngày.

Hệ thống thanh toán và ngân hàng điện tử cũng được nâng cấp nhằm tăng cường bảo mật và đáp ứng các chuẩn kết nối quốc tế. Trong năm 2025, hoạt động giao dịch điện tử của Agribank ghi nhận hơn 2 tỷ giao dịch qua hệ thống liên ngân hàng, 90 triệu giao dịch qua hệ thống Open Smartbank (OSB), cùng hàng chục triệu giao dịch qua các hệ thống thanh toán và dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, Agribank triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật đa lớp, tăng cường năng lực giám sát và phát hiện sớm các nguy cơ tấn công mạng. Các hệ thống quan trọng được giám sát liên tục tại các trung tâm dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu khách hàng trong toàn hệ thống.

8. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

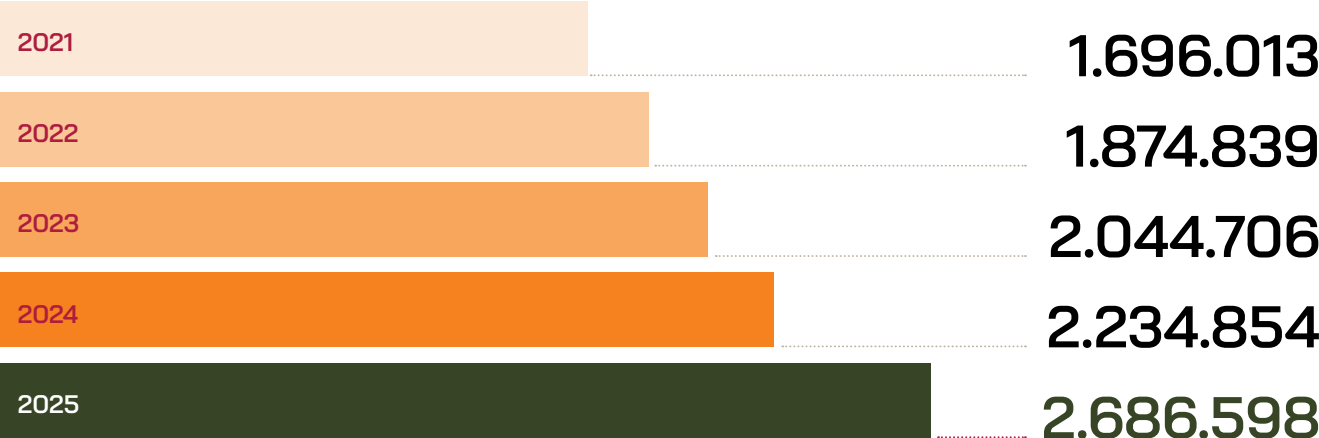
Đơn vị: Tỷ đồng, %

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
I	MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	Tổng tài sản	2.686.598	2.234.854	2.044.706	1.874.839	1.696.013
2	Vốn chủ sở hữu	131.191	124.068	100.361	86.997	76.112
3	Vốn điều lệ	51.639	51.639	41.269	34.447	34.328
4	Tiền gửi khách hàng	2.156.383	1.914.664	1.817.271	1.623.935	1.542.504
5	Cho vay khách hàng	1.976.369	1.723.382	1.552.158	1.444.802	1.316.473
6	Tổng thu nhập hoạt động	97.522	86.496	75.967	77.861	61.819
7	Chi phí hoạt động	34.544	32.263	30.927	28.150	24.804
8	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	31.808	26.658	19.399	27.172	21.676
9	Lợi nhuận trước thuế	31.170	27.575	25.641	22.539	15.339
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.215	5.508	5.120	4.496	3.012
11	Lợi nhuận sau thuế	24.955	22.067	20.521	18.043	12.327
II	CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ					
1	ROA	1,01%	1,03%	1,05%	1,01%	0,76%
2	ROE	19,55%	19,67%	21,91%	22,12%	16,53%
III	CHỈ TIÊU AN TOÀN					
1	Tỷ lệ nợ xấu*	1,17%	1,58%	1,77%	1,71%	1,78%
2	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	10,22%	11,36%	9,20%	10,80%	10,50%

Ghi chú:
- Số liệu 31/12/2021-31/12/2024: Theo BCTC hợp nhất năm 2021-2024 điều chỉnh theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước.
- Số liệu 31/12/2025: Theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
* Tỷ lệ nợ xấu: theo BCTC riêng lẻ

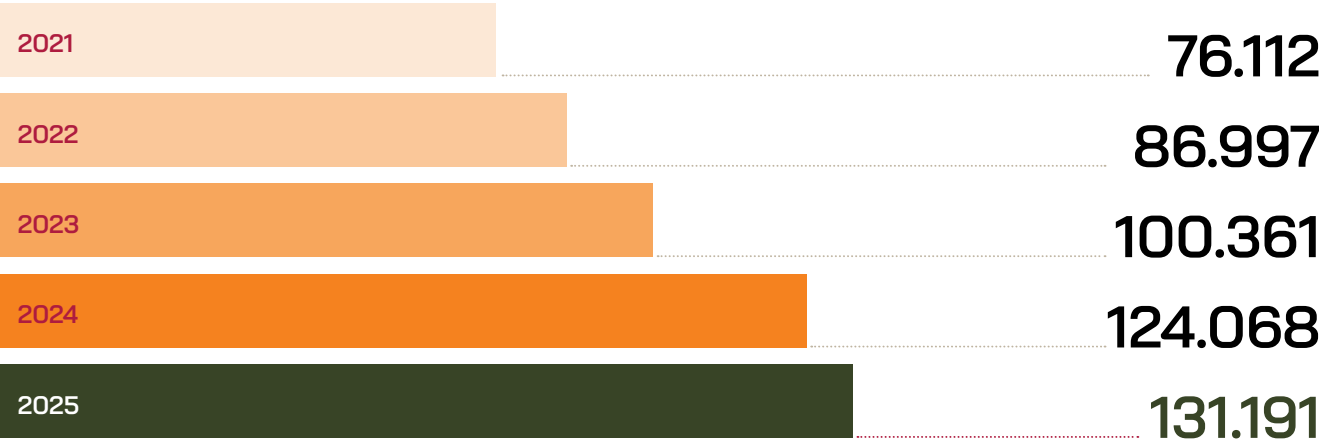
TỔNG TÀI SẢN

2.686.598 Tỷ Đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU

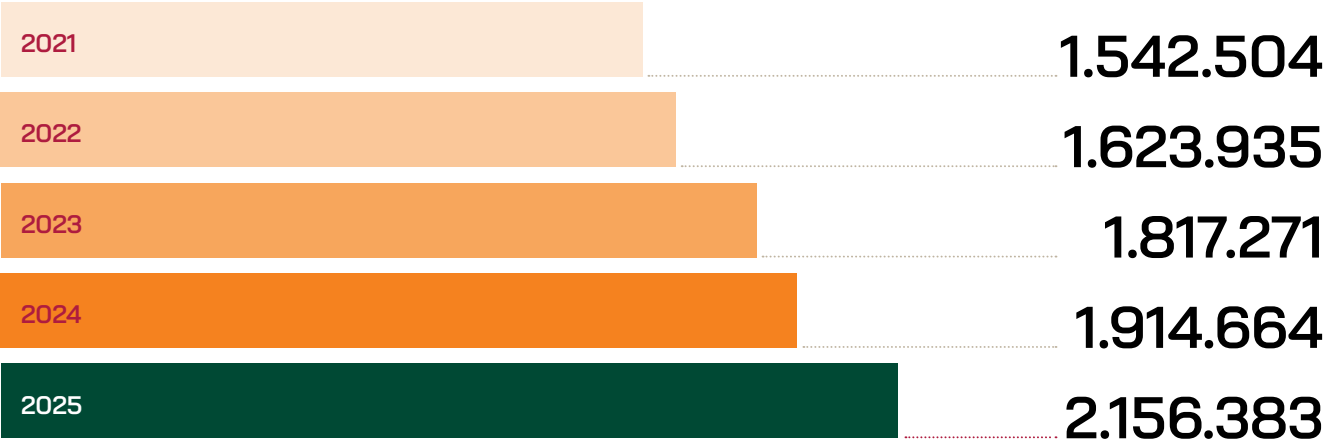
131.191 Tỷ Đồng



TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

2.156.383

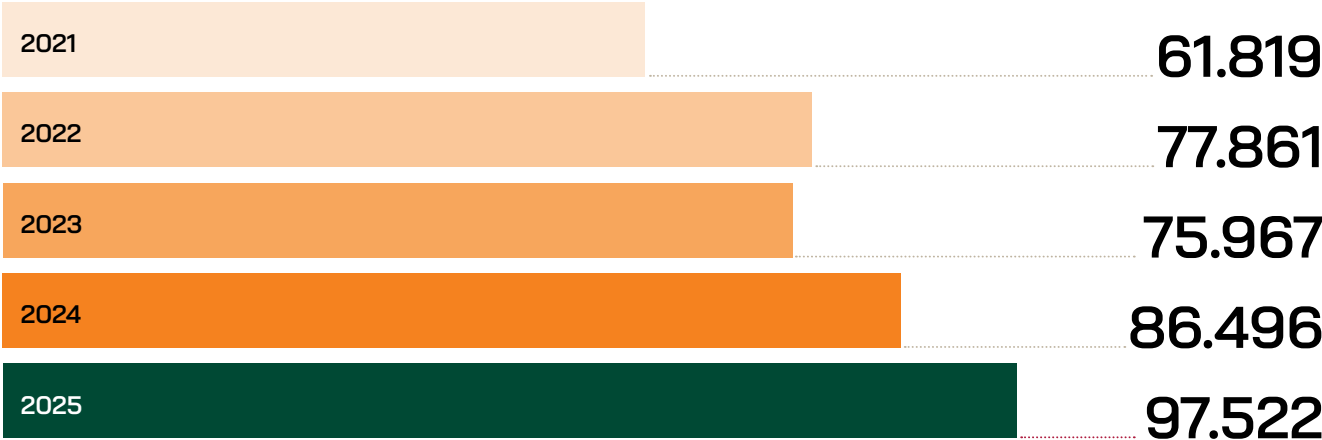
Tỷ
Đồng



THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

976.522

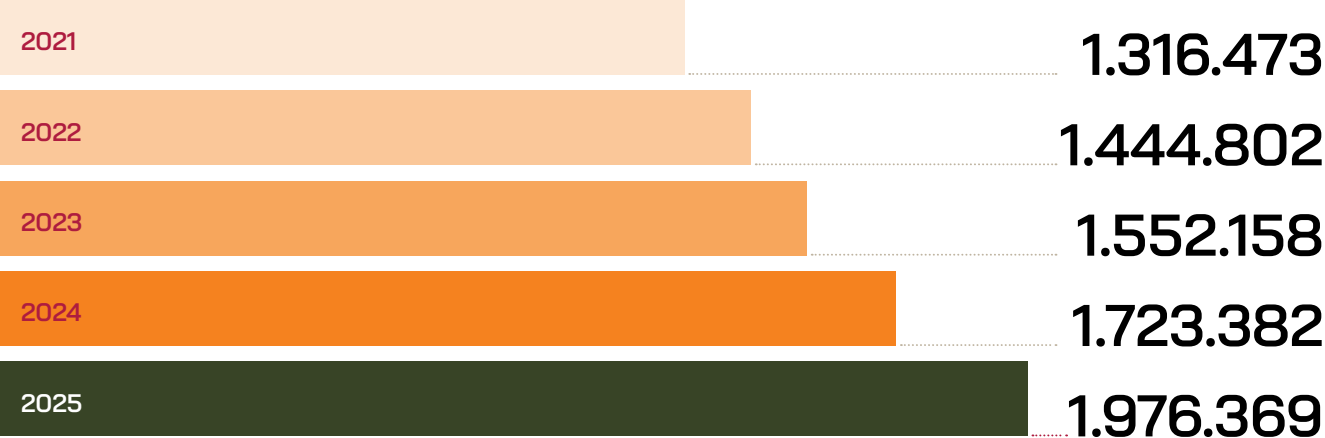
Tỷ
Đồng



CHO VAY KHÁCH HÀNG

1.976.369

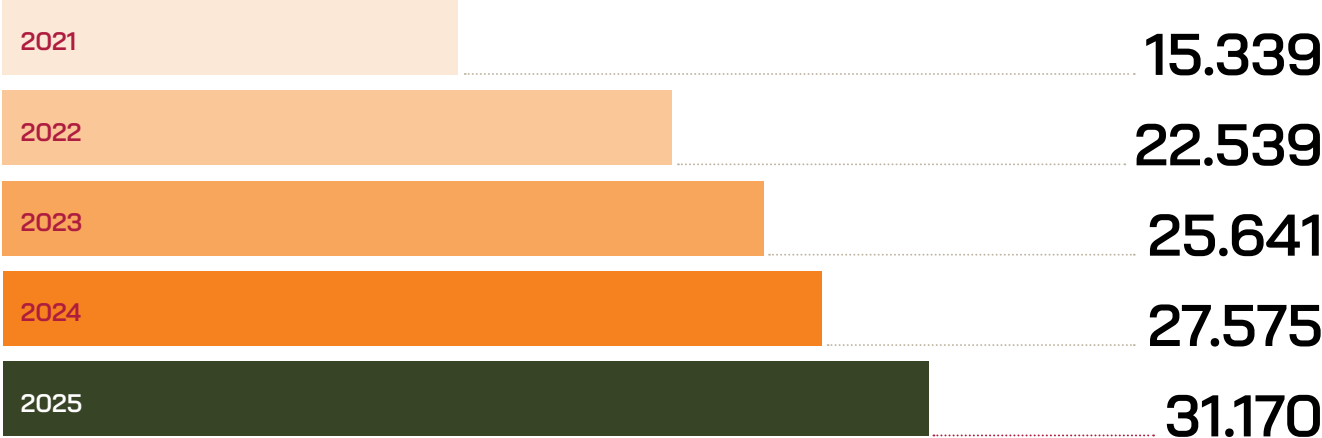
Tỷ
Đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

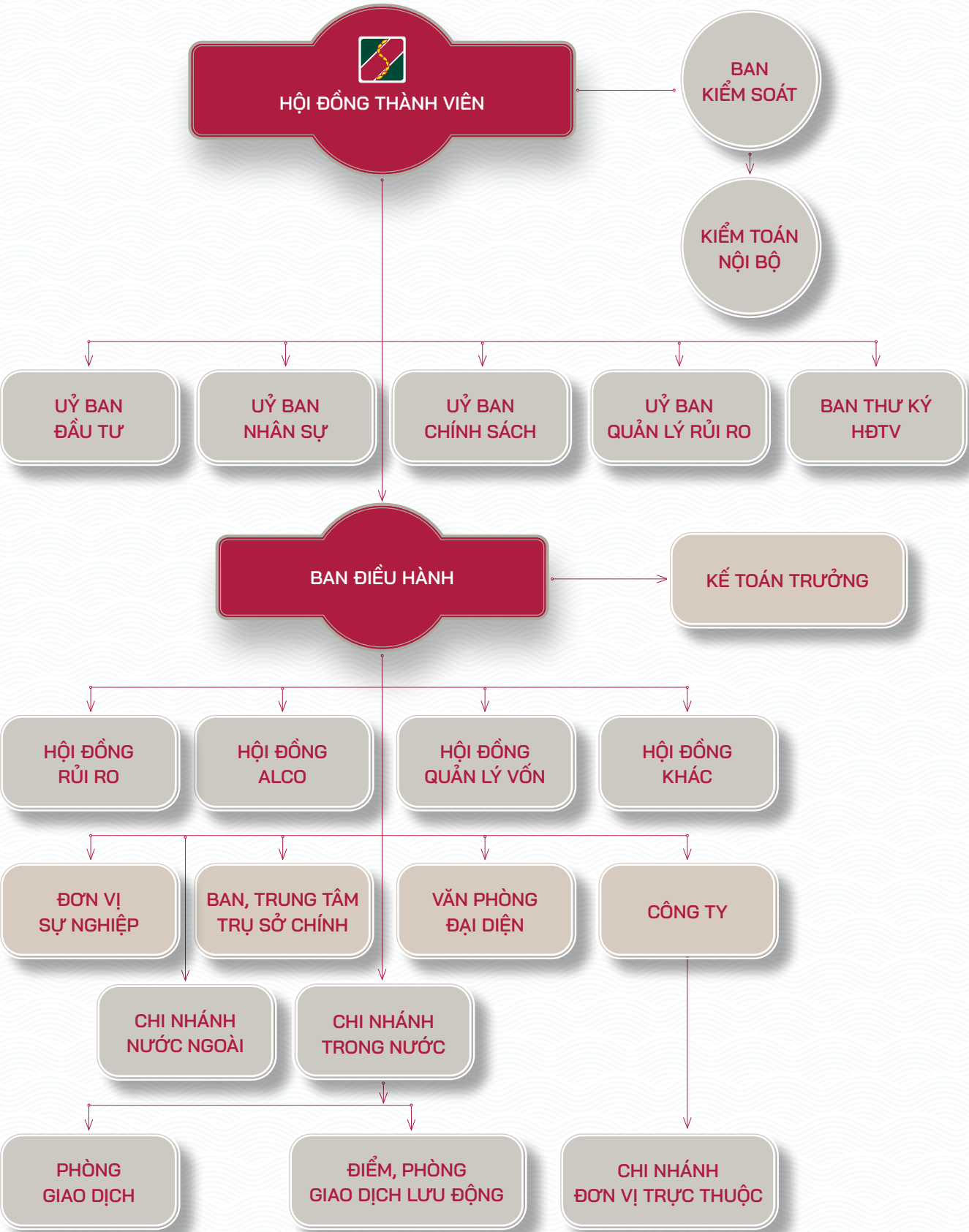
31.170

Tỷ
Đồng

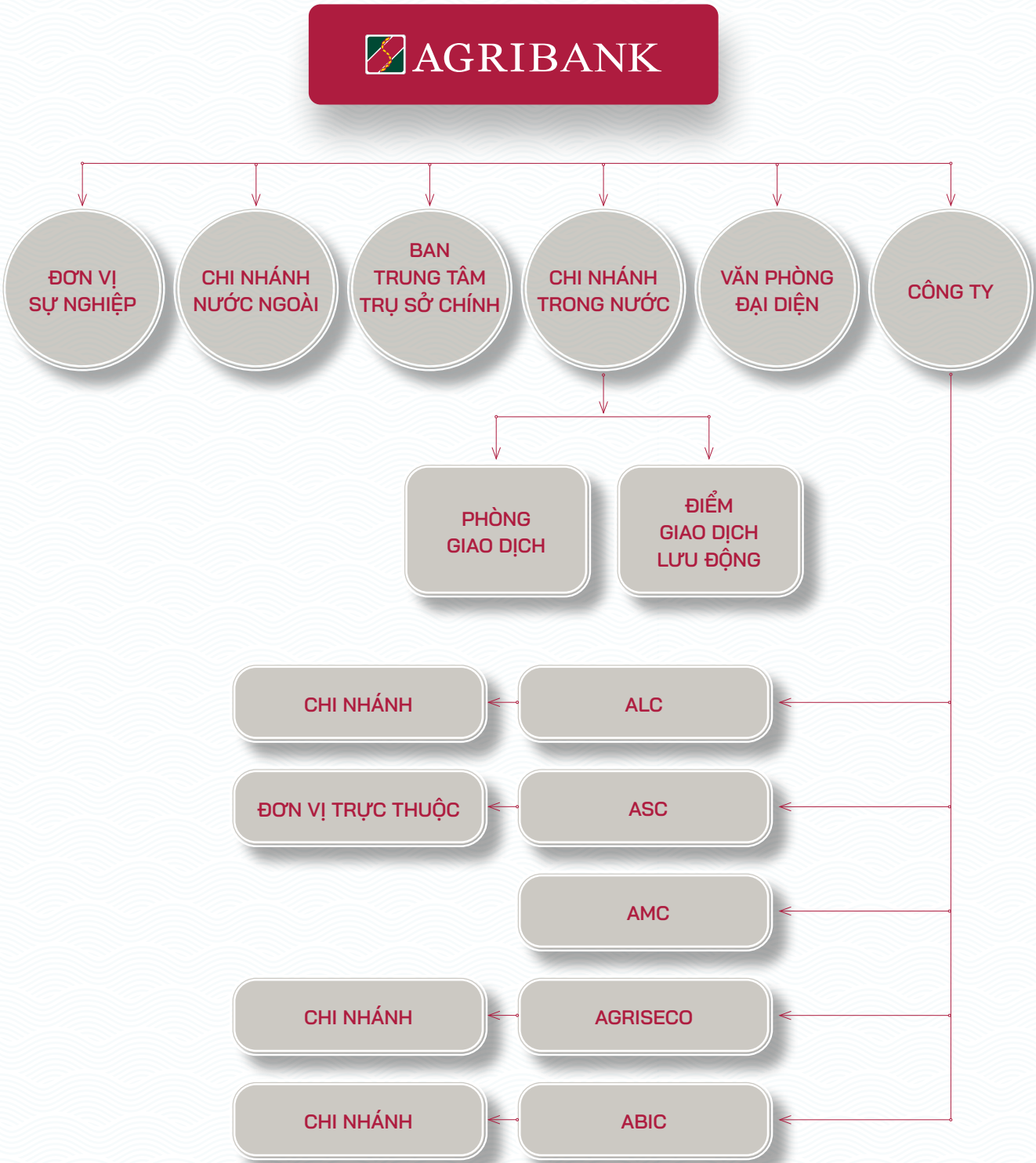


9. MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC



10. NHÂN SỰ CẤP CAO

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG TÔ HUY VŨ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1980
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Giữ chức vụ Phó Vụ Trưởng Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2013 đến tháng 5/2015
- Giữ chức vụ Bí thư chi bộ, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2017
- Giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bí thư chi bộ, Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 8/2017 đến ngày 02/4/2025
- Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ ngày 03/4/2025

ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/6/2015
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành từ ngày 01/10/2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022
- Giữ chức vụ Phó Bí thư phụ trách Đảng bộ Agribank từ ngày 10/12/2024 đến ngày 02/4/2025
- Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam từ ngày 24/02/2025 đến nay





ÔNG TRẦN VĂN DŨNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/9/2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng thành viên từ ngày 10/12/2024 đến ngày 02/4/2025



ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/12/2022

BÀ NGUYỄN THỊ THẢO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1979
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/9/2022



BÀ TỪ THỊ KIM THANH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/12/2022





ÔNG LÊ XUÂN TRUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/12/2022

ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1969
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 15/8/2023



BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(NGHI HƯU TỪ NGÀY 01/9/2025).

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ ngày 01/01/2019

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN TRỌNG DƯỠNG TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 10/8/2017

ÔNG NGUYỄN XUÂN HÙNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/12/2022



ÔNG PHẠM VĂN MINH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2016
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 18/10/2024





BÀ THÁI THỊ AN HOA
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật Hành chính
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 03/4/2025



ÔNG LÊ VĂN ĐỀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/3/2025



ÔNG NGUYỄN QUANG HẢI
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1972
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 04/7/2025



ÔNG LÊ MẠNH THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2025
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 03/4/2025



ÔNG NGUYỄN VĂN THÀNH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 05/8/2025

ÔNG ĐINH VIỆT ĐÔNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2002
- Giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 05/8/2025



ÔNG BÙI HỒNG QUẢNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(ĐẾN NGÀY 28/02/2025)

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/10/2014 đến ngày 28/02/2025
- Giữ chức vụ Trưởng khối Kiểm tra, giám sát tuân thủ từ ngày 01/3/2025

ÔNG HOÀNG VĂN THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(ĐẾN NGÀY 28/02/2025)

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/10/2014 đến ngày 28/02/2025
- Giữ chức vụ Trưởng khối Truyền thông và Phát triển thương hiệu từ ngày 01/3/2025



BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
- TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/6/2015
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành từ ngày 01/10/2022
- Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022
- Giữ chức vụ Phó Bí thư phụ trách Đảng bộ Agribank từ ngày 10/12/2024 đến ngày 02/4/2025
- Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam từ ngày 24/02/2025 đến nay

ÔNG TRẦN VĂN DỰ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1964
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10/8/2017

ÔNG NGUYỄN QUANG HÙNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1967
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/9/2022



BÀ PHÙNG THỊ BÌNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1977
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/4/2023



ÔNG HOÀNG MINH NGỌC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1977
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/4/2023



ÔNG LÊ HỒNG PHÚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/4/2023



ÔNG ĐOÀN NGỌC LƯU

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân Luật kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2016
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/02/2024



ÔNG VƯƠNG HỒNG LĨNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 23/8/2024



ÔNG ĐỖ ĐỨC THÀNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 18/10/2024



ÔNG PHẠM CHÍ THÀNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1985
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2011
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 18/10/2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG PHÙNG VĂN HƯNG QUANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Sinh năm: 1965
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/10/2014

11. QUẢN TRỊ RỦI RO

11.1. KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI AGRIBANK

Về cơ cấu tổ chức, Agribank thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy quản trị rủi ro và hệ thống các văn bản quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tiệm cận thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn của Agribank.

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Agribank được triển khai theo cơ cấu 03 tuyến bảo vệ độc lập gồm:

- Tuyến bảo vệ thứ nhất

- a) Chức năng: Nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.
- b) Đơn vị thực hiện:
 - (i) Đơn vị kinh doanh; đơn vị có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;
 - (ii) Bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc đơn vị kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;
 - (iii) Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.

- Tuyến bảo vệ thứ hai

- a) Chức năng: tham mưu cho Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc Quản lý rủi ro và tuân thủ; thực hiện việc nhận dạng, đo lường, theo dõi rủi ro thông qua cơ chế phối hợp với tuyến bảo vệ thứ nhất; xây dựng cơ chế chính sách, văn bản nội bộ về Quản lý rủi ro.
- b) Đơn vị thực hiện:
 - (i) Bộ phận Quản lý rủi ro: Trung tâm Quản lý rủi ro tín dụng, Trung tâm Quản lý rủi ro phi tín dụng;
 - (ii) Bộ phận tuân thủ: Ban Pháp chế, Ban Kiểm tra, giám sát nội bộ và/hoặc Ban, bộ phận khác theo quy định của Hội đồng thành viên từng thời kỳ.

- Tuyến bảo vệ thứ ba

- a) Chức năng: kiểm toán nội bộ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- b) Đơn vị thực hiện: Bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát.

11.2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG NĂM 2025

11.2.1. Rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng

Tại Agribank, công tác quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro tập trung tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng, quản lý danh mục tín dụng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của Agribank. Các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng trọng tâm năm 2025 bao gồm:

- Kịp thời ban hành và cập nhật các văn bản định chế, quy định, quy trình nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ pháp

luật, chính sách của Ngân hàng Nhà nước và đáp ứng yêu cầu quản trị kinh doanh, trong đó trọng tâm gồm:

- (i) Quy định về cảnh báo sớm rủi ro tín dụng và hướng dẫn về vận hành và sử dụng Chương trình cảnh báo sớm rủi ro tín dụng;
- (ii) Quy định về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng và đáp ứng định hướng áp dụng Bộ tiêu chuẩn Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) của Agribank;
- (iii) Quy trình về đo lường rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng;
- (iv) Quy trình về nhận diện rủi ro trọng yếu;
- (v) Hướng dẫn kiểm tra sức chịu đựng về vốn đối với rủi ro tín dụng.

- Thường xuyên kiểm soát các giới hạn/hạn mức rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng đảm bảo các chỉ tiêu ở mức an toàn.

- Xây dựng các kịch bản đối với chất lượng tín dụng, tính toán tài sản có rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng, mức độ tác động đến vốn tự có theo từng kịch bản.

Tỷ lệ nợ xấu năm 2025 thấp hơn so với năm 2024 cho thấy hiệu quả của việc kết hợp chặt chẽ khi thực hiện công tác quản lý, giám sát phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro gắn với kết quả tài chính và phương án xử lý nợ xấu. Trích lập dự phòng rủi ro đạt được cao nhất từ trước tới nay, góp phần vào đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của tín dụng.

11.2.2. RỦI RO THANH KHOẢN

Công tác kiểm soát rủi ro thanh khoản tại Agribank được thực hiện thông qua các hạn mức và vùng cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản; trạng thái thanh khoản được theo dõi, đo lường thông qua các phương pháp, công cụ đo lường rủi ro thanh khoản đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, gồm: (i) Đo lường rủi ro thanh khoản theo phương pháp dòng tiền thông qua báo cáo khe hở thanh khoản; (ii) Đo lường rủi ro thanh khoản theo phương pháp chỉ số cấu trúc bảng cân đối kế toán theo quy định của NHNN.

Trong năm 2025, các trạng thái rủi ro thanh khoản của Agribank luôn tuân thủ đúng quy định của NHNN, khẩu vị rủi ro giai đoạn 2025-2027 và hạn mức của Agribank.

11.2.3. RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Agribank hiện đang sử dụng các phương pháp, công cụ đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, bao gồm: (i) Trạng thái chênh lệch kỳ xác định lại lãi suất (GAP); (ii) Thay đổi thu nhập lãi thuần (Δ NI); (iii) Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (Δ EVE). Đến nay, các công cụ đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đã đáp ứng được yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế tại Agribank.



Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại Agribank được kiểm soát thông qua việc thiết lập, đo lường và theo dõi các hạn mức Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, quy định kỳ định lại lãi suất cho vay, điều hành lãi suất huy động và cho vay kết hợp với cơ chế định giá chuyển vốn nội bộ (FTP); thường xuyên bám sát diễn biến lãi suất trên thị trường, chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước và khả năng cân đối vốn để kịp thời đưa ra các biện pháp điều hành phù hợp, đảm bảo kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh.

Năm 2025, trạng thái rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của Agribank luôn tuân thủ quy định hạn mức và vùng cảnh báo sớm rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của Agribank.

11.2.4. RỦI RO HOẠT ĐỘNG:

Năm 2025, Agribank tiếp tục chú trọng triển khai đồng bộ các công cụ quản trị rủi ro hoạt động phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tiệm cận thông lệ quốc tế nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát đầy đủ, kịp thời rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động kinh doanh, quy trình nghiệp vụ, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống

quản lý khác của ngân hàng.

Với mục tiêu tối ưu hóa khả năng phòng ngừa và giảm thiểu tối đa tổn thất phát sinh, Agribank ưu tiên áp dụng các biện pháp kiểm soát chủ động và tăng cường cảnh báo sớm, qua đó mức độ tổn thất tài chính thực tế, các chỉ tiêu hạn mức phí tài chính tại Agribank luôn trong ngưỡng an toàn, tuân thủ khẩu vị, hạn mức rủi ro hoạt động theo quy định.

Bên cạnh đó, Agribank không ngừng củng cố, phát triển văn hóa quản lý rủi ro hoạt động thông qua công tác đào tạo về quản lý rủi ro hoạt động, lan tỏa chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, xây dựng môi trường lao động gắn kết, nâng cao tính tuân thủ, tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh ngân hàng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

11.2.5. RỦI RO THỊ TRƯỜNG:

Agribank hiện đang sử dụng 03 công cụ đo lường rủi ro thị trường đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Agribank gồm: (i) Trạng thái mở thuần (NOP); (ii) Phương pháp, mô hình định giá giá trị thị trường đối với danh mục ngoại

hối, giấy tờ có giá; (iii) Phương pháp VaR lịch sử (đối với danh mục ngoại hối). Quy trình theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường trong điều kiện bình thường, cũng như khi phát sinh vượt ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường hoặc vi phạm hạn mức rủi ro thị trường ở cấp độ toàn hàng cũng được quy định cụ thể, đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro thị trường.

Agribank thực hiện theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường thông qua giám sát hạn mức trạng thái ngoại tệ, hạn mức lỗ trong kinh doanh ngoại tệ, hạn mức trạng thái vàng. Ngoài ra, hàng năm, Agribank cấp hạn mức mua bán ngoại tệ giữa Agribank với các tổ chức tín dụng nhằm phòng ngừa rủi ro ngoại hối.

Năm 2025, trạng thái rủi ro thị trường của Agribank luôn tuân thủ đúng giới hạn của Ngân hàng Nhà nước, khẩu vị rủi ro giai đoạn 2025-2027 và hạn mức rủi ro thị trường của Agribank.



04

CHƯƠNG 4

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình vĩ mô năm 2025	70
2. Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank năm 2025	71
3. Kết quả công tác quản trị điều hành	90

1. TÌNH HÌNH VĨ MÔ NĂM 2025



1.1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi trong bối cảnh nhiều biến động và thách thức đan xen. Áp lực lạm phát giảm dần so với giai đoạn trước nhưng vẫn ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn; chính sách tiền tệ thận trọng, căng thẳng địa chính trị và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 đạt khoảng 3,2%, duy trì ở mức ổn định nhưng thấp hơn đáng kể so với giai đoạn trước đại dịch. Các nền kinh tế phát triển tiếp tục tăng trưởng chậm, trong khi các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển vẫn là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu.

Lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt so với giai đoạn 2022-2023 khi nhiều nền kinh tế áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiểm soát giá cả, song vẫn cao hơn mục tiêu của nhiều ngân hàng trung ương. Theo IMF, lạm phát toàn cầu năm 2025 ước khoảng 4,1%, tiếp tục xu hướng giảm trong các năm tiếp theo khi các điều kiện tài chính dần ổn định hơn. Trong bối cảnh đó, các nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát và đảm bảo ổn định tài chính. Mặt bằng lãi suất toàn cầu duy trì ở mức tương đối cao, tác động đến chi phí vốn, dòng vốn đầu tư và hoạt động thương mại quốc tế. Bên cạnh các yếu tố kinh tế, môi trường kinh tế toàn cầu năm 2025 còn chịu tác động bởi những bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Những biến động này vừa tạo ra thách thức đối với tăng trưởng kinh tế thế giới, vừa mở ra các cơ hội mới cho các nền kinh tế có khả năng thích ứng và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

1.2. KINH TẾ VIỆT NAM

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều bất định như tăng trưởng chậm, căng thẳng địa chính trị và biến động chuỗi cung ứng toàn cầu, kinh

tế Việt Nam cũng chịu tác động nhất định từ môi trường bên ngoài. Trong nước, khó khăn và thách thức đan xen với cơ hội phát triển, đặc biệt thiên tai xảy ra trong Quý III và những tháng đầu Quý IV/2025 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại một số địa phương. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo kịp thời của Đảng, Quốc hội và Chính phủ cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai các chủ trương, chính sách lớn, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng 8,02% so với năm 2024, thuộc nhóm mức tăng trưởng cao trong khu vực và là một trong những kết quả nổi bật trong giai đoạn 2011-2025. Quy mô GDP của nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, tăng khoảng 38 tỷ USD so với năm 2024, trong khi GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD. Tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy bởi sự phát triển đồng đều của các khu vực kinh tế, trong đó khu vực dịch vụ chiếm khoảng 51% đóng góp vào tăng trưởng, tiếp theo là công nghiệp, xây dựng và nông, lâm nghiệp, thủy sản. Các cân đối vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,31%, tiếp tục được kiểm soát trong mục tiêu Quốc hội đề ra và duy trì xu hướng ổn định của nhiều năm gần đây.

Bên cạnh đó, hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế tiếp tục là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu cùng với việc thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu.

Trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng. Huy động vốn của hệ thống tổ chức tín dụng tăng 13,68%, trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 19,01%, cao hơn mục tiêu định hướng đầu năm.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA AGRIBANK NĂM 2025

2.1. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ĐỘT PHÁ

Năm 2025, ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, với chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt nhằm ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng. Trong bối cảnh đó, Agribank đã bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, triển khai quyết liệt các giải pháp kinh doanh và quản trị điều hành, từ đó ghi dấu

một năm tăng trưởng nổi bật khi hoàn thành toàn diện và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao. Những thành tựu đạt được trong năm cũng đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng trong lộ trình cơ cấu lại Agribank giai đoạn 2021-2025, tạo nền tảng vững chắc để ngân hàng bước sang giai đoạn phát triển mới với định hướng hiện đại hóa hoạt động và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank đến 31/12/2025 cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng, %

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN 31/12/2025	SO VỚI 31/12/2024		SO VỚI KẾ HOẠCH 2025
					GIÁ TRỊ (+/-)	%	
1	Tổng tài sản	2.234.854	Tăng 7%-10%, phù hợp với tăng trưởng vốn huy động	2.686.598	+451.744	+20,2	Vượt kế hoạch
2	Vốn huy động thị trường 1*	2.029.273	Tăng từ 7%-10%, phù hợp với tăng trưởng dư nợ	2.300.793	+271.520	+13,4	Vượt kế hoạch
3	Dư nợ cho vay nền kinh tế*	1.721.279	Tối thiểu 11% và tối đa 14,8%	1.973.568	+252.289	+14,7	Vượt kế hoạch
4	Tỷ trọng cho vay NNNT	61,7%	Phấn đấu khoảng 65%	64,1%		+2,4	
5	Tỷ lệ nợ xấu**	1,58%	<1,5%	1,17%		-0,41	Vượt kế hoạch
6	Thu nợ sau xử lý	11.662	Tối thiểu 12.000 tỷ đồng	17.397	+5.735	+49,2	Vượt kế hoạch
7	Thu dịch vụ	8.600	Tối thiểu 9.000 tỷ đồng	9.170	+570	+6,6	Vượt kế hoạch
8	Lợi nhuận trước thuế	27.575	28.688	31.170	+3.595	+13,0	Vượt kế hoạch
9	Lợi nhuận sau thuế	22.067		24.955	+2.888	+13,1	
10	Các tỷ lệ an toàn	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			Đảm bảo

Ghi chú:

- Số liệu 31/12/2024: Theo BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 điều chỉnh theo khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Số liệu 31/12/2025: Theo BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2025 đã được kiểm toán.

* Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank năm 2024 và 2025.

** Tỷ lệ nợ xấu là số liệu theo BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán.



- **Quy mô hoạt động tiếp tục bứt phá, khẳng định vị thế ngân hàng thương mại hàng đầu:** Năm 2025 ghi nhận bước phát triển mạnh mẽ về quy mô hoạt động của Agribank, phản ánh năng lực tài chính ngày càng vững mạnh và nền tảng tăng trưởng bền vững của ngân hàng. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Agribank đạt gần 2,7 triệu tỷ đồng, tăng gần 452 nghìn tỷ đồng so với năm 2024, tương đương mức tăng 20,2%. Với quy mô này, Agribank tiếp tục duy trì vị thế là một trong những ngân hàng thương mại có tổng tài sản lớn nhất Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế và thúc đẩy phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- **Nguồn vốn huy động tăng trưởng mạnh mẽ, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động tín dụng:** Trong bối cảnh cạnh tranh huy động vốn ngày càng gia tăng, Agribank vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, khẳng định uy tín thương hiệu và sức hấp dẫn của ngân hàng trên thị trường. Đến 31/12/2025, nguồn vốn huy động thị trường 1 (không bao gồm Kho bạc Nhà nước) đạt 2,3 triệu tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả này tạo nền tảng vững chắc để Agribank mở rộng tín dụng phục vụ nền kinh tế, đồng thời đảm bảo thanh khoản và an toàn hoạt động trong toàn hệ thống.

- **Tín dụng tăng trưởng hiệu quả, tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trong lĩnh vực “Tam nông”:** Agribank tiếp tục phát huy vai trò ngân hàng thương mại chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đồng thời mở rộng tín dụng đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các ngành kinh tế trọng điểm. Đến 31/12/2025, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt hơn 1,97 triệu tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2024 và nằm trong hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao. Trong đó, tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chiếm hơn 64% tổng dư nợ, tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt của

Agribank trong cung ứng vốn phục vụ phát triển kinh tế nông thôn và đảm bảo an sinh xã hội.

- **Chất lượng tài sản tiếp tục được củng cố, nền tảng tài chính ngày càng vững mạnh:** Song hành với tăng trưởng tín dụng, Agribank tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đẩy mạnh xử lý nợ xấu, góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động kinh doanh. Đến 31/12/2025, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,17%, giảm 0,41 điểm phần trăm so với năm 2024. Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro đạt 17.397 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch đề ra, qua đó góp phần lành mạnh hóa bảng cân đối tài sản và củng cố nền tảng tài chính của ngân hàng.

- **Hoạt động dịch vụ tăng trưởng tích cực, từng bước đa dạng hóa nguồn thu:** Cùng với hoạt động tín dụng, Agribank tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, mở rộng hệ sinh thái thanh toán và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Năm 2025, thu dịch vụ đạt 9.170 tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh hiệu quả của chiến lược phát triển dịch vụ ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt và đa dạng hóa các sản phẩm tài chính dành cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức tín dụng.

- **Hiệu quả hoạt động tăng trưởng mạnh mẽ, tạo nguồn lực cho giai đoạn phát triển mới:** Nhờ duy trì tăng trưởng ổn định và nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, Agribank tiếp tục ghi nhận những kết quả tích cực về hiệu quả hoạt động. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 31.170 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả này không chỉ củng cố năng lực tài chính của Agribank mà còn tạo nguồn lực quan trọng để ngân hàng tiếp tục đầu tư cho chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới.

2.2. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DUY TRÌ HIỆU QUẢ, AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG

Agribank hiện nay có 5 công ty con gồm:

ASC

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (ASC)

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trụ sở chính: Số 10, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3572 9457 - Fax: 024 3573 6640

AMC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN AGRIBANK (AGRIBANK AMC)

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Địa chỉ: Tầng 8+9 Tòa Nhà Agribank, số 135 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37728435

ALC

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MTV NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (ALC)

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.35745420

AGRISECO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK (AGRISECO)

Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trụ sở chính: Số 10, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3572 9457 - Fax: 024 3573 6640

ABIC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP (ABIC)

Agribank nắm giữ 52,08% vốn điều lệ.

Địa chỉ: Tầng 8+9 Tòa Nhà Agribank, số 135 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37728435

Hoạt động đầu tư góp vốn vào công ty con duy trì hiệu quả ổn định qua các năm. Các công ty con của Agribank hoạt động an toàn, hiệu quả, 05/05 công ty con đều kinh doanh có lãi; 04/05 công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao. Hoạt động đầu tư hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của Agribank, đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên 03 trụ cột là Ngân hàng - Bảo hiểm - Chứng khoán.

2.3. MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI TOÀN CẦU

Trong chiến lược phát triển và hội nhập, Agribank luôn xác định hợp tác quốc tế là một trong những động lực quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng nguồn lực phát triển và thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng hiện đại, bền vững. Năm 2025, Agribank tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trên nhiều phương diện, từ tăng cường kết nối với các tổ chức tài chính toàn cầu, khai thác nguồn vốn và hỗ trợ kỹ thuật, đến nâng cao vị thế và thương hiệu trên thị trường quốc tế. Các hoạt động hợp tác đã góp phần quan trọng hỗ trợ hoạt động kinh doanh, thúc đẩy phát triển tài chính xanh và khẳng định vai trò của Agribank trong tiến trình hội nhập tài chính quốc tế.

2.3.1. Tăng cường hiện diện và vị thế trên các diễn đàn tài chính quốc tế

Trong năm 2025, Agribank tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị và chương trình hợp tác quốc tế nhằm tăng cường kết nối với cộng đồng tài chính toàn cầu. Agribank đã đón tiếp hơn 120 đoàn quốc tế gồm các tổ chức tài chính, hiệp hội, đại sứ quán và ngân hàng đối tác đến làm việc và trao đổi cơ hội hợp tác, đồng thời tổ chức hơn 20 đoàn công tác tham dự các hội nghị, diễn đàn tài chính quốc tế tại nhiều quốc gia. Một số sự kiện tiêu biểu có thể kể đến như Hội nghị SIBOS 2025 tại Đức, các hội nghị xúc tiến đầu tư do Bộ Tài chính tổ chức tại Anh, Ý, Đức và Hàn Quốc, cùng nhiều chương trình làm việc với các ngân hàng đối tác chiến lược tại khu vực châu Á.

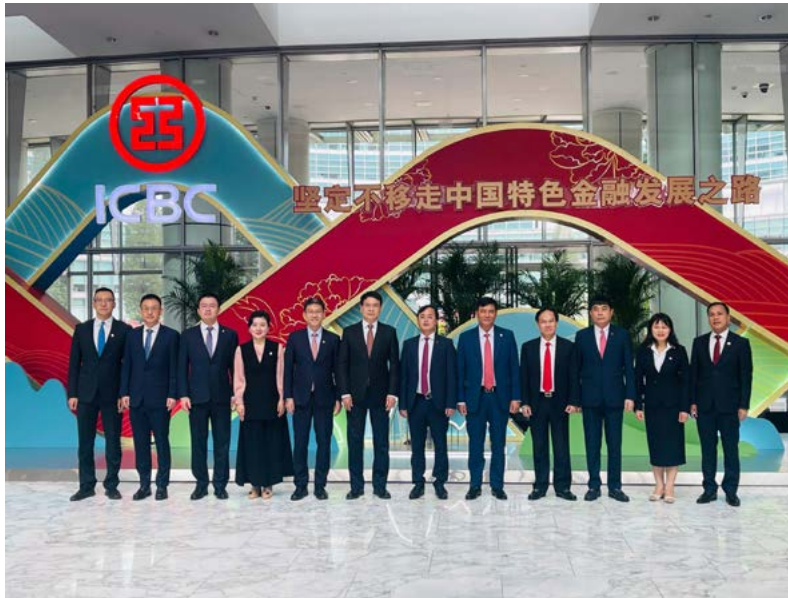
Bên cạnh đó, Agribank đã triển khai ký kết 05 Thỏa thuận hợp tác quốc tế trọng điểm nhằm tìm kiếm, mở rộng cơ hội hợp tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đón đầu các xu thế thương mại trên thế giới, đặc biệt tập trung khai thác ở các lĩnh vực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh phù hợp định hướng của Nhà nước và Chính phủ, giúp hỗ trợ tích cực hoạt động kinh doanh của Agribank.

Thông qua các hoạt động này, Agribank không chỉ mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính quốc tế mà khẳng định chiến lược hội nhập quốc tế sâu rộng của Agribank.

2.3.2. Khai thác hiệu quả nguồn lực quốc tế cho phát triển bền vững

Trong năm 2025, Agribank tiếp tục quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn vốn từ các dự án quốc tế nhằm hỗ trợ phát triển khu vực nông nghiệp và nông thôn. Tính đến 31/12/2025, Agribank đã tiếp nhận lũy kế 40 Dự án ODA vay lại Chính phủ, trong đó 12 dự án đang hoạt động với tổng hạn mức hơn 5.000 tỷ đồng, trong đó tổng nguồn vốn dự án đạt gần 1.420 tỷ đồng và dư nợ cho vay từ nguồn vốn dự án đạt gần 1.580 tỷ đồng, với tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp, dưới 0,4%.

Bên cạnh đó, Agribank chủ động tiếp cận và triển khai nhiều chương trình hợp tác quốc tế mới trong lĩnh vực tài chính xanh và phát triển bền vững, tiêu biểu như dự án hợp tác với Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), chương trình hỗ trợ xây dựng Khung tài chính xanh với Ngân hàng Thế giới (WB), dự án thúc đẩy nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu do Cơ quan Hợp tác phát triển Luxembourg



2.3.3. củng cố uy tín quốc tế và nâng cao giá trị thương hiệu

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận nhiều dấu ấn quan trọng trong việc nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của Agribank. Đặc biệt, Agribank lần đầu tiên được Hiệp hội Ngân hàng Tiết kiệm và Bán lẻ Thế giới (WSBI) trao tặng giải thưởng về phát triển bền vững ở hạng mục “Ngân hàng toàn diện và tác động xã hội”, ghi nhận những đóng góp của ngân hàng đối với các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Đồng thời, Agribank tiếp tục nhận 05 giải thưởng quốc tế về chất lượng thanh toán xuất sắc từ các ngân hàng hàng đầu thế giới như J.P. Morgan, Citibank, Standard Chartered Bank New York, BNY Mellon và Wells Fargo.

Agribank tiếp tục được các tổ chức quốc tế đánh giá cao khi duy trì vị trí cao trong nhiều bảng xếp hạng uy tín như Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á của Fortune, Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất thế giới của Brand Finance và Top 500 ngân hàng lớn nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương do The Asian Banker công bố.

Bên cạnh đó, Agribank tiếp tục duy trì xếp hạng tín nhiệm quốc tế ở nhóm cao nhất trong các ngân hàng thương mại Việt Nam, trong đó Moody's Ratings xếp



hạng tín nhiệm ở mức Ba2 và Fitch Ratings xếp hạng ở mức BB+ với triển vọng Ổn định, qua đó khẳng định uy tín và năng lực tài chính của Agribank trên thị trường trong nước và quốc tế.

2.3.4. Mở rộng mạng lưới ngân hàng đại lý và hợp tác tài chính quốc tế

Song song với việc tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, Agribank tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý toàn cầu. Đến 31/12/2025, Agribank đang duy trì quan hệ với 641 ngân hàng đại lý tại 77 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó 16 ngân hàng mới được thiết lập quan hệ trong năm, tạo nền tảng quan trọng để mở rộng hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại.

Bên cạnh đó, Agribank cũng tích cực khai thác các hạn mức tài trợ thương mại và nguồn vốn quốc tế từ các ngân hàng đối tác, với 12 ngân hàng nước ngoài cung cấp hạn mức tài trợ thương mại ngắn hạn, cùng nhiều khoản vay trung và dài hạn từ các định chế tài chính quốc tế. Những nguồn lực này góp phần tăng cường khả năng cung ứng vốn ngoại tệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của Agribank trong hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế.

2.4. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO,
SẴN SÀNG CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TĂNG TRƯỞNG
BỀN VỮNG

2.4.1. Quản trị nhân lực hiện đại, tạo môi trường làm
việc chuyên nghiệp và minh bạch

Năm 2025, Agribank tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách và quy định liên quan đến quản lý nhân sự từ khâu tuyển dụng tới đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá hiệu quả công việc,... Các nỗ lực này hướng đến việc tạo điều kiện thuận lợi và môi trường làm việc tích cực, khuyến khích phát huy khả năng của người lao động, thúc đẩy nâng cao nhất lượng nguồn nhân lực.

Công tác tuyển dụng được triển khai bài bản, minh bạch và hiệu quả. Điểm mới trong công tác tuyển dụng năm 2025 là Agribank đã ứng dụng công nghệ số để thực hiện thi chuyên môn nghiệp vụ trên hệ thống E-Learning. Việc cải tiến phương thức tuyển dụng từ hình thức thi viết sang hình thức thi trên máy tính đã mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ, tiết kiệm được chi phí, giảm thủ tục, nhanh gọn, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, rõ ràng; công tác tổ chức thi tuyển chuyên nghiệp, không xảy ra khiếu nại, tạo được uy tín cho Agribank. Đề thi do Agribank xây dựng bám sát với kiến thức thực tế, phân loại được trình độ, phản ánh đúng năng lực ứng viên, từ đó giúp Hội đồng tuyển dụng các Chi nhánh có căn cứ lựa chọn ứng viên trúng tuyển, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ tuyển dụng, đóng góp tích cực vào mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững của Agribank.

Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được lãnh đạo, triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng thẩm quyền; đảm bảo số lượng cán bộ các cấp của các đơn vị và đảm bảo tiêu chuẩn chính trị cũng như tiêu chuẩn chức danh từng vị trí công tác theo quy định; quy trình, điều kiện điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chặt chẽ, khách quan; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác cán bộ.

Công tác quy hoạch thuộc thẩm quyền của các cấp được triển khai theo quy định của Đảng, pháp luật, Nhà nước và Agribank đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời; trong đó, quan tâm đến việc phát hiện, quy hoạch đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu. Đội ngũ cán bộ được quy hoạch có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực, phẩm chất, nhất là lao động trẻ, lao động nữ có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý từ đó tạo nguồn bổ nhiệm các chức danh, chức vụ của từng đơn vị/ bộ phận; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

 TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

41.813

 TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

95%

tính đến 31/12/2025



Việc sắp xếp, bố trí lao động trong hệ thống (tuyển dụng, luân chuyển, sắp xếp nhân sự theo quy trình tái cơ cấu mạng lưới Agribank) đặc biệt tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện đảm bảo phù hợp năng lực, chuyên môn, chuyên ngành đào tạo nhằm phát huy năng lực, sở trường, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

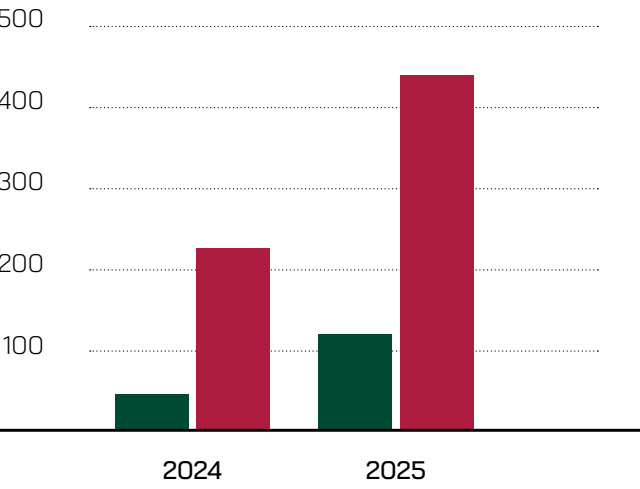
2.4.2. Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
a) Tăng trưởng đột phá về quy mô và hiệu quả đào tạo

Năm 2025 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Agribank, với quy mô và hiệu quả đào tạo tăng trưởng vượt bậc. Cụ thể, so với năm 2024:

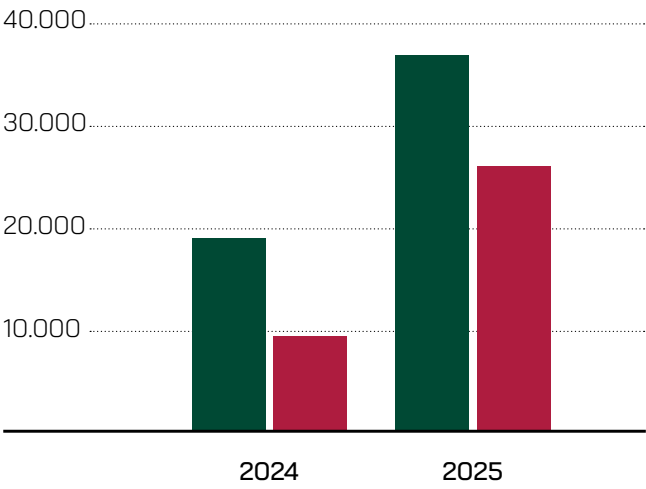
- Tổng số lượt người tham gia đào tạo đạt 585.776 lượt, tăng 52% so với năm 2024, chứng minh sự cam kết mạnh mẽ của Agribank trong việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực.
 - Tổng số ngày đào tạo đạt 545.891 ngày, tăng 63% so với năm 2024.
 - Số ngày đào tạo bình quân của toàn hệ thống đạt khoảng 13,5 ngày/người, tăng 63% so với năm 2024 và cao hơn đáng kể so với yêu cầu tối thiểu 5-10 ngày/người/năm.
- Kết quả này thể hiện sự đầu tư nghiêm túc, bài bản của Agribank trong phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển bền vững.



KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NĂM 2025



Số chương trình
Số lớp



Số lượt người tham dự
Số ngày đào tạo



b) Tiên phong ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, chuyển đổi xanh phát triển bền vững

Năm 2025, Agribank đẩy mạnh tích hợp công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào công tác đào tạo, khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi số nguồn nhân lực. Chương trình “Bình dân học vụ số” được triển khai đồng bộ trên toàn hệ thống, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, kỹ năng và văn hóa học tập số của người lao động. Các chương trình đào tạo tập trung vào công nghệ, chuyển đổi số và ứng dụng AI chiếm 35% tổng số chương trình đào tạo, thu hút gần 98.000 lượt người tham gia, đồng thời hình thành đội ngũ 720 Đại sứ số và Hạt nhân số, đóng vai trò nòng cốt trong phổ cập và hướng dẫn ứng dụng công nghệ tại đơn vị. Hội thi “Agribanker làm chủ công nghệ trong kỷ nguyên số” với gần 36.000 lượt người tham dự đã lan tỏa và thúc đẩy tư duy số, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ vào thực tiễn, góp phần xây dựng nền tảng nhân lực số cho phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Agribank tổ chức các chương trình đào

tạo về ESG, tài chính xanh và phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng lực thực thi chiến lược tăng trưởng xanh, quản trị rủi ro môi trường - xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng tích cực tham gia với vai trò diễn giả, trình bày tham luận và chia sẻ kinh nghiệm tại nhiều hội thảo, diễn đàn uy tín trong nước và quốc tế về quản lý rủi ro ESG, trái phiếu xanh, tài chính nông nghiệp bền vững... Thông qua đó, Agribank không chỉ cập nhật tri thức, kinh nghiệm quốc tế mà còn khẳng định vai trò tiên phong, quảng bá hình ảnh và thương hiệu Ngân hàng trong lĩnh vực tài chính xanh và phát triển bền vững.

c) Đa dạng hóa hình thức đào tạo và ứng dụng hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning

Agribank tiếp tục đổi mới toàn diện công tác đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững. Hệ thống E-learning được nâng cấp với thư viện điện tử đa dạng, hỗ trợ học tập mọi



lúc, mọi nơi. Việc triển khai hình thức đào tạo trực tiếp, kết hợp và trực tuyến, góp phần mở rộng quy mô, tối ưu nguồn lực và tiết giảm chi phí. Quy trình đào tạo được số hóa đồng bộ từ tổ chức lớp học đến cấp chứng nhận, nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch và trải nghiệm học tập cho người lao động.

Công tác kiểm tra, thi nghiệp vụ được tổ chức nghiêm túc với 11 đợt thi trong năm, thu hút 116.238 lượt thí sinh, tăng 55% so với năm 2024, góp phần chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ. Đặc biệt, Hội thi “Agribanker làm chủ công nghệ trong kỷ nguyên số” có tỷ lệ tham gia đạt 88,52%, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống.

d) Xây dựng hệ thống văn bản đồng bộ nhằm đổi mới hoạt động đào tạo

Trong năm 2025, Agribank tập trung xây dựng và ban hành đồng bộ hệ thống văn bản quản lý về đào tạo, tạo nền tảng pháp lý thống nhất, khả thi và dài hạn cho công tác phát triển nguồn nhân lực toàn hệ thống. Các văn

bản được xây dựng gắn với chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và chiến lược phát triển kinh doanh của Ngân hàng. Đề án Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực đến năm 2030 giữ vai trò định hướng tổng thể, xác lập mục tiêu và lộ trình phát triển năng lực cán bộ trong dài hạn, đồng thời làm cơ sở thống nhất triển khai hoạt động đào tạo. Quy định Khung chương trình đào tạo cụ thể hóa Chiến lược, chuẩn hóa nội dung theo vị trí việc làm, chức danh và tăng cường gắn kết giữa đào tạo với yêu cầu thực tiễn.

Việc hoàn thiện khuôn khổ chính sách và hướng dẫn đào tạo đã góp phần chuẩn hóa nội dung, phương thức tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý và đánh giá chất lượng đào tạo, tạo nền tảng xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn, kỹ năng số và tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

đ) Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nâng cao năng lực

Hoạt động đào tạo của Agribank không chỉ gói gọn trong nội bộ mà còn lan tỏa sức ảnh hưởng ra bên ngoài. Trong năm 2025, Agribank đã thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với hơn 37 đối tác uy tín trong và ngoài nước như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hiệp hội Kế toán và kiểm toán công chứng Anh quốc (ACCA), KPMG, PwC và Đại học Quản lý Singapore, giúp cập nhật chuẩn mực quốc tế cho đội ngũ nhân sự.

Năm 2025 cũng đánh dấu lần đầu tiên Agribank nhận O2 giải thưởng tại SEI Awards năm 2025 ở các hạng mục “Môi trường giáo dục của năm” và “Sáng tạo giáo dục của năm”, ghi nhận những nỗ lực trong việc tạo dựng văn hóa học tập sáng tạo và đổi mới.

2.5. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

2.5.1. Các hoạt động bảo vệ môi trường

Không chỉ tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm tài chính xanh cho nền kinh tế, Agribank còn chủ động triển khai các giải pháp quản trị môi trường ngay trong hoạt động nội bộ, từng bước xây dựng mô hình ngân hàng xanh, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với môi trường. Năm 2025, Agribank đã ban hành và triển khai Chương trình hành động hướng tới môi trường trong hoạt động nội bộ giai đoạn 2025-2026, với sự tham gia của toàn bộ cá nhân, tập thể trong hệ thống Agribank. Chương trình tập trung vào các giải pháp trọng tâm như tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm phát sinh chất thải, thúc đẩy mua sắm và đầu tư xanh, đồng thời nâng cao nhận thức và xây dựng lối sống xanh trong đội ngũ cán bộ, người lao động.

a) Sử dụng tài nguyên hiệu quả

Agribank triển khai nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn tài nguyên trong hoạt động vận hành. Trong đó, việc giảm tiêu thụ giấy được thực hiện thông qua đẩy mạnh sử dụng hệ thống văn phòng điện tử (iOffice), áp dụng chữ ký số và luân chuyển văn bản điện tử trong toàn hệ thống; các thiết bị in được cài đặt chế độ in hai mặt và hạn chế tối đa in ấn không cần thiết.

Song song với đó, các đơn vị trong hệ thống tăng cường tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, bao gồm thay thế đèn huỳnh quang bằng hệ thống đèn LED tiết kiệm điện, tận dụng ánh sáng tự nhiên tại nơi làm việc, điều chỉnh nhiệt độ điều hòa hợp lý và cài đặt chế độ tiết kiệm



điện cho các thiết bị điện tử. Các biện pháp này đã góp phần giảm đáng kể mức tiêu thụ điện năng trong toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, Agribank triển khai nhiều giải pháp sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, như kiểm tra rò rỉ nước định kỳ, lắp đặt thiết bị tiết kiệm nước, tái sử dụng nước từ hệ thống điều hòa hoặc nước xám cho tưới cây và vệ sinh khi điều kiện cơ sở hạ tầng cho phép. Đồng thời, các đơn vị khuyến khích người lao động hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần, thay thế bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường như cốc sứ, cốc thủy tinh và bình nước cá nhân.



b) Giảm thiểu tác động môi trường

Agribank chú trọng tăng cường các biện pháp quản lý và giảm thiểu tác động môi trường phát sinh từ hoạt động vận hành, từ triển khai phân loại và quản lý chất thải tại nguồn, trang bị thùng rác phân loại đến phổ biến hướng dẫn phân loại rác cho cán bộ nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả xử lý chất thải.

Đối với nước thải, các trụ sở làm việc thực hiện lắp đặt hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời ưu tiên sử dụng các loại hóa chất tẩy rửa sinh học ít gây ô nhiễm và thực hiện kiểm tra định kỳ việc tuân thủ các quy định về xử lý nước thải.

c) Mua sắm và đầu tư xanh

Agribank từng bước thúc đẩy các hoạt động mua sắm xanh, ưu tiên lựa chọn các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm tái chế hoặc các sản phẩm đạt chứng nhận môi trường trong mua sắm trang thiết bị, vật tư và văn phòng phẩm. Đồng thời, Agribank ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có cam kết về môi trường và phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, Agribank áp dụng một số tiêu chuẩn xây dựng xanh đối với các công trình xây mới và cải tạo trụ sở. Các công trình trong hệ thống được yêu cầu sử dụng vật liệu xây dựng không nung và tuân



thủ các quy định về tỷ lệ sử dụng vật liệu thân thiện môi trường. Đến nay, 100% các công trình đang thi công trong hệ thống Agribank đều sử dụng vật liệu xây dựng không nung, góp phần giảm phát thải trong lĩnh vực xây dựng.

d) Thúc đẩy lối sống xanh và nâng cao nhận thức

Song song với các giải pháp kỹ thuật, Agribank chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với lối sống xanh và phát triển bền vững. Các hoạt động truyền thông, đào tạo và nâng cao nhận thức về ESG và bảo vệ môi trường được triển khai thường xuyên trong toàn hệ thống.

Các đơn vị trong hệ thống tích cực tham gia các chương trình hướng tới môi trường như “Ngày Chủ nhật xanh”, “Điểm giao dịch xanh”, “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”, tổ chức trồng cây xanh và vệ sinh môi trường tại địa phương. Riêng trong năm 2025, lực lượng đoàn viên thanh niên Agribank đã trồng mới 66.799 cây xanh trên toàn quốc, góp phần cải thiện cảnh quan môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ thiên nhiên.

Thông qua các chương trình hành động cụ thể và sự tham gia tích cực của toàn hệ thống, Agribank từng bước xây dựng mô hình ngân hàng xanh trong hoạt động nội bộ, góp phần giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và lan tỏa các giá trị phát triển bền vững trong cộng đồng.



ĐIỂM GIAO DỊCH XANH - MÔ HÌNH NGÂN HÀNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

“Điểm giao dịch xanh” là mô hình được Agribank triển khai nhằm xây dựng các điểm giao dịch ngân hàng thân thiện với môi trường, kết hợp giữa chuyển đổi số và quản trị xanh trong vận hành. Mô hình này hướng tới mục tiêu giảm tiêu hao tài nguyên, nâng cao trải nghiệm khách hàng và thúc đẩy hình thành văn hóa “sống xanh - làm việc xanh” trong toàn hệ thống.

Tại các điểm giao dịch xanh, Agribank tập trung triển khai nhiều giải pháp như:

- Khuyến khích giao dịch số, giao dịch không dùng giấy, sử dụng hóa đơn điện tử và các dịch vụ ngân hàng số như Agribank Plus;
- Ứng dụng công nghệ trong quy trình giao dịch, giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ và hạn chế sử dụng giấy tờ;
- Tăng cường sử dụng thiết bị tự phục vụ như ATM/CDM đa chức năng, giúp khách hàng thực hiện nhiều dịch vụ tài chính nhanh chóng và thuận tiện;
- Xây dựng không gian giao dịch xanh, giảm sử dụng nhựa dùng một lần, tiết kiệm năng lượng và tăng cường cây xanh tại khu vực làm việc.

Mô hình “Điểm giao dịch xanh” không chỉ giúp giảm chi phí vận hành và tiêu thụ tài nguyên mà còn góp phần hình thành hệ sinh thái ngân hàng hiện đại, thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng phát triển ngân hàng bền vững của Agribank.

NGÀY CHỦ NHẬT XANH – LAN TỎA TINH THẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

“Ngày Chủ nhật xanh” là hoạt động thường niên được đoàn viên, cán bộ và người lao động Agribank hưởng ứng rộng rãi trên toàn hệ thống. Hoạt động tập trung vào các hành động thiết thực như vệ sinh môi trường, thu gom và phân loại rác thải, trồng và chăm sóc cây xanh, chỉnh trang khuôn viên cơ quan và các khu vực công cộng, đặc biệt là các khu di tích lịch sử và di tích quốc gia.

Các hoạt động ra quân đồng loạt tại nhiều địa phương không chỉ góp phần cải thiện cảnh quan môi trường mà còn nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và hình thành lối sống văn minh, thân thiện với thiên nhiên. Phong trào đã trở thành hoạt động thường xuyên của tuổi trẻ Agribank, lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội và góp phần xây dựng hình ảnh một ngân hàng phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, các hoạt động trong khuôn khổ “Ngày Chủ nhật xanh” còn gắn với các chiến dịch môi trường lớn như Giờ Trái đất, Chiến dịch làm sạch môi trường, phong trào nói không với rác thải nhựa, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ Agribank và cộng đồng về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.



2.5.2. Hoạt động thị trường vốn xanh

a) Tín dụng xanh

Trong những năm gần đây, Agribank từng bước định hình vai trò là một định chế tài chính chủ lực trong thúc đẩy tài chính xanh và phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Ngân hàng chủ động phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương để triển khai các chương trình tín dụng phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Năm 2025, Agribank đã tích cực tham gia triển khai các chương trình, đề án lớn của Chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp bền vững, tiêu biểu như phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai hỗ trợ tín dụng đối với Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 và Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 với quy mô tối thiểu 30.000 tỷ đồng.

Song song với các chương trình tín dụng theo chính sách của nhà nước, Agribank cũng triển khai nhiều chương trình tín dụng ưu đãi quy mô lớn nhằm thúc đẩy đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh xanh đối với khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, cụ thể:

- Chương trình tín dụng ưu đãi quy mô 30.000 tỷ đồng tài trợ các dự án đầu tư, trong đó ưu tiên các dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí ESG hoặc có chứng nhận phát triển bền vững.

- Chương trình tín dụng ưu đãi quy mô 100.000 tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, chế biến nông lâm thủy sản và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Chương trình tín dụng ưu đãi quy mô 5.000 tỷ đồng “Kinh doanh bền vững cùng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ”, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong tiếp cận tài chính và khuyến khích các mô hình kinh doanh bền vững.

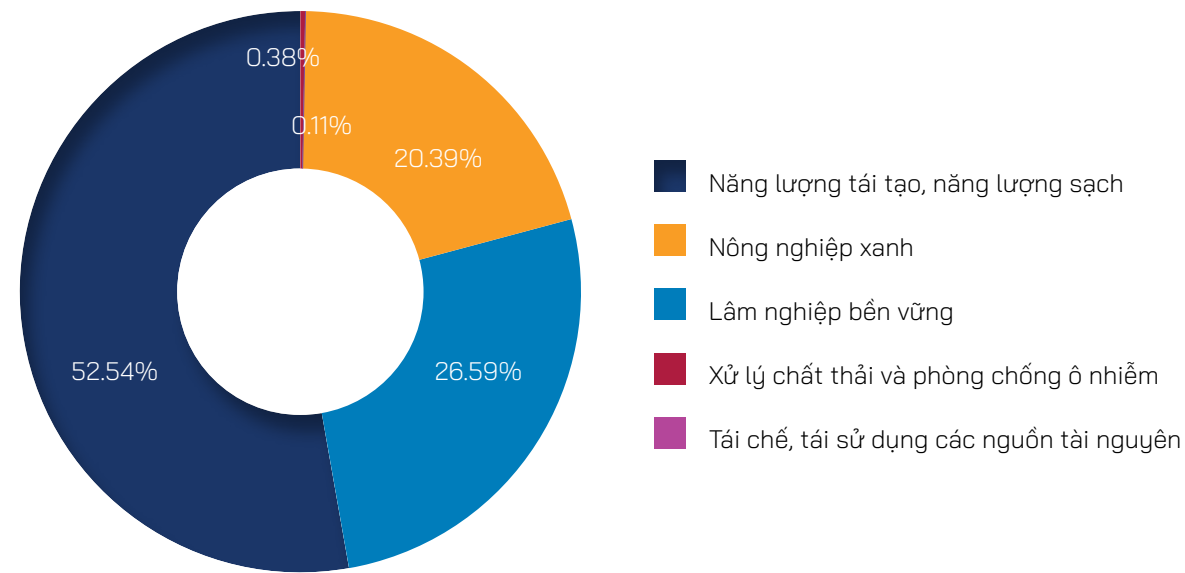
- Chương trình tín dụng ưu đãi quy mô 2.000 tỷ đồng “Khởi hành xanh - Đồng hành cùng bạn” dành cho đối tượng khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn để mua xe điện.

- Chương trình tín dụng xanh dành cho khách hàng cá nhân quy mô 10.000 tỷ đồng để thực hiện phương án, dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực xanh với lãi suất chỉ từ 3,5%.

Ngoài ra, Agribank tiếp tục mở rộng tài trợ đối với các dự án năng lượng tái tạo, lâm nghiệp bền vững và nông nghiệp xanh. Đến năm 2025, tổng dư nợ tín dụng xanh của Agribank đạt gần 28.000 tỷ đồng với gần 39.000 khách hàng, trong đó các lĩnh vực trọng tâm gồm năng lượng tái tạo và năng lượng sạch, lâm nghiệp bền vững và nông nghiệp xanh.

Thông qua việc triển khai các chương trình tín dụng xanh quy mô lớn và tham gia các chương trình phát triển nông nghiệp bền vững của Chính phủ, Agribank từng bước định hướng dòng vốn tín dụng vào các ngành kinh tế xanh, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng phát thải thấp của nền kinh tế.

Dư nợ tín dụng xanh phân theo lĩnh vực năm 2025



b) Huy động vốn xanh

Bên cạnh việc thúc đẩy tín dụng xanh, Agribank cũng từng bước tham gia vào thị trường vốn xanh, nhằm đa dạng hóa nguồn vốn phục vụ tài trợ các dự án phát triển bền vững. Trong bối cảnh thị trường tài chính xanh tại Việt Nam đang từng bước hoàn thiện khung pháp lý và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, năm 2025 Agribank đã phát hành thành công 5.000 tỷ đồng trái phiếu cho mục đích tín dụng xanh theo hình thức phát hành riêng lẻ. Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành được sử dụng để tăng cường nguồn lực tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường và các lĩnh vực kinh tế xanh, đặc biệt trong các ngành năng lượng, nông nghiệp bền vững và các dự án giảm phát thải khí nhà kính.

Việc phát hành trái phiếu cho mục đích tín dụng xanh của Agribank đánh dấu bước tiến quan trọng của Agribank trong việc tham gia thị trường vốn bền vững, đồng thời tạo nền tảng thực tiễn cho việc quản lý, phân bổ và giám sát sử dụng nguồn vốn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế. Trong thời gian tới, trên cơ sở hoàn thiện khung tài chính xanh nội bộ, hệ thống phân loại dự án xanh và cơ chế báo cáo, kiểm toán, xác nhận độc lập, Agribank sẽ tiếp tục nghiên cứu và từng bước triển khai phát hành trái phiếu xanh theo thông lệ quốc tế. Việc này không chỉ giúp ngân hàng đa dạng hóa nguồn vốn trung và dài hạn mà còn nâng cao uy tín của Agribank với tư cách là một định chế tài chính tích cực đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của Việt Nam.

c) Nguồn vốn dự án và hợp tác tài chính xanh quốc tế

Song song với các kênh huy động vốn trong nước, Agribank tích cực khai thác các nguồn vốn quốc tế và vốn dự án nhằm hỗ trợ triển khai các chương trình tài chính xanh. Đến nay, Agribank đã tiếp nhận lũy kế 40 dự án ODA vay lại Chính phủ, trong đó 12 dự án đang hoạt

động với tổng hạn mức hơn 5.000 tỷ đồng. Các nguồn vốn dự án này chủ yếu tài trợ cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững như các dự án Tài chính Nông thôn (TCNT I, II, III) và Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT), góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và hộ gia đình nông thôn tiếp cận nguồn vốn dài hạn với chi phí hợp lý, đồng thời thúc đẩy các mô hình sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, Agribank tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, AFD, LuxDev nhằm tiếp cận các nguồn vốn và chương trình hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính xanh, nông nghiệp bền vững và tài chính khí hậu. Thông qua các chương trình hợp tác này, Agribank từng bước nâng cao năng lực quản trị rủi ro môi trường - xã hội, hoàn thiện khung tài chính xanh và mở rộng các sản phẩm tài chính bền vững trong toàn hệ thống.

Trong thời gian tới, trên cơ sở hoàn thiện khung tài chính xanh nội bộ, tăng cường hệ thống phân loại dự án xanh và cơ chế báo cáo minh bạch, Agribank sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các công cụ tài chính xanh theo thông lệ quốc tế, góp phần đa dạng hóa nguồn vốn và thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế.

2.5.3. Chính sách liên quan đến người lao động

TIÊU CHÍ NĂM	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN	TỶ TRỌNG LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN	THU NHẬP BÌNH QUÂN/ NGƯỜI/ THÁNG
2024	41.802	94,9%	33,42 triệu đồng
2025	41.575	95%	36,50 triệu đồng

a) Chính sách đảm bảo sức khoẻ an toàn và phúc lợi của người lao động

Bên cạnh các khoản lương và phụ cấp, người lao động Agribank được quan tâm đầy đủ các mặt từ đời sống vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện, phương tiện làm việc, thu nhập, quyền lợi về nghỉ ngơi, chế độ khen thưởng cũng như khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, giúp cho người lao động tin tưởng, yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Agribank. Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ: 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Agribank cũng tổ chức khám chữa bệnh toàn diện 01 lần/năm cho tất cả người lao động; hàng năm khám bổ sung lần 02 cho lao động nữ, cán bộ làm công việc nặng nhọc, độc hại, cán bộ là người khuyết tật, cán bộ tuổi cao (từ 50 tuổi trở lên đối với nữ, từ 55 tuổi trở lên đối với nam).

Công tác hỗ trợ, chi trả chế độ cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động luôn được Agribank quan tâm giải quyết đầy đủ, thực hiện kịp thời, là nguồn động viên tinh thần cho người lao động trong những năm cống hiến cho Agribank.

b) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Agribank đã triển khai một hệ thống chương trình đào tạo đa dạng, bám sát khung năng lực và vị trí việc làm để hỗ trợ người lao động phát triển sự nghiệp bền vững, cụ thể như sau:

- Đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu thực tiễn

Agribank triển khai hệ thống chương trình đào tạo toàn diện, bám sát yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn chuyển đổi số và tăng trưởng bền vững. Nhóm chương trình phát triển lãnh đạo và quản lý được thiết kế theo lộ trình kế thừa, từ cán bộ quy hoạch đến lãnh đạo cấp cao, tập trung vào năng lực quản trị hiện đại, điều hành chiến lược và lãnh đạo trong môi trường số.

Song song, các chương trình về kỹ năng số và công nghệ được đẩy mạnh, trọng tâm là phổ cập chuyển đổi số, ứng dụng AI trong nghiệp vụ và thúc đẩy tư duy linh hoạt (Agile), qua đó tạo nền tảng nâng cao hiệu suất và năng lực đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống.



Đối với nghiệp vụ chuyên môn, Agribank chú trọng cập nhật kiến thức tín dụng, quản lý rủi ro, kế toán – tài chính, IFRS, tài chính xanh và ESG nhằm đáp ứng các chuẩn mực mới và yêu cầu hội nhập. Bên cạnh đó, các chương trình kỹ năng mềm, văn hóa doanh nghiệp và đào tạo trực tuyến tự chọn góp phần hoàn thiện năng lực cá nhân và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Xây dựng hệ thống học tập liên tục và chủ động

Agribank duy trì mô hình học tập liên tục thông qua cơ chế tự đào tạo tại đơn vị, với kế hoạch triển khai định kỳ, gắn kết quả đào tạo với công tác đánh giá, xếp loại thi đua. Các đơn vị chủ động tổ chức tập huấn, cập nhật văn bản, chia sẻ kinh nghiệm nghiệp vụ và đánh giá hiệu quả đào tạo theo chuyên đề.

Hệ thống E-learning được phát triển theo hướng hiện đại, trở thành nền tảng trọng tâm, phục vụ quy mô lớn người học và đa dạng chương trình, hình thức đào tạo, thi, kiểm tra. Nội dung đào tạo được số hóa trên với hàng trăm bài giảng điện tử, tài liệu nghiệp vụ trên Trung tâm Tri thức số, tích hợp trên nền tảng trực tuyến và di động, đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp

Agribank duy trì kiểm tra, thi nghiệp vụ định kỳ, sử dụng kết quả đánh giá làm cơ sở cho công tác quản lý, quy hoạch và đào tạo cán bộ. Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện ngân hàng câu hỏi theo hướng tăng cường tình huống thực tiễn, phân cấp độ từ cơ bản đến chuyên sâu và thường xuyên cập nhật văn bản định chế nhằm bảo đảm tính sát thực và hiệu quả.

Song song đó, Agribank thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời, khuyến khích người lao động chủ động tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức; đổi mới phương pháp đào tạo theo mô hình 70:20:10, tăng cường học qua thực tiễn và chia sẻ nội bộ.



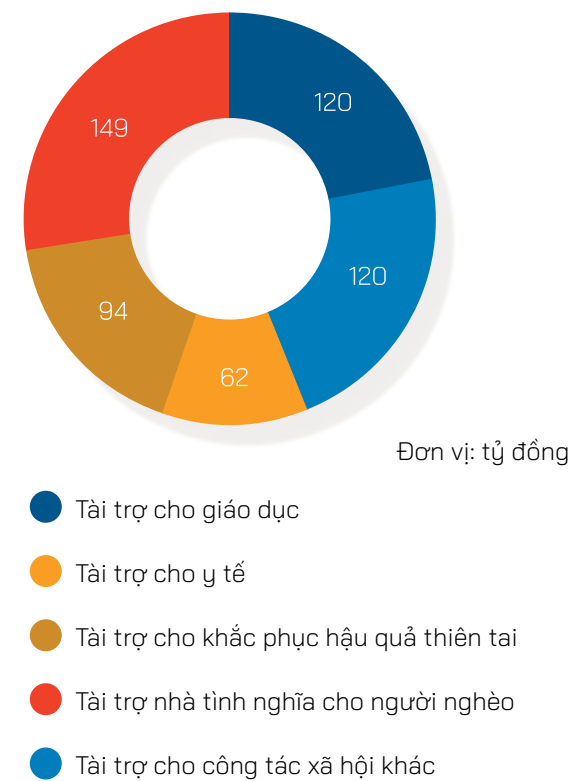


2.5.4. Trách nhiệm với cộng đồng

Song song với hoạt động kinh doanh, Agribank luôn xác định trách nhiệm xã hội là một trong những giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Với phương châm “Ngân hàng vì cộng đồng”, Agribank kiên định triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội quy mô lớn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt tại các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa và những địa bàn còn nhiều khó khăn.

Trong nhiều năm qua, Agribank duy trì nguồn lực đáng kể cho các chương trình an sinh xã hội. Bình quân mỗi năm ngân hàng dành khoảng 500 - 600 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng; riêng năm 2025, tổng kinh phí an sinh xã hội đạt gần 600 tỷ đồng. Giai đoạn 2020 - 2025, Agribank đã dành trên 2.900 tỷ đồng cho các chương trình an sinh xã hội trên phạm vi cả nước.

TÀI TRỢ AN SINH XÃ HỘI NĂM 2025



Giáo dục, y tế và người nghèo tiếp tục là 3 lĩnh vực trọng điểm được Agribank đặc biệt quan tâm, các hoạt động an sinh xã hội đầu tư cho 3 lĩnh vực này được triển khai rộng khắp tại nhiều địa phương trên cả nước suốt thời gian qua.

a) Hỗ trợ giáo dục và phát triển nguồn nhân lực

Xác định giáo dục là nền tảng quan trọng của phát triển bền vững, Agribank dành nguồn lực lớn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục, trao học bổng và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Agribank đã dành hơn 930 tỷ đồng cho các chương trình giáo dục như xây dựng trường học, thư viện, phòng máy tính, trao học bổng và hỗ trợ thiết bị học tập cho học sinh tại nhiều địa phương còn khó khăn. Một số dự án tiêu biểu trong năm 2025 như: Tài trợ xây dựng Trường Mầm

non xã Thành Tâm (Thanh Hóa) với kinh phí 7 tỷ đồng; Hỗ trợ xây dựng Trường Tiểu học Tân Bình 1 (Cần Thơ/Hậu Giang) với kinh phí 5 tỷ đồng; Hỗ trợ xây dựng Trường Mầm non Thạch Lạc (Hà Tĩnh) với kinh phí 5 tỷ đồng. Những công trình này góp phần cải thiện điều kiện học tập cho học sinh tại các địa bàn khó khăn, tạo nền tảng cho sự phát triển nguồn nhân lực địa phương.

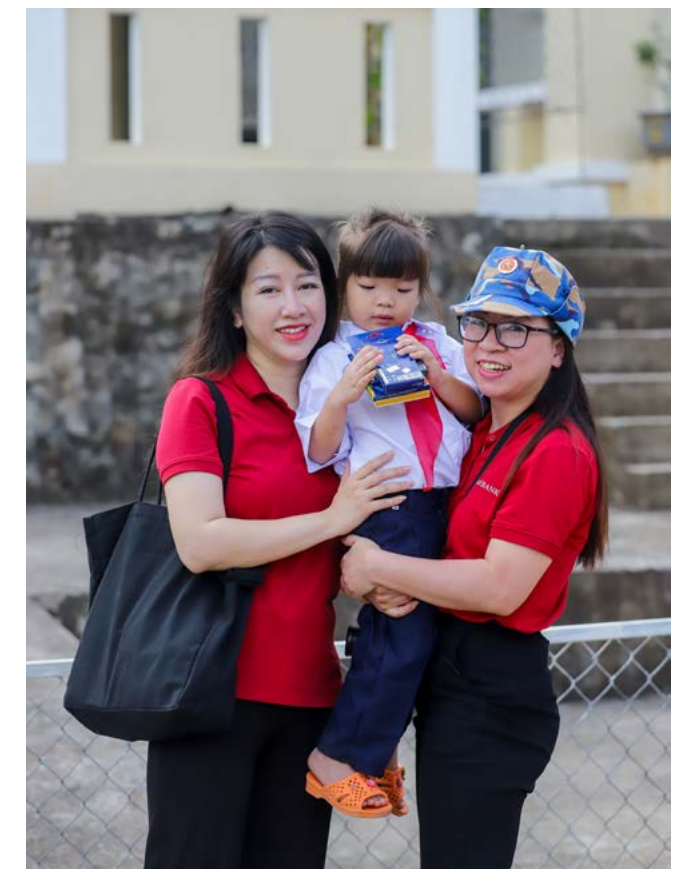
b) Hỗ trợ y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Với định hướng phát triển gắn với trách nhiệm xã hội, Agribank tích cực đồng hành cùng ngành y tế trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt tại các địa bàn còn nhiều khó khăn. Năm 2025, Agribank đã tài trợ hơn 60 tỷ đồng cho các hoạt động hỗ trợ y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, trong đó tập trung hỗ trợ mua sắm trang thiết bị y tế, phương tiện cấp cứu và cơ sở vật chất cho nhiều bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, góp phần nâng cao năng lực khám chữa bệnh, giảm tải cho tuyến trên và giúp người dân tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời, hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Agribank triển khai nhiều hoạt động thiết thực như trao tặng thẻ bảo hiểm y tế cho người có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí, phát động hiến máu tình nguyện trong toàn hệ thống. Các chương trình được triển khai đồng bộ, bền bỉ đã góp phần cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, lan tỏa giá trị nhân văn và khẳng định vai trò của Agribank trong việc đồng hành cùng phát triển an sinh xã hội bền vững.

c) Hỗ trợ nhà ở và xóa đói giảm nghèo

Agribank triển khai nhiều chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo, gia đình chính sách và người có công với cách mạng. Giai



đoạn 2020 - 2025, Agribank đã dành hơn 798 tỷ đồng cho các chương trình xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết và hỗ trợ cải thiện điều kiện sống cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động này được triển khai tại nhiều địa phương, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

d) Hỗ trợ khắc phục thiên tai và đồng hành cùng cộng đồng

Trước những diễn biến thiên tai phức tạp, Agribank luôn kịp thời triển khai các chương trình hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai và ổn định cuộc sống. Trong năm 2025, Agribank đã dành 100 tỷ đồng hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, đồng thời triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người dân phục hồi sản xuất và ổn định đời sống sau thiên tai. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động cộng đồng khác như trao quà cho hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, tặng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người có hoàn cảnh khó khăn cũng được Agribank triển khai thường xuyên trên toàn quốc.

Với những đóng góp tích cực và bền bỉ cho cộng đồng, Agribank nhiều năm liền được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các địa phương ghi nhận, biểu dương trong công tác an sinh xã hội. Trong phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, nhiều tập thể và cá nhân của Agribank đã được khen thưởng, trong đó 06 tập thể và 02 cá nhân được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng Bằng khen, đồng thời nhiều đơn vị của Agribank được các bộ, ngành và địa phương ghi nhận vì những đóng góp nổi bật cho cộng đồng.

2.5.5. Chăm sóc và bảo vệ quyền lợi khách hàng

a) Nâng cao trải nghiệm dịch vụ khách hàng

Song song với việc phát triển sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, Agribank đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng trên toàn hệ thống, từng bước hoàn thiện mô hình chăm sóc khách hàng đa kênh gắn với định hướng chuyển đổi số. Hiện nay, bên cạnh hệ thống quầy giao dịch rộng khắp trên toàn quốc, Agribank đã phát triển nhiều kênh tương tác nhằm tạo điều kiện để khách hàng dễ dàng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ ở mọi thời điểm. Khách hàng có thể liên hệ với ngân hàng thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7, email, website, Fanpage, Zalo Agribank và các kênh hỗ trợ trực tuyến khác, giúp quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện. Trong đó, kênh tổng đài vẫn là kênh hỗ trợ chủ đạo, trong khi các kênh tương tác số ngày càng phát huy hiệu quả trong việc tiếp nhận và phản hồi yêu cầu của khách hàng.

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hướng tới trải nghiệm cá nhân hóa, Agribank từng bước hoàn thiện mô hình chăm sóc khách hàng theo từng nhóm đối tượng, đồng thời tăng cường đào tạo đội ngũ chuyên viên tư vấn để hỗ trợ hiệu quả hơn các nhu cầu khác nhau của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Bên cạnh việc tiếp nhận và xử lý yêu cầu từ khách hàng, Agribank cũng chú trọng chủ động lắng nghe và ghi nhận phản hồi của khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ, từ đó kịp thời



cải tiến quy trình phục vụ, hoàn thiện sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Các phản hồi của khách hàng được tổng hợp, phân tích thông qua hệ thống khảo sát và đo lường mức độ hài lòng nhằm hỗ trợ công tác quản trị chất lượng dịch vụ trong toàn hệ thống.

Thông qua việc không ngừng hoàn thiện hệ thống chăm sóc khách hàng, đa dạng hóa kênh tương tác và nâng cao chất lượng dịch vụ, Agribank tiếp tục khẳng định định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, từng bước xây dựng trải nghiệm dịch vụ thuận tiện, chuyên nghiệp và thân thiện, phù hợp với xu hướng phát triển của ngân hàng số trong giai đoạn mới.

b) Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ, chăm sóc khách hàng:

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành ngân hàng, Agribank đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống chăm sóc khách hàng và cải thiện trải nghiệm dịch vụ. Năm 2025, nhiều giải pháp công nghệ mới đã được triển khai và từng bước đưa vào vận hành, góp phần hình thành mô hình chăm sóc khách hàng thông minh, đa kênh và tự động hóa. Một số ứng dụng công nghệ tiêu biểu gồm:

- **AI Chatbot hỗ trợ khách hàng trên nền tảng số:** hệ thống AI Chatbot trên các kênh Fanpage, Website và Zalo nhằm hỗ trợ khách hàng tra cứu thông tin và giải đáp



các câu hỏi phổ biến về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Hệ thống được thường xuyên cập nhật và hoàn thiện với hàng nghìn kịch bản trả lời nhằm đảm bảo nội dung tư vấn phù hợp với các quy định, chính sách và nhu cầu thực tế của khách hàng.

- **AI Voicebot trong hệ thống tổng đài chăm sóc khách hàng:** Agribank triển khai thử nghiệm hệ thống AI Voicebot tại tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7 nhằm tự động hóa quá trình tiếp nhận và điều hướng cuộc gọi. Voicebot hỗ trợ khách hàng thực hiện các yêu cầu cơ bản, cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ và hướng dẫn các thao tác giao dịch, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành của trung tâm chăm sóc khách hàng.

- **Hệ thống đo lường và khảo sát mức độ hài lòng khách hàng (CSAT):** hệ thống khảo sát tự động nhằm thu thập phản hồi của khách hàng sau khi sử dụng dịch vụ, dữ liệu khảo sát được tổng hợp và phân tích phục vụ công tác đánh giá chất lượng dịch vụ, giúp ngân hàng kịp thời điều chỉnh quy trình phục vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- **Ứng dụng AI trong quản lý và đánh giá chất lượng dịch vụ:** Agribank từng bước triển khai các công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giám sát, đánh giá chất lượng cuộc gọi và tương tác với khách hàng tại trung tâm chăm sóc khách hàng. Các công cụ này giúp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa quy trình vận hành.

- **Dịch vụ cuộc gọi thương hiệu (Voice Brandname):** triển khai dịch vụ Voice Brandname tại tổng đài chăm sóc khách hàng nhằm giúp khách hàng dễ dàng nhận diện các cuộc gọi chính thức từ ngân hàng, giải pháp này góp phần nâng cao độ tin cậy của cuộc gọi, hạn chế nguy cơ giả mạo và tăng cường bảo vệ quyền lợi khách hàng.

c) Thành tựu trong nâng cao trải nghiệm khách hàng

Những nỗ lực của Agribank trong việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm bán lẻ và cải thiện trải nghiệm khách hàng đã được ghi nhận bởi nhiều tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Năm 2025, Agribank được vinh danh “Dịch vụ khách hàng ưu tiên tiêu biểu” tại Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn Tài chính Việt Nam 2025, đồng thời tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường với giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu” tại Diễn đàn Ngân hàng Bán lẻ Việt Nam 2025. Các giải thưởng này phản ánh sự ghi nhận của cộng đồng chuyên môn đối với những nỗ lực của Agribank trong việc phát triển các sản phẩm dịch vụ hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ và xây dựng trải nghiệm khách hàng ngày càng thuận tiện, chuyên nghiệp.

3. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với Agribank, là năm "về đích", quyết định để hoàn thành Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Từ chủ trương, quyết sách đúng đắn, chỉ đạo điều hành kịp thời, quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban điều hành cùng với sự đoàn kết, nỗ lực vượt bậc của các đơn vị, chi nhánh trong toàn hệ thống, kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank đã có sự chuyển biến tích cực, hoàn thành toàn diện, vượt kế hoạch và tạo ra những bước đột phá các chỉ tiêu được Ngân hàng Nhà nước giao so với năm trước và so với trung bình ngành ngân hàng, đạt kết quả cao nhất sau 05 năm triển khai tái cơ cấu. Agribank đã tập trung triển khai bài bản, đồng bộ, quyết liệt các giải pháp chỉ đạo, điều hành từ Trụ sở chính đến các chi nhánh, đơn vị kinh doanh và từng người lao động, cụ thể như sau:

3.1 Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh được triển khai sớm, đồng bộ, linh hoạt, bám sát thực tiễn hoạt động kinh doanh và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật

- Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai toàn diện, thống nhất, kịp thời với tư duy đổi mới, hành động quyết liệt, cùng kiên định theo mục tiêu chung với khối lượng lớn công việc; tập trung chỉ đạo các đơn vị, chi nhánh thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu năm 2025 cao hơn mức Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng thành viên giao.
- Trên cơ sở các Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng thành viên về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, định hướng nền tảng cho hoạt động kinh doanh của Agribank, Tổng Giám đốc đã ban hành các văn bản triển khai các Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo hoạt động kinh doanh từ sớm và xuyên suốt trong năm theo diễn biến thị trường và tình hình kinh doanh trên tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, quyết liệt, bài bản, ưu tiên dành nguồn lực đối với lĩnh vực trọng yếu như công tác tín dụng, huy động vốn, phát triển khách hàng, chuyển đổi số, xử lý nợ xấu, thu nợ xử lý rủi ro, kiểm tra giám sát, pháp chế...; linh hoạt, kịp thời ban hành các giải pháp, cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh, phù hợp thực tiễn.

3.2 Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành toàn diện mục tiêu theo Phương án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025



3.3. Điều hành cân đối vốn chủ động, linh hoạt; đẩy mạnh huy động vốn để đảm bảo thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng tín dụng

- Điều hành cân đối vốn phù hợp với Bảng cân đối tài sản mục tiêu năm/quý và các khuyến nghị của Hội đồng ALCO nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo thanh khoản và các tỷ lệ an toàn hoạt động.
- Bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và diễn biến thị trường, tập trung ưu tiên công tác huy động vốn là nhiệm vụ xuyên suốt, cơ cấu lại kỳ hạn, kiểm soát hiệu quả lãi suất đầu vào, tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ khách hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Năm 2025, Agribank đã chủ động, linh hoạt điều hành lãi suất bám sát diễn biến thị trường, tình hình cân đối của Agribank và chỉ đạo điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, qua đó lãi suất cho vay VND bình quân giảm gần 0,5%/năm so đầu năm.

3.4. Triển khai các giải pháp tăng trưởng dư nợ có hiệu quả gắn với kiểm soát chất lượng tín dụng ngay từ đầu năm, điều tiết linh hoạt, phù hợp với tăng trưởng nguồn vốn, tập trung vào sản xuất kinh doanh, nông nghiệp nông thôn



3.5. Kịp thời ban hành các cơ chế chính sách, quyết liệt triển khai các giải pháp hiệu quả trong công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ có vấn đề



- Triển khai sớm, đồng bộ 26 chương trình tín dụng với quy mô trên 400 nghìn tỷ đồng; các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước; Cơ cấu tín dụng chuyển dịch đúng hướng, tập trung vào sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- Giao và điều hành kế hoạch tín dụng từ sớm và điều chỉnh linh hoạt trong năm; điều hành lãi suất cho vay, điều tiết NIM, giá bán vốn (FTP) linh hoạt khuyến khích tăng trưởng dư nợ, đặc biệt dư nợ trung, dài hạn; Năm 2025, bình quân lãi suất cho vay giảm gần 0,5% so với đầu năm và thuộc nhóm thấp trên thị trường.
- Triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp các giải pháp thiết thực hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn do thiên tai.

- Triển khai các giải pháp xử lý, thu hồi nợ gắn kết quả tài chính, công tác thi đua, cán bộ với kết quả thực hiện. Ban hành nhiều chính sách khuyến khích, tạo động lực mạnh mẽ cho các chi nhánh đẩy nhanh công tác xử lý, thu hồi nợ như chính sách miễn, giảm lãi, phí đặc thù năm 2025; phương án tài chính, tiền lương đặc thù; cơ chế thưởng kết quả thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro năm 2025.
- Tiếp tục nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo xử lý nợ có vấn đề từ Trụ sở chính tới các Chi nhánh, tạo sự chủ động, phát huy vai trò của từng thành viên, đơn vị trong việc theo dõi, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý, thu hồi nợ, tập trung nguồn lực để xử lý dứt điểm các khoản nợ có khả năng xử lý, thu hồi ngay trong năm.
- Triển khai các giải pháp có tính sáng tạo, đặc thù như thành lập Tổ chuyên trách xử lý khắc phục tồn tại, xử lý nợ có vấn đề để nâng cao hoạt động tại một số chi nhánh; bổ sung 02 chi nhánh đầu mối xử lý nợ, nâng cao vai trò của chi nhánh đầu mối xử lý nợ.

3.6. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phát triển đa dạng các sản phẩm ngân hàng điện tử, mở rộng các nguồn thu, góp phần tăng kết quả tài chính



3.7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp về tài chính, tiền lương tạo động lực cho các chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ được giao; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng lực tài chính

3.8. Triển khai quyết liệt, bài bản công tác cơ cấu, sắp xếp mạng lưới, tổ chức bộ máy từ Trụ sở chính tới các chi nhánh, phù hợp với mục tiêu của Phương án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và định hướng hoạt động kinh doanh của Agribank



- Sản phẩm dịch vụ được phát triển đa dạng, đổi mới về chất lượng và số lượng; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ để tăng tiện ích sản phẩm, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.
- Công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm dịch vụ được đổi mới, hướng tới các đối tượng khách hàng trẻ. Tăng cường khai thác quan hệ hợp tác với các tổ chức, Định chế tài chính trong và ngoài nước; thúc đẩy phát triển tài chính xanh.
- Tận dụng các cơ hội thị trường, đẩy mạnh đầu tư, kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhóm dịch vụ, đem lại kết quả tích cực trong thu dịch vụ của Agribank.

- Giao kế hoạch tài chính, chi phí trên cơ sở chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về tiết giảm chi phí, tạo nguồn lực giảm lãi suất cho vay. Triển khai Phương án tài chính, tiền lương khuyến khích các chi nhánh hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu KHKD được giao.
- Ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chặt các chi phí chưa cần thiết. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình; trong năm 2025, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 109 công trình, khởi công 102 dự án và phê duyệt 100 dự án. Tích cực xử lý các khoản đầu tư kém hiệu quả; nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Campuchia.
- Triển khai các giải pháp tăng năng lực tài chính thông qua phát hành trái phiếu tăng vốn; trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Phương án bổ sung vốn điều lệ Agribank giai đoạn 2025-2027.

Agribank tiếp tục triển khai các giải pháp sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả quản trị. Theo đó, thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị có chức năng tương đồng, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả quản lý; đẩy mạnh cơ cấu lại mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đặc biệt tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Đến 31/12/2025, mạng lưới Agribank gồm 159 chi nhánh loại I, 777 chi nhánh loại II, 1.278 phòng giao dịch và 01 chi nhánh tại Campuchia.

3.9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực hoạt động theo tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW



3.10. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường công tác thể chế, kiểm tra giám sát, quản trị rủi ro trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh

- Công tác đào tạo được đổi mới toàn diện, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Agribank đã ban hành Đề án chiến lược đào tạo nguồn nhân lực đến năm 2030 và Quy định khung chương trình đào tạo theo định hướng hiện đại, phù hợp xu thế số và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, các chương trình đào tạo được triển khai đồng bộ, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đa dạng, các vị trí công việc, đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ quy hoạch lãnh đạo các cấp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, kỹ năng bán chéo sản phẩm, tư duy linh hoạt, văn hóa doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng và khả năng thích ứng của nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.
- Công tác thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, định kỳ 02 lần/tháng đều thực hiện đánh giá để đôn đốc, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; chủ động ban hành nhiều văn bản theo yêu cầu thực tiễn, tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc phát sinh, đảm bảo hoạt động thông suốt.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai các giải pháp nền tảng, và các giải pháp đảm bảo tuân thủ; Lượng hóa các công việc, lộ trình và tiến độ thực hiện, đảm bảo triển khai đúng kế hoạch được phê duyệt tại Đề án chiến lược phát triển ngân hàng thương mại, kế hoạch chuyển đổi số; định kỳ đánh giá kết quả triển khai; đề xuất xử lý các khó khăn vướng mắc, nhiều dự án/giải pháp quan trọng đã có kết quả, tiến độ thực hiện tích cực, góp phần nâng cao năng lực hoạt động.
- Ban hành Kế hoạch của Đảng ủy Agribank và Chương trình hành động của Tổng Giám đốc nhằm chỉ đạo triển khai chuyển đổi số toàn diện hoạt động, xác định chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ là động lực chính để tăng năng suất, hiệu quả hoạt động trong giai đoạn tới; thành lập Trung tâm Quản lý dữ liệu (Big Data) với vai trò đầu mối quản trị, khai thác và phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trên nền tảng dữ liệu.

05

CHƯƠNG 5

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Agribank	96
2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành	99

1. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA AGRIBANK



Năm 2025 là năm “về đích” trong lộ trình phát triển của Agribank khi vừa hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, vừa kết thúc chu kỳ triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh môi trường kinh tế - tài chính còn nhiều biến động, Agribank vẫn duy trì hoạt động ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt hoạt động, tiếp tục khẳng định vai trò là ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đóng góp quan trọng vào ổn định kinh tế vĩ mô. Các đánh giá cụ thể như sau:

- Hoàn thành Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025: Agribank đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Các mục tiêu trọng yếu của phương án cơ cấu lại cơ bản được hoàn thành, góp phần củng cố nền tảng tài chính, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Kết quả này tạo tiền đề quan trọng để Agribank bước sang giai đoạn phát triển

mới với định hướng hiện đại hóa, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh trong hệ thống tài chính - ngân hàng.

- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch: Agribank triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành, bám sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, qua đó hoàn thành toàn diện và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025, đồng thời hoàn thành Phương án cơ cấu lại theo lộ trình đề ra. Quy mô tổng tài sản, nguồn vốn và dư nợ đều tăng trưởng mạnh, gấp 1,6 - 1,7 lần so với thời điểm bắt đầu cơ cấu lại năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Năng suất lao động tăng rõ rệt với bình quân dư nợ và nguồn vốn trên mỗi chi nhánh đều tăng gấp 1,7 - 1,8 lần so với năm 2021, khẳng định sự lớn mạnh cả về “chất” và “lượng” của ngân hàng.

- Phát huy vai trò ngân hàng chủ lực trong phát triển “Tam nông”: Agribank tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt trong cung ứng tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn với tỷ trọng dư nợ ở mức cao trong hệ thống ngân hàng. Các chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chương trình tín dụng chính sách được triển khai hiệu quả, góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn và đảm bảo an sinh xã hội.

- Nâng cao hiệu quả quản trị điều hành và quản trị rủi ro: Công tác quản trị điều hành tiếp tục được củng cố theo hướng chủ động, linh hoạt và bám sát mục tiêu phát triển của Ngân hàng. Hệ thống cơ chế, chính sách nội bộ được rà soát và hoàn thiện kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ được tăng cường; quản trị rủi ro và chất lượng tín dụng được chú trọng, góp phần đảm bảo hoạt động an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động ngân hàng: Agribank tiếp tục thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong quản trị và cung ứng dịch vụ ngân hàng. Việc đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, phát triển các nền tảng ngân hàng số và mở rộng hệ sinh thái dịch vụ tài chính đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh của Agribank trên thị trường.

- Phát triển nguồn nhân lực và củng cố tổ chức bộ máy: Công tác quản trị nguồn nhân lực được triển khai đồng

bộ từ tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch đến bổ nhiệm cán bộ. Đội ngũ nhân sự được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, năng lực quản trị và khả năng thích ứng với môi trường số. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và mạng lưới hoạt động tiếp tục được thực hiện theo định hướng cơ cấu lại, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hiệu suất hoạt động của toàn hệ thống.

- Thúc đẩy phát triển bền vững và ngân hàng xanh: Các định hướng phát triển bền vững tiếp tục được lồng ghép trong hoạt động kinh doanh và quản trị của Agribank. Nguồn vốn tín dụng được ưu tiên cho các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp bền vững, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch và các dự án thân thiện với môi trường. Đồng thời, các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị (ESG) từng bước được tích hợp vào quy trình quản trị rủi ro và hoạt động cấp tín dụng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh và nâng cao tính bền vững trong hoạt động của ngân hàng.



2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Thông qua công tác giám sát, Hội đồng thành viên ghi nhận và đánh giá cao kết quả điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành với một số nội dung nổi bật như sau:

- Ngay sau khi Hội đồng thành viên ban hành các Nghị quyết về nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2025, Tổng Giám đốc đã xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ kinh doanh của toàn hệ thống trên cơ sở phân tích diễn biến kinh tế - tài chính, định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị và cá nhân liên quan, đảm bảo tổ chức triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Hội đồng thành viên giao.

- Trong quá trình điều hành hoạt động, các Nghị quyết, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng thành viên được triển khai kịp thời tới toàn hệ thống; việc phân công, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ và các báo cáo chuyên đề, qua đó đảm bảo các nhiệm vụ điều hành được triển khai nhất quán và hiệu quả.

- Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên cũng như trong hoạt động kinh doanh, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã chủ động báo cáo, đề xuất các giải pháp xử lý để Hội đồng thành viên kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ, đảm bảo hoạt động của Agribank được vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Công tác phân công nhiệm vụ trong Ban Điều hành được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, để cao trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời phát huy tinh thần chủ động và sáng tạo của từng thành viên phù

hợp với lĩnh vực chuyên môn được giao; việc xử lý công việc tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tính minh bạch trong quản trị, điều hành.

- Công tác chỉ đạo, điều hành đối với các đơn vị tại Trụ sở chính và mạng lưới chi nhánh được duy trì thông suốt, linh hoạt; các giải pháp điều hành được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, kịp thời hỗ trợ các đơn vị tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ kinh doanh được giao.

- Bên cạnh đó, công tác điều hành tiếp tục chú trọng thúc đẩy chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động ngân hàng; nhiều chương trình, dự án công nghệ thông tin và các sáng kiến chuyển đổi số được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, phát triển dịch vụ ngân hàng số, đồng thời lồng ghép các định hướng phát triển bền vững, tài chính xanh và ngân hàng xanh trong hoạt động kinh doanh và quản trị của Agribank.

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng thành viên ghi nhận và đánh giá cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và nỗ lực của Tổng Giám đốc cùng các thành viên Ban Điều hành trong công tác quản trị và điều hành hoạt động của Agribank, góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh, củng cố năng lực tài chính và nâng cao uy tín, vị thế của Agribank trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

06

CHƯƠNG 6

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK

1. Hoạt động của Hội đồng thành viên	102
2. Cơ cấu các Ủy ban thuộc Hội đồng thành viên	103
3. Hoạt động của Ban kiểm soát	104
4. Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Ban Kiểm soát	105

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Hội đồng thành viên Agribank thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Agribank; đồng thời bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc định hướng chiến lược, ban hành các quyết sách quan trọng và giám sát hoạt động của Ban Điều hành. Các hoạt động quản trị được triển khai chủ động, đồng bộ, góp phần đảm bảo Agribank hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 và tiếp tục củng cố nền tảng phát triển bền vững của ngân hàng.

Trong năm, Hội đồng thành viên đã tổ chức 25 phiên họp, ban hành hơn 250 Nghị quyết và quyết định quản trị, đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận nhằm định hướng và giám sát hoạt động của toàn hệ thống Agribank. Các phiên họp được tổ chức theo quy định, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, kịp thời xem xét và quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Các nội dung trọng tâm trong công tác quản trị của Hội đồng thành viên trong năm 2025 gồm:

- Định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển của Agribank, ban hành các Nghị quyết về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, làm cơ sở để Ban Điều hành tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh và điều hành hoạt động trong toàn hệ thống.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Phương án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, xử lý nợ

xấu, cải thiện chất lượng tài sản và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp và cơ chế quản trị nội bộ, ban hành và rà soát các quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.

- Định hướng triển khai các chương trình chuyển đổi số và hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, tạo nền tảng cho việc nâng cao hiệu quả quản trị, phát triển dịch vụ ngân hàng số và cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Chỉ đạo sắp xếp, cơ cấu tổ chức và mạng lưới hoạt động, hoàn thiện mô hình tổ chức của Trụ sở chính và các đơn vị trong hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hiệu suất hoạt động.

- Thực hiện công tác nhân sự và quản trị nguồn nhân lực, bao gồm quy hoạch, bổ nhiệm, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Agribank.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động truyền thông, phát triển thương hiệu và phát triển bền vững, từng bước lồng ghép các yếu tố ESG trong hoạt động quản trị và kinh doanh của Agribank.

Thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quyết định quản trị và tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành, Hội đồng thành viên tiếp tục phát huy vai trò định hướng chiến lược, đảm bảo hoạt động của Agribank được quản trị minh bạch, an toàn và hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp hiện đại.

2. CƠ CẤU CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

2.1. ỦY BAN NHÂN SỰ

Ủy ban Nhân sự là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên trong lĩnh vực tổ chức, nhân sự, tiền lương và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

Ủy ban Nhân sự đóng vai trò tham mưu, giúp Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên trong việc ban hành cơ chế, chính sách về cơ cấu tổ chức, nhân sự, tiền lương và các chế độ đãi ngộ đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người điều hành. Thông qua hoạt động tham mưu và giám sát, Ủy ban Nhân sự góp phần bảo đảm công tác tổ chức, nhân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ; hỗ trợ Hội đồng thành viên trong việc thực hiện giám sát quản lý cấp cao, duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng nguồn nhân lực của Agribank.

2.2. ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Ủy ban Quản lý rủi ro là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý rủi ro và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

Ủy ban Quản lý rủi ro đóng vai trò tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro, quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Thông qua việc phân tích, đưa ra cảnh báo về các nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro; đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro và đề xuất điều chỉnh, Ủy ban góp phần hỗ trợ Hội đồng thành viên giám sát quản lý cấp cao trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro, tổ chức thực hiện và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, bảo đảm hoạt động của Agribank tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các chuẩn mực quản trị rủi ro, qua đó phục vụ mục tiêu hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững.

2.3. ỦY BAN CHÍNH SÁCH

Ủy ban Chính sách là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên trong việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Agribank; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

Ủy ban Chính sách đóng vai trò tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên trong việc xây dựng kế hoạch,



giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung hệ thống cơ chế, quy chế về quản trị, điều hành trong hệ thống Agribank; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc; nghiên cứu, đánh giá tác động của các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động ngân hàng, qua đó hỗ trợ Hội đồng thành viên trong định hướng phát triển dài hạn và nâng cao năng lực cạnh tranh của Agribank.

2.4. ỦY BAN ĐẦU TƯ

Ủy ban Đầu tư là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên trong hoạt động đầu tư nội ngành và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

Ủy ban Đầu tư đóng vai trò tham mưu, thẩm định và giám sát các hoạt động đầu tư của Agribank, bao gồm đầu tư nội ngành và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; đánh giá hiệu quả, mức độ rủi ro và đề xuất phương án đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của Agribank. Đồng thời, Ủy ban Đầu tư góp phần tăng cường kiểm soát, bảo đảm việc sử dụng vốn đầu tư an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý tài sản và năng lực tài chính của Agribank.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Ban Kiểm soát Agribank thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Agribank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Agribank và các quy định nội bộ liên quan. Hoạt động giám sát được triển khai chủ động, toàn diện, bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và định hướng hoạt động của Agribank, góp phần đảm bảo hoạt động của ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, an toàn và hiệu quả.

3.1. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHỨC NĂNG

Ban Kiểm soát Agribank gồm Trưởng ban và 08 thành viên, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát thông qua bộ máy giúp việc là Bộ phận Thư ký tổng hợp và Bộ phận Kiểm toán nội bộ với các phòng kiểm toán nội bộ chuyên môn và các phòng kiểm toán nội bộ khu vực. Mô hình tổ chức này giúp tăng cường năng lực giám sát và kiểm soát nội bộ trong bối cảnh Agribank đẩy mạnh chuyển đổi số và mở rộng hoạt động kinh doanh.

3.2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã xây dựng và triển khai: (i) Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Agribank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng thành viên; (ii) Giám sát thực trạng hoạt động kinh doanh, thực

trạng tài chính; (iii) Việc tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Agribank; (iv) Việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Agribank thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên; giao dịch kinh doanh bất thường; (v) Các nội dung giám sát khác (hoạt động dịch vụ ngân quỹ; hoạt động ngân hàng thương mại; hoạt động thanh toán; hoạt động thẻ; hoạt động phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố).

Thông qua hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát đã kịp thời phát hiện các tổn tại, rủi ro tiềm ẩn, đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo hoạt động của Agribank tuân thủ các quy định của pháp luật và chuẩn mực quản trị ngân hàng.

3.3. HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Theo Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát Agribank tổ chức thực hiện, ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm. Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2025 theo định hướng kiểm toán dựa trên rủi ro, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: hoạt động tín dụng, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin, kế toán - tài chính, nghiệp vụ thẻ, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, phòng, chống tham nhũng, lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án đầu tư xây dựng, mua sắm và

quản lý tài sản và các hoạt động nghiệp vụ quan trọng khác của Agribank. Các cuộc kiểm toán được thực hiện tại nhiều đơn vị trong hệ thống, bao gồm các chi nhánh, đơn vị tại Trụ sở chính và các đơn vị liên quan.

Kết quả kiểm toán nội bộ đã cung cấp các thông tin đánh giá độc lập, khách quan về hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm khắc phục tổn tại, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.

3.4. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUY ĐỊNH NỘI BỘ

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định liên quan đến hoạt động kiểm soát và kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát; xây dựng và ban hành nhiều văn bản nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát, phù hợp với các quy định mới của pháp luật và yêu cầu quản trị hiện đại.

Đồng thời, Ban Kiểm soát đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ phân tích dữ liệu trong

hoạt động giám sát và kiểm toán nội bộ, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả tác kiểm soát trong bối cảnh Agribank đẩy mạnh chuyển đổi số.

3.5. PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Ban Kiểm soát duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát. Các báo cáo giám sát, kiểm toán nội bộ và các kiến nghị của Ban Kiểm soát được gửi tới Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc để kịp thời xem xét, chỉ đạo xử lý, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành của Agribank.

Thông qua các hoạt động giám sát, kiểm tra, thẩm định và kiểm toán nội bộ trong năm 2025, Ban Kiểm soát tiếp tục phát huy vai trò của thiết chế giám sát độc lập trong cơ cấu tổ chức quản lý của Agribank, góp phần đảm bảo hoạt động của ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và hỗ trợ Agribank phát triển an toàn, bền vững.

4. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát nhận thù lao cùng các quyền lợi khác tuân thủ theo các quy định của pháp luật, quy chế của Ngân hàng Nhà nước và của Agribank. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được tính toán dựa trên hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động Agribank.





07

CHƯƠNG 7

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội	108
2. Định hướng	109
3. Các giải pháp thực hiện định hướng và kế hoạch kinh doanh	112

1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI



Bước sang năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do biến động địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và những thay đổi trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Mặt bằng lãi suất quốc tế được kỳ vọng dần ổn định khi áp lực lạm phát giảm, song môi trường kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, có thể ảnh hưởng đến thương mại, đầu tư và dòng vốn quốc tế.

Trong nước, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ và việc triển khai đồng bộ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Các động lực tăng trưởng quan trọng như đầu tư công, tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục được thúc đẩy, đồng thời quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Chính phủ đặt mục tiêu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế cùng với nhiều chính sách đột phá về thể chế, hạ tầng, nhân lực, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế Nhà nước. Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước cũng dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15%, đồng thời tiếp tục điều

hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và an toàn hệ thống các TCTD.

Bên cạnh các cơ hội, nền kinh tế cũng phải đối mặt với một số thách thức như biến động kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát, rủi ro thị trường tài chính và yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Theo đánh giá của IMF, dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam còn khá hạn chế. Đồng thời, hệ thống ngân hàng đang đối mặt với áp lực lớn trong việc đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế khi tỷ lệ cho vay so với huy động vốn thị trường 1 ở mức cao, trong khi tăng trưởng tín dụng vẫn phải gắn với yêu cầu kiểm soát rủi ro và đảm bảo chất lượng tài sản.

Tuy nhiên, với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định và định hướng phát triển dài hạn rõ ràng, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

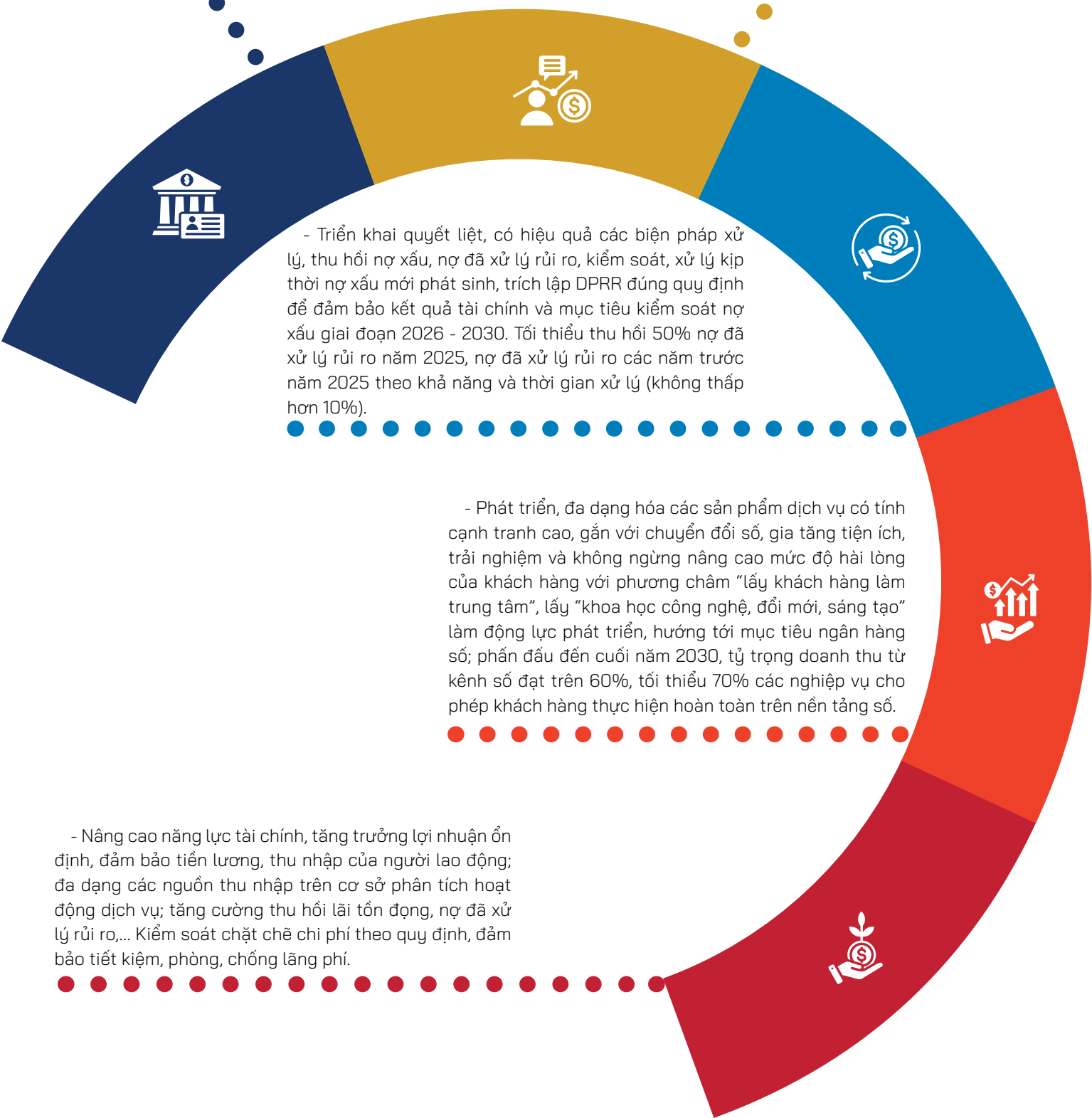
2. ĐỊNH HƯỚNG

2.1. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT



2.2. ĐỊNH HƯỚNG

- Tăng trưởng tín dụng gắn liền với nâng cao, kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả; Tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với định hướng phát triển của từng địa phương, vùng miền; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt kiểm soát tăng trưởng tín dụng bất động sản theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; Phát triển khách hàng mới, nâng tỷ trọng cho vay khách hàng pháp nhân, cho vay trung, dài hạn an toàn, hiệu quả, phù hợp với định hướng của Agribank; Kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo ngành, lĩnh vực, đối tượng, tuân thủ các hạn mức rủi ro theo quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Huy động vốn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong năm 2026; toàn hệ thống tập trung huy động vốn ngay từ đầu năm, thực hiện linh hoạt các giải pháp để phát triển khách hàng mới, duy trì khách hàng hiện hữu, chủ động cân đối vốn ngay từ cơ sở để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng.



2.3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH DOANH CHỦ YẾU NĂM 2026

Tổng tài sản	Vốn huy động từ dân cư, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá (không bao gồm tiền gửi Kho bạc Nhà nước):	Dư nợ cho vay nền kinh tế:
TĂNG TRƯỞNG PHÙ HỢP VỚI TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN (BAO GỒM NGUỒN VỐN THỊ TRƯỜNG 1 VÀ THỊ TRƯỜNG 2).	↗ 12% - 15%	↗ 12% - 15%
ĐIỀU CHỈNH PHÙ HỢP VỚI TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ.	PHÙ HỢP VỚI CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG ĐƯỢC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC GIAO.	
Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	Thu nợ đã xử lý rủi ro	Trích lập dự phòng rủi ro
Dưới	Tối thiểu	(dự kiến)
↘ 1.5%	↗ 15.000 tỷ đồng	22.000 tỷ đồng ~ 24.000 tỷ đồng
Tổng thu nhập	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)
Tối thiểu		Tối thiểu
178.500 tỷ đồng	32.500 tỷ đồng	19%
VÀ KHÔNG THẤP HƠN MỨC LỢI NHUẬN ĐƯỢC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC GIAO.		
Nâng cao thu nhập người lao động	Các tỷ lệ an toàn hoạt động	
PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC.	Đảm bảo	THEO QUY ĐỊNH.

3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH

1./Điều hành hoạt động kinh doanh linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường: Chủ động xây dựng các kịch bản điều hành và triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính - tiền tệ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch được giao, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò chủ lực trong thực thi chính sách tiền tệ quốc gia.

2./Tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tài sản: Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên và sản xuất kinh doanh, đặc biệt lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đồng thời kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản và đẩy mạnh xử lý, thu hồi nợ xấu.

3./Tăng cường huy động vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: Điều hành linh hoạt chính sách lãi suất, đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, tối ưu cơ cấu nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo thanh khoản hệ thống.

4./Phát triển hệ sinh thái khách hàng và dịch vụ ngân hàng hiện đại: Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khách hàng cá nhân và doanh nghiệp; mở rộng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp tài chính toàn diện.

5./Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Tập trung nguồn lực triển khai các dự án công nghệ và chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và số hóa hoạt động kinh doanh làm động lực nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

6./Tái cấu trúc tổ chức và mạng lưới hoạt động: Hoàn thiện mô hình tổ chức từ Trụ sở chính đến chi nhánh; sắp xếp, cơ cấu lại mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh doanh tại từng địa bàn.

7./Hoàn thiện hệ thống thể chế và khung quản trị nội bộ: Chủ động rà soát, ban hành các quy định nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật mới; tiếp tục hoàn thiện thể chế quản trị, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ.

8./Nâng cao năng lực tài chính và quản trị vốn: Tăng cường năng lực tài chính đáp ứng các chuẩn mực quản trị rủi ro theo Basel II nâng cao; thực hành tiết kiệm, quản lý hiệu quả tài sản và nguồn lực, phòng chống lãng phí và tiêu cực.

9./Thúc đẩy triển khai ESG, ngân hàng xanh và phát triển bền vững: Từng bước lồng ghép các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động kinh doanh và quản trị; mở rộng tín dụng xanh, phát triển các sản phẩm tài chính bền vững và thúc đẩy các sáng kiến ngân hàng xanh phù hợp với chiến lược phát triển của Agribank.

10./Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số và năng suất lao động của cán bộ; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học tập số, gắn với việc triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” trong toàn hệ thống, qua đó hình thành đội ngũ nhân sự có năng lực thích ứng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

11./Nâng cao giá trị thương hiệu và hiệu quả hoạt động đầu tư: Tái định vị thương hiệu Agribank theo hướng hiện đại; triển khai chiến lược phát triển thương hiệu đến năm 2030; đồng thời xử lý các khoản đầu tư kém hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho lộ trình cổ phần hóa.



08

CHƯƠNG 8

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

1. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	116
2. Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	120
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	122

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

		2025 Triệu VND	2024 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt và vàng	20.964.484	16.991.829
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”)	43.063.984	26.821.585
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	342.236.277	226.735.054
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	341.842.872	226.735.054
2	Cho vay các TCTD khác	393.405	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	2.715	406.150
1	Chứng khoán kinh doanh	9.765	414.716
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(7.050)	(8.566)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.416.787	3.583.161
VI	Cho vay khách hàng	1.938.903.526	1.685.103.439
1	Cho vay khách hàng	1.976.368.775	1.723.382.194
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(37.465.249)	(38.278.755)
VII	Hoạt động mua nợ	31.958	-
1	Mua nợ	32.199	-
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(241)	-
VIII	Chứng khoán đầu tư	305.285.001	241.629.984
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	236.250.351	167.248.323
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	69.668.650	75.169.979
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(634.000)	(788.318)

IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	26.800	26.800
3	Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
4	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	33.100	33.100
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(6.300)	(6.300)
X	Tài sản cố định (“TSCĐ”)	12.157.830	11.461.031
1	Tài sản cố định hữu hình	9.829.286	9.032.652
a	Nguyên giá	28.450.165	26.214.911
b	Hao mòn TSCĐ	(18.620.879)	(17.182.259)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	181	346
a	Nguyên giá	18.102	19.247
b	Hao mòn TSCĐ	(17.921)	(18.901)
3	Tài sản cố định vô hình	2.328.363	2.428.033
a	Nguyên giá	4.197.802	4.225.060
b	Hao mòn TSCĐ	(1.869.439)	(1.797.027)
XII	Tài sản Có khác	22.508.464	22.095.188
1	Các khoản phải thu	7.797.930	7.649.733
2	Các khoản lãi, phí phải thu	13.827.337	12.937.769
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	3.662	2.541
4	Tài sản Có khác	1.678.343	2.319.918
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(798.808)	(814.773)
TỔNG TÀI SẢN		2.686.597.826	2.234.854.221

B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	118.661.413	1.022.970
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNNVN	118.661.413	1.022.970

II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	82.818.279	38.429.655
1	Tiền gửi của các TCTD khác	80.925.342	37.506.764
2	Vay các TCTD khác	1.892.937	922.891
III	Tiền gửi của khách hàng	2.156.382.679	1.914.664.361
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.436.936	2.644.488
VI	Phát hành giấy tờ có giá	138.909.025	108.146.541
VII	Các khoản nợ khác	57.198.243	45.878.450
1	Các khoản lãi, phí phải trả	35.699.352	30.269.026
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2.626	3.628
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	21.496.265	15.605.796
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.555.406.575	2.110.786.465
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn và các quỹ	131.191.251	124.067.756
1	Vốn	52.464.351	52.216.663
a	Vốn điều lệ	51.638.603	51.638.603
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	192.486	192.401
g	Vốn khác	633.262	385.659
2	Các quỹ của TCTD	59.021.085	42.876.508
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	223.104	223.104
5	Lợi nhuận chưa phân phối	18.002.196	27.406.375
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.480.515	1.345.106
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		131.191.251	124.067.756
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.686.597.826	2.234.854.221
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
1	Bảo lãnh vay vốn	112.955	132.700

2	Cam kết giao dịch hối đoái	421.071.301	386.575.112
	Cam kết mua ngoại tệ	131.135	133.024
	Cam kết bán ngoại tệ	620.792	544.022
	Cam kết giao dịch hoán đổi	420.319.374	385.898.066
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	5.233.998	2.837.090
5	Bảo lãnh khác	26.770.383	21.866.527
6	Cam kết khác	-	169.684
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	15.754.422	19.687.340
8	Nợ khó đòi đã xử lý	278.372.378	235.401.951
9	Tài sản và chứng từ khác	5.333.239	4.495.762

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:	Kế toán trưởng:	Người phê duyệt:
		
Nguyễn Văn Chất Trưởng ban Ban Tài chính - Kế toán	Phùng Văn Hưng Quang Kế toán trưởng	Nguyễn Quang Hùng Phó Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0100686174 - C.T.T.N.H.H

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

TP. HÀ NỘI

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

	2025 Triệu VND	2024 Triệu VND
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	151.198.694	140.271.366
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(80.582.094)	(73.717.250)
I Thu nhập lãi thuần	70.616.600	66.554.116
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10.735.932	9.806.607
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	(4.989.707)	(4.780.864)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.746.225	5.025.743
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	4.727.772	4.538.643
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5.704	14.910
V Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	157.918	(93.131)
5 Thu nhập từ hoạt động khác	17.600.019	12.011.929
6 Chi phí hoạt động khác	(1.417.192)	(1.558.005)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	16.182.827	10.453.924
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	84.738	2.265
VIII Chi phí hoạt động	(34.543.970)	(32.263.408)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	62.977.814	54.233.062
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(31.808.213)	(26.658.287)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế	31.169.601	27.574.775
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(6.217.151)	(5.510.173)

8 Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.123	2.673
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.215.028)	(5.507.500)
XIII Lợi nhuận sau thuế	24.954.573	22.067.275
XIV Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	157.450	131.997
XV Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu Ngân hàng	24.797.123	21.935.278

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:   Người phê duyệt: 

Nguyễn Văn Chất
Trưởng ban
Ban Tài chính - Kế toán

Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Hùng
Phó Tổng Giám đốc

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

		2025 Triệu VND	2024 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	150.330.006	140.708.364
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(75.330.985)	(83.419.776)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	5.706.236	5.214.122
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng và chứng khoán)	4.933.886	4.659.267
05	Thu nhập khác nhận được	4.036.037	2.019.733
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	12.122.764	8.412.708
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(31.658.790)	(29.329.131)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(5.657.500)	(6.710.146)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ NỢ HOẠT ĐỘNG NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN HOẠT ĐỘNG		64.481.654	41.555.141
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(3.290.687)	(2.337.070)
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(63.095.748)	(67.830.347)
11	Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	2.166.374	(3.583.161)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng và mua nợ	(253.018.780)	(171.224.367)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(32.623.221)	(27.412.457)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	349.632	1.862.410
Những thay đổi về nợ hoạt động			
15	Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	117.638.443	(253.626)
16	Tăng tiền gửi và vay từ các TCTD khác	44.388.624	35.686.454

17	Tăng tiền gửi của khách hàng	241.718.318	97.393.331
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	30.762.484	47.587.503
19	Giảm các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(1.207.552)	(1.092.494)
20	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(1.628.985)
21	Tăng khác về nợ hoạt động	47.188	1.265.751
22	Chi từ các quỹ của TCTD	(3.282.109)	(2.786.206)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	145.034.620	(52.798.123)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(2.649.948)	(2.146.989)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	31.394	28.252
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	84.738	2.265
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(2.533.816)	(2.116.472)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01	Tăng vốn điều lệ	-	10.369.770
04	Chuyển lợi nhuận về Ngân sách Nhà nước, lợi nhuận đã chia cho chủ sở hữu	(10.075.214)	(8.676.782)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(10.075.214)	1.692.988
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	132.425.590	(53.221.607)
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	233.199.443	286.421.050
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM	365.625.033	233.199.443

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập: Nguyễn Văn Chất
Trưởng ban
Ban Tài chính - Kế toán

Kế toán trưởng: Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt: Nguyễn Quang Hùng
Phó Tổng Giám đốc



09

CHƯƠNG 9

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

1. Danh sách các công ty con	126
2. Danh sách mạng lưới chi nhánh	129

1. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON

1./ASC



CÔNG TY CON:

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

TÊN VIẾT TẮT: ASC

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG: - Giấy CNĐKKD số 0101452242 do Sở KH&ĐT Tp.

Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/4/2011, thay đổi lần thứ 8 ngày 04/8/2025

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG: In ấn và các dịch vụ liên quan đến in, quảng cáo; dịch vụ ngân hàng và dịch vụ ngân quỹ

VỐN ĐIỀU LỆ: 350 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA AGRIBANK: 100%

2./AMC



CÔNG TY CON:

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN AGRIBANK

TÊN VIẾT TẮT: AMC

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG: - Giấy CNĐKKD số 0106134589 do Sở KH&ĐT Tp.

Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/3/2013, thay đổi lần thứ 13 ngày 04/4/2023

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG: Tiếp nhận, quản lý các tài sản đảm bảo nợ vay để xử lý; chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc định đoạt của Agribank theo giá thị trường; xử lý tài sản đảm bảo nợ bằng các biện pháp thích hợp; dịch vụ kiểm soát hồ sơ bán nợ; dịch vụ thu hồi nợ cho Agribank; mua bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng khác; tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng.

VỐN ĐIỀU LỆ: 30 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA AGRIBANK: 100%

3./ALC



CÔNG TY CON:

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MTV NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

TÊN VIẾT TẮT: ALC

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG:

- Giấy phép hoạt động số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1998 của Thống đốc NHNN.

- Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế doanh nghiệp Nhà nước số 0100780297 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà nội cấp lần đầu ngày 7/12/2005, cấp thay đổi lần 10 ngày 6/12/2019.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG: Cho thuê tài chính; tư vấn, nhận bảo lãnh liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính; ủy thác, quản lý tài sản cho thuê tài chính

VỐN ĐIỀU LỆ: 200 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA AGRIBANK: 100%

4./AGRISECO



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CÔNG TY CON:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

TÊN VIẾT TẮT: AGRISECO

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10/7/2009 và giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 30/6/2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Giấy CNĐKKD số 0101150107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 4/5/2001, thay đổi lần thứ 12 ngày 25/8/2025.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

VỐN ĐIỀU LỆ: 2.283 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA AGRIBANK: 74,92%

5./ABIC



CÔNG TY CON:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

TÊN VIẾT TẮT: ABIC

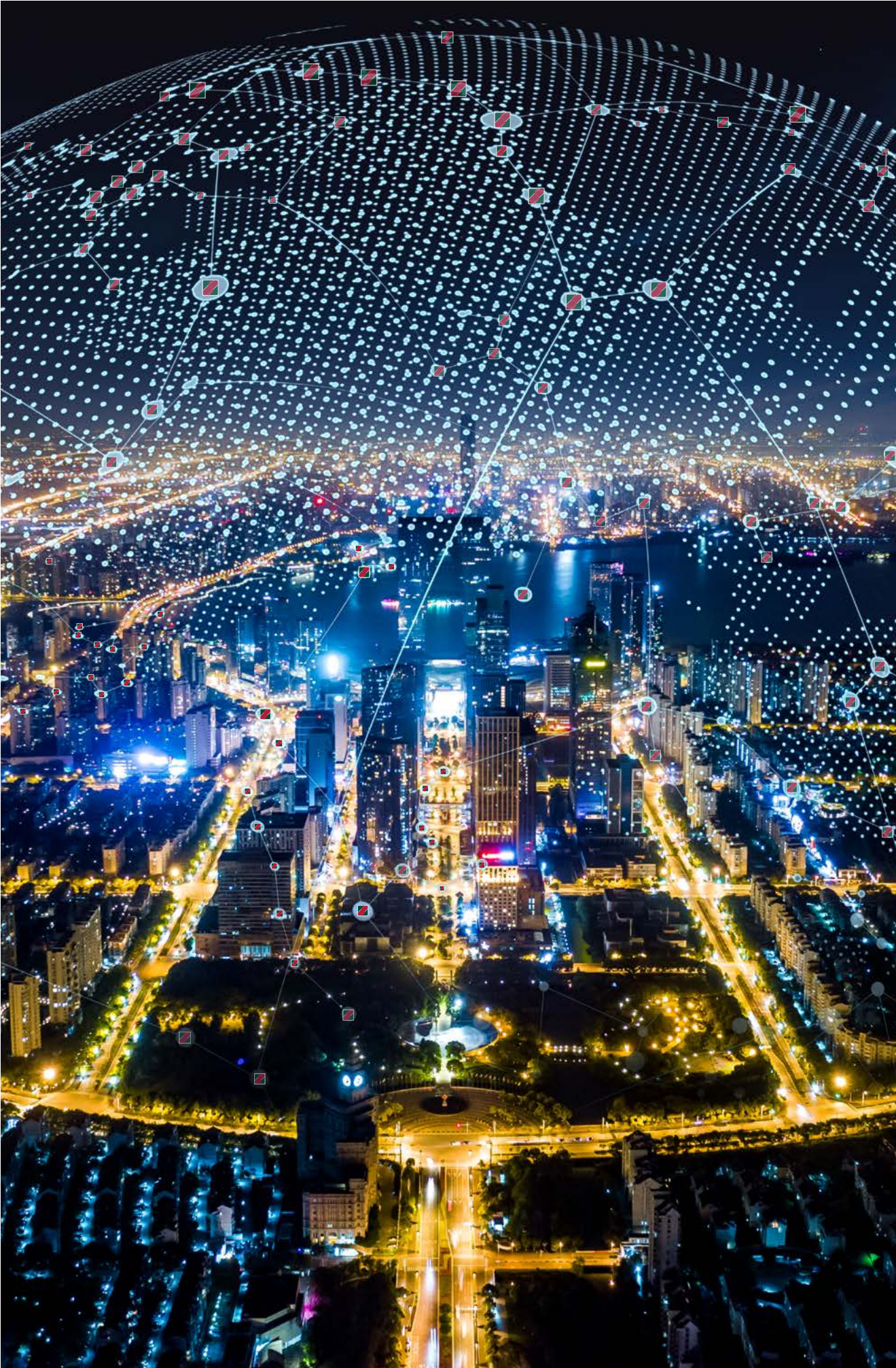
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG: - Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/GP/

KDBH ngày 18 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC10/ KDBH ngày 27/10/2025 do Bộ Tài chính cấp

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG: Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm nhân thọ; kinh doanh tái bảo hiểm; giám định tổn thất; hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

VỐN ĐIỀU LỆ: 1.013,5 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA AGRIBANK: 52,08%



2. DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
I KHU VỰC TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC				
1	8300	Agribank Chi nhánh Cao Bằng	Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 91, tổ dân phố Đề Thám 7, phường Thực Phán, tỉnh Cao Bằng	02063852932
2	8400	Agribank Chi nhánh Lạng Sơn	Số nhà 07, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	02053717246
3	7800	Agribank Chi nhánh Lai Châu	Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 90, đường Điện Biên Phủ, tổ 21, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Agribank Chi nhánh Sơn La	Số 8 đường Chu Văn Thịnh, tổ 5 Quyết Thắng, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	02123757388
5	7902	Agribank Chi nhánh Sơn La II	Đường Nguyễn Lương Bằng, tổ dân phố 5, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La.	0212 3866133
6	8800	Agribank Chi nhánh Lào Cai	Số 003A, đường Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02143821233
7	8802	Agribank Chi nhánh Lào Cai II	Số 005 đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02143830013
8	8200	Agribank Chi nhánh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	02193861618
9	8600	Agribank Chi nhánh Bắc Kạn	Thửa đất số 330, tờ bản đồ số 17, đường Trường Chinh, tổ 5A, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	0209870951
10	8900	Agribank Chi nhánh Điện Biên	Số 884, tổ dân phố 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	02153825745
11	8100	Agribank Chi nhánh Tuyên Quang	Số 207, đường Tân Trào, tổ dân phố Tân Quang 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	02073816160
12	8700	Agribank Chi nhánh Yên Bái	Số 2, đường Nguyễn Tất Thành, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	02163859214
13	8702	Agribank Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, đường Nguyễn Thái Học, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	02163862671

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
14	8500	Agribank Chi nhánh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, tổ 12, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	02083855103
15	8501	Agribank Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 10, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	02083856528
16	3000	Agribank Chi nhánh Hòa Bình	Số 751 đường Cù Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	02183852269
17	2700	Agribank Chi nhánh Phú Thọ	Số 9, đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103812621
18	2707	Agribank Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103898368
19	2800	Agribank Chi nhánh Vĩnh Phúc	Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 71, đường Kim Ngọc, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	02113862553
20	2890	Agribank Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	02113869226

II

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

1	2500	Agribank Chi nhánh Bắc Giang	Số 166 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	02043555636
2	2501	Agribank Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, Đường Ngô Gia Tự, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	02043567789
3	8090	Agribank Chi nhánh Đông Quảng Ninh	Số 29, đường Đại lộ Hòa Bình, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh	02033772023
4	8000	Agribank Chi nhánh Quảng Ninh	Số 72, Đường Trần Hưng Đạo, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	02033622671
5	8003	Agribank Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 1259 khu Đô thị mới Kim Sơn, phường Mạo Khê tỉnh Quảng Ninh	02033870555
6	2100	Agribank Chi nhánh Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	02253829526
7	2112	Agribank Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 12 Hồ Sen, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	02253710577

8	2111	Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 4 đường Hà Nội, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253747383
---	------	----------------------------------	--	-------------

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	
9	2311	Agribank Chi nhánh Hải Dương II	Số 350, Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	02203592888
10	2300	Agribank Chi nhánh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	02203891035
11	3400	Agribank Chi nhánh Thái Bình	Số 150 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	02273833093
12	3401	Agribank Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	02273838606
13	3200	Agribank Chi nhánh Nam Định	Số 315 đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	02283846878
14	3203	Agribank Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	02283670941
15	3300	Agribank Chi nhánh Ninh Bình	Số 754, Đường Trần Hưng Đạo, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	02293871505
16	3303	Agribank Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, Phố 1, Đường Vân Giang, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	02293622111
17	2400	Agribank Chi nhánh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phố Hiến Nam, tỉnh Hưng Yên	02213568366
18	2407	Agribank Chi nhánh Hưng Yên II	169 Đường Nguyễn Văn Linh, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	02213942996
19	2600	Agribank Chi nhánh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	02223854549
20	2603	Agribank Chi nhánh Bắc Ninh II	Khu đất mới, Quốc lộ 1A, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	02223833766
21	2900	Agribank Chi nhánh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình	02263852842
22	2906	Agribank Chi nhánh Hà Nam II	Số 82, đường Lê Chân, phường Phủ Vân, tỉnh Ninh Bình	02263851273

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
III	KHU VỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI			
1	1200	Agribank Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và Số 4 Phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Agribank Chi nhánh Láng Hạ	24 phố Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội	02437760248
3	1401	Agribank Chi nhánh Hà Nội I	Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà HH2, khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, số 90 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438683220
4	1410	Agribank Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Agribank Chi nhánh Hà Tây I	Số 189 phố Lê Lợi, phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
6	3140	Agribank Chi nhánh Đông Anh	Số 2 đường Cao Lỗ, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội	02438832351
7	1504	Agribank Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
8	1505	Agribank Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432424930
9	2208	Agribank Chi nhánh Thường Tín	Số nhà 116, đường Trần Lư, xã Thường Tín, Thành phố Hà Nội	02433851078
10	1508	Agribank Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A Cụm khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02438628520
11	1302	Agribank Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Thành phố Hà Nội	02462818233
12	1305	Agribank Chi nhánh Tràng An	Số 1 Phạm Huy Thông, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	02437957371
13	3120	Agribank Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
14	1220	Agribank Chi nhánh Sông Hồng	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	02438735646

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
15	1080	Agribank Chi nhánh Ngân quỹ Miền Bắc	Số 10 Chùa Bộc, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội	02438586840
16	1506	Agribank Chi nhánh Tây Hồ	Số 135 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
17	2802	Agribank Chi nhánh Mê Linh	Khu trung tâm hành chính Huyện, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội	02438181256
18	1500	Agribank Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội	02436365634
19	1440	Agribank Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	02437627630
20	1300	Agribank Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội	02435744337
21	1303	Agribank Chi nhánh Hà Thành	Số nhà 23B phố Quang Trung, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	02436284026
22	1507	Agribank Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172
23	3180	Agribank Chi nhánh Thanh Trì	Sàn thương mại S1.1- Tầng 1 và S2.1 - Tầng 2, thửa đất số 98, tờ bản đồ số 69, khu nhà ở để bán cho cán bộ công chức, viên chức liên cơ quan huyện Thanh Trì, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
24	1482	Agribank Chi nhánh Hùng Vương	Tầng 1, tòa nhà Bea Sky, đường Phạm Tu, phường Định Công, Thành phố Hà Nội	02436410912
25	3100	Agribank Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
26	3160	Agribank Chi nhánh Sóc Sơn	Tổ 5, xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
27	1240	Agribank Chi nhánh Hoàng Mai	459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	02436646349
28	2200	Agribank Chi nhánh Hà Tây	Số 2, Phố Vũ Trọng Khánh, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
IV	KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ			
1	3500	Agribank Chi nhánh Thanh Hóa	Số 12 Phan Chu Trinh, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	02373857195
2	3519	Agribank Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, phố 2, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hoá	02373737686
3	3590	Agribank Chi nhánh Bắc Thanh Hóa	Số 39, đường Hồ Xuân Hương, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	02373821379
4	3600	Agribank Chi nhánh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	02383599375
5	3601	Agribank Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 2, đường Dương Văn Nga, Khối Yên Phúc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Agribank Chi nhánh Tây Nghệ An	Khối Lam Sơn, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	02383881354
7	3700	Agribank Chi nhánh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Agribank Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 05, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	02393685899
9	4000	Agribank Chi nhánh Huế	10 Hoàng Hoa Thám, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	02343883849
10	3800	Agribank Chi nhánh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	02323829697
11	3801	Agribank Chi nhánh Bắc Quảng Bình	Tiểu khu 1, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	02323611818
12	3900	Agribank Chi nhánh Quảng Trị	Số 01, đường Lê Quý Đôn, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	02333529579

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
V	KHU VỰC DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN			
1	2000	Agribank Chi nhánh Đà Nẵng	Số 23 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Agribank Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	02363897704
3	4200	Agribank Chi nhánh Quảng Nam	Số 06 Phan Bội Châu, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	02353852265
4	4500	Agribank Chi nhánh Quảng Ngãi	Số nhà 194, đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Agribank Chi nhánh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	02563525338
6	4600	Agribank Chi nhánh Phú Yên	321 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	02573601567
7	4700	Agribank Chi nhánh Khánh Hòa	12 đường Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Agribank Chi nhánh Ninh Thuận	Số nhà 540-544 Thống Nhất, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	02593824618
9	4800	Agribank Chi nhánh Bình Thuận	Thửa đất số 100, tờ bản số 9, đường Hùng Vương, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng	02523818850
10	5000	Agribank Chi nhánh Gia Lai	Số 25 Tăng Bạt Hổ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	02693888450
11	5020	Agribank Chi nhánh Đông Gia Lai	Số 102, đường Lê Duẩn, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693868585
12	5100	Agribank Chi nhánh Kon Tum	Số nhà 347, đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	02603862554
13	5200	Agribank Chi nhánh Đắk Lắk	Số 51 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	02623853777
14	5219	Agribank Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37 đường Phan Bội Châu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623678886
15	5300	Agribank Chi nhánh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	02613543250

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
16	5400	Agribank Chi nhánh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	02633531528
17	5402	Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II	693 Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	02633843760
VI	KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ			
1	5700	Agribank Chi nhánh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	02763815566
2	5900	Agribank Chi nhánh Đồng Nai	Số 180, đường 30/4, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai.	02513818135
3	5911	Agribank Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, Đường Trần Phú, Ấp Phước Hải, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	02513844211
4	5990	Agribank Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa lộ Hà Nội, Khu phố 30, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	02518825033
5	5600	Agribank Chi nhánh Bình Phước	Số 711 quốc lộ 14, khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	02713885495
6	5601	Agribank Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037, đường Phú Riềng Đỏ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	02713885009
7	6600	Agribank Chi nhánh Long An	Số 01 Võ Văn Tần, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	02723837061
8	6612	Agribank Chi nhánh Bắc Long An	Số 289 đường tỉnh 823, ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh	02723851271
9	6603	Agribank Chi nhánh Đông Long An	Số 03, Huỳnh Châu Sổ, ấp Bến Lức 1, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	02723891093
VII	KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH			
1	1606	Agribank Chi nhánh An Phú	Số 310-312-314 đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227
2	6440	Agribank Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	322 Bùi Thanh Khiết, ấp 59, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501
3	6180	Agribank Chi nhánh Cần Giờ	Đường Lương Văn Nho, xã Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	02838740454
4	6380	Agribank Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
5	6300	Agribank Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333
6	6120	Agribank Chi nhánh Củ Chi	Số 189 Tỉnh lộ 8, ấp 5, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
7	6421	Agribank Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939
8	6110	Agribank Chi nhánh Bình Triệu	131 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
9	6170	Agribank Chi nhánh 7	Số 18 Bis Lô J, Cư xá Ngân Hàng, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337
10	6222	Agribank Chi nhánh 5	1101-1103-1105 Trần Hưng Đạo, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
11	6360	Agribank Chi nhánh Tân Bình	1200 Lạc Long Quân, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
12	6460	Agribank Chi nhánh Tân Phú	126 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
13	6100	Agribank Chi nhánh Thủ Đức	Số 14 đường 6, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02837228595
14	1600	Agribank Chi nhánh Sài Gòn	Số 02 Võ Văn Kiệt, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567
15	1700	Agribank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 20 đường Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752
16	1900	Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32 đường Mạc Thị Bưởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
17	6280	Agribank Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96 đường Đồng Văn Cống, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168
18	6320	Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn	131A đường Lê Văn Khương, phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
19	6160	Agribank Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759
20	6220	Agribank Chi nhánh Chợ Lớn	Số 43 Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
21	1604	Agribank Chi nhánh Phú Nhuận	Số 135A Phan Đăng Lưu, phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02839955676
22	6140	Agribank Chi nhánh Hóc Môn	Số 12 Lý Thường Kiệt, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838910493
23	6321	Agribank Chi nhánh Bắc Sài Gòn	58 Hà Huy Giáp, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715
24	1602	Agribank Chi nhánh Tân Định	112 Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
25	1090	Agribank Chi nhánh Bến Thành	422 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	02836222378
26	1702	Agribank Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957
27	6420	Agribank Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
28	6400	Agribank Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, phường Bàn cờ, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956301
29	6200	Agribank Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
30	6340	Agribank Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358
31	1603	Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419
32	1903	Agribank Chi nhánh khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885
33	5500	Agribank Chi nhánh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh	02743811759
34	5590	Agribank Chi nhánh khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	02743794686
35	6000	Agribank Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh	02543717115
36	6090	Agribank Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh	02543627333

STT	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
VIII	KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG			
1	7000	Agribank Chi nhánh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, phường Vị Tân, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.	02933838834
2	1800	Agribank Chi nhánh Cần Thơ	Số 146 Trần Văn Hoài, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923810997
3	1890	Agribank Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923817795
4	6500	Agribank Chi nhánh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	02773856770
5	6700	Agribank Chi nhánh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963856542
6	6900	Agribank Chi nhánh Tiền Giang	Số 31, đường Lê Lợi, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	02733971763
7	7100	Agribank Chi nhánh Bến Tre	Số 110 Nguyễn Huệ, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long	02753824790
8	7300	Agribank Chi nhánh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	02703821173
9	7400	Agribank Chi nhánh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, Khóm 5, Phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	02943858020
10	7600	Agribank Chi nhánh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	02993820404
11	7700	Agribank Chi nhánh Kiên Giang	Số 111, đường Lạc Hồng, khu phố 04, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	02973680199
12	7709	Agribank Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, khu phố Minh An, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	02973836059
13	7790	Agribank Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 02 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	02973994865
14	7200	Agribank Chi nhánh Bạc Liêu	Số 250, đường Trần Phú, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	02913824660
15	7500	Agribank Chi nhánh Cà Mau	Số 05, đường An Dương Vương, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	02903833385



AGRIBANK

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



1900558818/ (+84)24 32053205/
(+84)24 22332345/(+84)37 3532345/
(+84)37 3482345/(+84)37 3462345



www.agribank.com.vn



(+84)24 38313717/
(+84)24 38313719